

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tự Thắng Để Chỉ Huy

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29



VĂN PHÒNG BẢO HIỂM

VÙNG SOUTHWEST VÀ WEST HOUSTON

**NHÂN MẠNG - SỨC KHỎE - HƯU BỔNG
HỌC VẤN - LỢI TỨC BẤT KHIÊN DỤNG**

Đến với chúng tôi, quý vị sẽ được **PHỤC VỤ TỐI ĐA, TIẾT KIỆM** được tiền, được **GIẢI THÍCH** cặn kẽ quyền lợi, thủ tục **BỒI THƯỜNG** được lo **CHU ĐÁO** và **NHANH CHÓNG**, vì chúng tôi:

- Đứng đắn, tận tâm và lương thiện
- Hiểu biết sâu rộng về ngành bảo hiểm
- Có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn
- Có đủ loại bảo hiểm cho cá nhân, gia đình và cơ sở thương mại

Xin mời đến văn phòng chúng tôi, chắc chắn quý vị sẽ hài lòng

N. V. DINH

Suite 700, San Felipe Plaza
5847 San Felipe, Houston, TX 77057

ĐT: (713) 953-9900

Giờ làm việc: 9am - 5pm, thứ hai đến thứ sáu

Thứ Bảy: Xin hẹn trước

Hội viên: N.A.L.U.

Tên họ:

Địa chỉ:

Ngày sinh:

ĐT nhà: Sở làm:

Loại bảo hiểm cần:

Hút thuốc: Có Không

TẬP SAN ĐA HIỆU

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm

Chủ bút: Cựu SVSQ Hà Tấn Diên

Tổng quản trị: Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Đức

Trong số này:

- Tâm Thư của Hội Trưởng Bùi Đình Đạm
- Thư Gửi Chi Hội, Gia Đình, Khóa Bùi Đình Đạm
- Tình Hình Thế Giới và Việt Nam
- Thú Tội (Thơ) Phạm Kim Khôi
- Nhân Ngày Quốc Hận 30/4
Viết Cho Người Bạn Trẻ Đào Hữu Dương
- Nhớ Sài Gòn (Thơ) Hồ Đắc Trúc
- Nhận Định Tình Hình "Tù Afghanistan
Đến Kampuchia" Trần Ngọc Huyền
- Thơ Tù "Cải Tạo" (Thơ) Võ Tình
- Tiếng Vọng Từ Hỏa Ngục Đỏ Thuận Hóa
- Không (Thơ) Phạm Trần Vũ
- Tuyên Cáo của Các Hội Đoàn Nam Cali về Bản Quốc Ca
- Tuyên Cáo của Liên Hội Cựu Quân Nhân Miền Bắc Cali về Bản Quốc Ca
- Tuyên cáo của Liên Hội Cựu Quân Nhân Miền Bắc Cali (Chống Kinh Tái và Chống Du Lịch về Việt Nam)
- Cô Bé Tinh Cờ Nguyễn Văn Ngọc
- Em Bé ở Phú Văn (Thơ) Nguyễn Văn Ngọc
- Hoa Kỳ và Kháng Chiến Việt Nam Lê Ngọc Ẩn
- Đà Lạt, Tinh Xưa (Thơ) Trà Hương
- Võ Bị Một Ngày Võ Bị Mãi Mãi Đinh Công Trứ
- Hỏi Mất Em (Thơ) Lê Văn Thanh
- Dòng Đời Huy Cảnh
- Chi Hội Pulau Galang

- Nghỉ Hè Ở Hawaii (Thơ) Duy Tâm
- Sinh Hoạt Của Gia Đình Võ Bị Oklahoma
- Khóa 16/TVBQGVN
- Thư Mời Họp Khóa 3
- Gửi Bạn Năm Mươi (Thơ) Đào Hữu Dương
- Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN Connecticut & Phụ Cận
- Một Vòng Sinh Hoạt Võ Bị Úc Châu Hồ Huyền Trân
- Giới Thiệu Gia Đình Võ Bị West Autralia
- Ngày Cũ (Thơ) Nguyễn Văn Ngọc
- Khóa 29 Họp Khóa
- Mười Ba Năm Tái Ngộ Trần Văn Hiền
- Muôn Dặm Tìm Bạn Nguyễn Sanh Phương
- Vấn Đề (Thơ) Hà Huyền Chi
- Sự Sụp Đổ Của Huyền Thoại
về Hồ Chí Minh Người Quốc Gia
- Gói Quà Phạm Kim Khôi
- Đời Văn Lang Thang (Thơ) Huy Cảnh
- Công Binh Chiến Trường LHS
- Thương Về Xứ Huế (Thơ) Hồ Đắc Trúc
- Hệ Thống Bầu Cử Hoa Kỳ 1988 Cao Chánh Cương
- Danh Sách CSVSQ Tại Các Trại Tỵ Nạn Đông Nam Á
- Danh Sách 480 Tù Nhân Chính Trị Vừa Được Thả
- Danh Sách Cựu SVSQ/TVBQG Đã Gửi Tài Liệu Về Cho Đa
Hiệu/Kỹ Yếu
- Thư Tín
- Danh Sách Ủng Hộ

Thư từ, bài vở, tiền bạc:
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013



tâm thư của hội trưởng



Khi Đa Hiệu số 14 đến tay Cựu SVSQ và Gia đình thì Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQG Hải Ngoại kỳ 5 gần kề và nhiệm kỳ của đương kim Hội Trưởng sắp chấm dứt.

Gần hai năm về trước, sau khi được giao phó trách nhiệm điều khiển Hội Cựu SVSQ/TVBQG, tôi đã trình bày trước Đại Hội sẽ đặt ưu tiên vào hai công tác: a. Tái bản và xuất bản đều đặn Đa Hiệu để làm phương tiện thông tin liên lạc giữa trung ương và địa phương; b. Kết hợp và liên lạc chặt chẽ với CSVSQ trong cuộc sống ly hương trên thế giới tự do, kể cả các Cựu SVSQ ở các trại tạm cư Đông Nam Á. Ngoài ra tôi cũng nhấn mạnh là các quyết định quan trọng về đường lối hoạt động phải do đại hội quyết định.

Cho đến nay, với sự tiếp tay nồng nhiệt về tài chánh và bài vở của Cựu SVSQ tại Âu Châu, Đông Nam Á, Gia Nã Đại, Huê Kỳ, và Úc Châu, và sự tận tâm của ban Biên Tập, Đa Hiệu đã xuất bản đều đặn. Công tác thứ hai cũng thấu đạt được kết quả khả quan với sự ra đời của các Chi Hội Galang (Indonesia), Minnesota (Huê Kỳ), Oregon (Huê Kỳ), Paris (Pháp), Thái Lan, Phi Luật Tân. Sự liên lạc với Cựu SVSQ sống lẻ tẻ tại nhiều nơi đã phần nào trở nên dễ dàng và thấm thiết. Hiện nay số CSVSQ thường xuyên nhận được Đa Hiệu đã lên đến trên 600 người và mỗi ngày tiếp tục gia tăng.

Trong kỳ Đại Hội tổ chức tại San Jose vào cuối tháng 3/1987, một số đại diện đã thảo luận về điều 4 Nội Quy và quyết định giao

phó cho BCH/TU tham khảo ý kiến rộng rãi các Chi Hội/Gia Đình và các Khóa. Hiện nay một số ý kiến đã được chuyển về BCH/TU và một ủy ban do Cựu SVSQ Đỗ Kiến Nhiều K4 hướng dẫn có nhiệm vụ đúc kết và trình bày kết quả vào ngày 29-5-1988 tại California để Đại Hội quyết định.

Trong hiện tại, BCH/TU được đặt tại San Jose do nơi cư ngụ của Hội Trưởng. Trong tương lai, nếu Tân Hội Trưởng cư ngụ tại Gia Nã Đại, Pháp Quốc, Úc Châu hay một Tiểu Bang nào ngoài California thì có thể "Bản Doanh" của BCH/TU sẽ thay đổi. Theo thiên ý thì BCH/TU là một sợi giây liên lạc, một gạch nối giữa đàn con cùng xuất thân Trường Mẹ trong cuộc sống tha hương, trước là đùm bọc lẫn nhau và giúp đỡ kẻ còn kẹt lại quê nhà, sau là khi hoàn cảnh cho phép, hoàn tất trách nhiệm còn dang dở đối với non sông, đất nước theo lời thề năm xưa tại Vũ Đình Trường.

Đại Hội Hải Ngoại Kỳ 5 tổ chức vào ngày 29 tháng 5 năm 1988 sắp tới tại San Jose, California sẽ là dịp cho đại diện các Chi Hội/Gia Đình/ Khóa trao đổi ý kiến, quyết định đường lối trong hai năm sắp tới và bầu vị Tân Hội Trưởng nhiệm kỳ 1988-1990. Chúng ta hẹn gặp nhau vào Kỳ Đại Hội tháng 5/1988 trong tinh thần thương yêu, đoàn kết của những người cùng xuất thân một mái trường xưa

Bùi Đình Đạm, K1
Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQG
PO Box 610013 San Jose, CA 95161-0013 USA

**DANH DỰ LÀ KIM CHỈ NAM ĐỂ HƯỚNG
DẪN MỌI SUY TƯỞNG VÀ HÀNH ĐỘNG
CỦA NGƯỜI SINH VIÊN SĨ QUAN**

**KHÔNG CÓ GÌ LÀ KHÔNG THỂ LÀM
ĐƯỢC ĐỐI VỚI NGƯỜI SVSQ**

**HỘI CỤU SINH VIÊN SỸ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

VIETNAMESE NATIONAL MILITARY ACADEMY ALUMNI ASSOCIATION

Thư gửi Chi Hội/Gia Đình/Khóa.

1. Như đã thông báo từ trước, Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam kỳ 5 sẽ được tổ chức tại San Jose, California, Huê Kỳ vào ngày **Chúa Nhật 29 tháng 5 năm 1988** (Lễ Memorial Day tại Huê Kỳ).

2. Chương trình tổng quát gồm có:

— Lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ.

— Báo cáo hoạt động của các đại diện các Chi Hội/Gia Đình/Khóa.

— Thảo luận về chương trình hoạt động tương lai kể cả điều 4 nội quy.

— Bầu tân Hội trưởng Nhiệm kỳ 1988-1990.

3. Trân trọng yêu cầu đại diện các Chi Hội/Gia Đình/Khóa và Cựu SVSQ khắp nơi về tham dự đông đủ để đóng góp vào sự lớn mạnh trong tinh thần thương yêu, đoàn kết keo sơn của những người cùng xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

4. Theo sự đề nghị của nhiều Cựu SVSQ mới bắt được liên lạc với Hội trong những ngày gần đây, thời hạn chót gửi hình, chi phiếu (*), tài liệu cho **Kỷ yếu Hải Ngoại** được dời lại ngày **30-7-1988**. Kỷ yếu được dự trù hoàn tất trước 31 tháng 12 năm 1988. Tất cả hình ảnh sẽ được hoàn lại sau khi Kỷ Yếu hoàn tất.

Bùi Đình Đạm K1.

Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Po. Box 610013

San Jose, CA 95161-0013, USA

(*) \$30.00 thay vì \$50.00 như đã ước tính từ trước, Cựu SVSQ nào đã gửi trên \$30.00 sẽ được hoàn lại sau.



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI và VIỆT NAM

TRUNG CỘNG VÀ VIỆT CỘNG ĐỤNG ĐỘ GẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

Một trận chiến dữ dội đã xảy ra giữa Việt Cộng và Trung Cộng vào hôm 14/3/88 ở ngoài khơi Việt Nam gần đảo Trường Sa.

Việt Cộng đã lên tiếng tố cáo Trung Cộng cho tàu chiến xâm phạm hải phận VN và vô cớ tấn công hạm đội Việt Cộng. Về phía Trung Cộng thì đổ thừa cho Việt Cộng đã

khiêu chiến trước bằng cách pháo kích vào các tàu chiến của Trung Cộng đậu gần các đảo nhỏ thuộc quần đảo Trường Sa. Trung Cộng đã yêu cầu Việt Cộng phải lập tức rút quân ra khỏi các vùng biển này. Tổn thất về phía hai bên đã không được ghi nhận.

Trường Sa vốn là một quần đảo mà các nước trong vùng như Trung Cộng, Việt Cộng, Mã Lai, Phi Luật Tân... đều cho là mình có chủ quyền. Được biết Hoàng Sa, Trường

Sa là những quần đảo thuộc chủ quyền của nước Việt Nam từ ngàn xưa, và ngày 19/1/1974 sau một trận hải chiến giữa QLVNCH và Trung Cộng, Hoàng Sa đã rơi vào tay của Trung Cộng. Ngày ấy Việt Cộng còn tôn thờ đàn anh Trung Quốc vĩ đại nên đã im hơi lặng tiếng trước sự xâm lăng trắng trợn đó. Ngày nay Việt Cộng đã phản đối Trung Cộng chiếm đóng các vùng biển này và ngăn cản cũng như tấn công các tàu của Việt Cộng vào các vùng biển chung quanh.

NGƯỜI VIỆT Ở NHẬT VẬN ĐỘNG HỦY BỎ VIỆC TÔN HỒ CHÍ MINH LÀ DANH NHÂN THẾ GIỚI

Tạp chí The Vietnam Times của người Việt tại Nhật Bản đã gửi kháng thư tới cơ quan UNESCO (trụ sở Paris) yêu cầu bác bỏ đơn xin cho Hồ Chí Minh là danh nhân thế giới. Kháng thư đã viết: "Bạo quyền Hà Nội, qua tên Nguyễn Duy Niên, Đại Sứ Việt Cộng tại UNESCO đã đệ đơn lên quý cơ quan thỉnh cầu xếp Hồ Chí Minh vào loại danh nhân

thế giới. Sự việc này đã được cơ quan thông tấn của Việt Cộng tại Hà Nội loan báo âm ỉ là UNESCO sắp sửa suy tôn Hồ Chí Minh... Mặc dầu chúng tôi thừa biết rằng đây chỉ là những lời tuyên truyền láo khoét của Việt Cộng, nhưng cũng xin trình bày để ông Tổng Giám Đốc được rõ:

— Đối với 95% dân tộc chúng tôi, Hồ Chí Minh là tên khát máu, phản quốc đã bị dân chúng nguyện rửa và rất căm thù.

— Theo tài liệu Dân sử do nhóm Trăm Việt Đáp Lời ở Hoa Kỳ phổ biến, xuyên qua cuộc trưng cầu dân ý năm 1984 thì đại đa số người tỵ nạn đều cho rằng "Hồ Chí Minh là tên phản quốc". Nếu UNESCO xếp y vào loại danh nhân thế giới thì thật là một điều xúc phạm đến dân tộc Việt Nam..."

VIỆT CỘNG LO SỢ KHÁNG CHIẾN VIỆT NAM

Chính quyền Hà Nội đã tăng cường các biện pháp an ninh trên bờ, trên biển trong thời gian gần đây để ngăn chặn cũng như kiểm soát sự

xâm nhập của những lực lượng kháng chiến chống Cộng Sản mà Việt Cộng tin rằng họ đang tìm cách di chuyển vào nội địa Việt Nam. Trên bộ, những xã ấp, thành phố... đã được tổ chức thành những toán phòng thủ cố định hoặc lưu động để đối phó lại với các hoạt động của những lực lượng kháng chiến trong quần chúng. Ngoài khơi thì Việt Cộng đã huy động những chiếc tàu cũ kỹ để chặn xét, kiểm soát các tàu bè ra vào nhằm ngăn chặn các lực lượng ngoại nhập. Việt Cộng cũng thừa hiểu rằng lực lượng kháng chiến chính yếu và nòng cốt chính là 60 triệu dân Việt Nam, cho nên chúng đã thẳng tay đàn áp, cầm tù những người chống đối chúng bằng lời nói hay hành động để ngăn chặn một cuộc Tổng nổi dậy. Vì thế sau ngày Cộng Sản may mắn chiếm được Miền Nam, nhà tù đã nhiều hơn trường học và ngày nay chế độ Cộng Sản vẫn còn chưa sụp đổ là chỉ nhờ ở chế độ công an trị mà thôi.

HAI PHE CONTRA VÀ NICARAGUA KÝ THỎA

10

HIỆP NGUNG BẮN

Chính phủ thân tả Nicaragua và phe kháng chiến Contra đã đi đến việc thỏa thuận một cuộc ngưng bắn 60 ngày kể từ 1 tháng 4 năm 1988 để khởi đầu cho sự chấm dứt cuộc chiến đã kéo dài 6 năm qua gây chết chóc cho trên 40 ngàn người tại xứ sở này. Hai bên sẽ gặp lại tại Managua để bàn thảo thêm về những thỏa hiệp nhằm chấm dứt vĩnh viễn cuộc tranh chấp, theo đó cả hai đều không được nhận bất cứ nguồn viện trợ nào về quân sự mà chỉ nhận viện trợ nhân đạo mà thôi. Tổng Thống Nicaragua Daniel Ortega đã xem bản thỏa hiệp này như là một tiến trình tốt đẹp cho dân chúng Nicaragua và kêu gọi Hoa Kỳ hãy ủng hộ cũng như tái giao hảo bình thường với Nicaragua. Chính phủ Nicaragua cũng tuyên bố là họ sẽ ân xá cho tất cả những tù nhân chính trị, những người sống lưu vong và tôn trọng nhân quyền.

Ông Adolfo Calero lãnh tụ phe kháng chiến Contra đã bày tỏ niềm hy vọng và tin tưởng vào bản thỏa hiệp, theo

ĐA HIỆU 14

đó cuộc chiến tương tàn giữa người cùng chung một dòng giống sẽ được chấm dứt.

CỘNG ĐỒNG VIỆT HẢI NGOẠI BÊN H VỰC THUYỀN NHÂN VÀ PHẢN ĐỐI THÁI LAN

Trước những biện pháp cứng rắn của chính phủ Thái Lan đã xua đuổi người tỵ nạn ra biển khơi, và húc chìm các tàu bè gây thiệt hại nhân mạng cho hàng ngàn người Việt tại các hoang đảo Thái, cộng đồng Việt Nam hải ngoại ở khắp nơi trên thế giới đã đồng loạt tổ chức các cuộc biểu tình, xuống đường để phản đối chính phủ Thái cũng như vận động chính phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ bày tỏ thái độ đối với các hành động dã man nói trên. Theo các nguồn tin từ Tòa Đại Sứ Thái Lan thì Thái Lan cho hay là họ đã lên tiếng cảnh cáo chế độ Hà Nội nhiều lần về chánh sách độc tài hà khắc đối với dân chúng, làm cho vô số người phải bỏ nước ra đi dạt vào bờ biển Thái, gây khó khăn cho họ. Đồng thời có những tổ chức buôn lậu đã lên lút đưa

người nhập cảnh bất hợp pháp vào đất Thái, điều này đe dọa trực tiếp tới nền an ninh của vương quốc Thái. Thêm nữa, lại có một số người trước đây đã được cấp quyền tỵ nạn chính trị nay đã chối bỏ quyền đó để lên lút trở về Việt Nam qua ngõ Bangkok, Thái Lan. Chính quyền Thái đã nắm toàn bộ danh sách của những người này.

Được biết hiện nay chánh phủ Thái đã tập trung hàng ngàn người Việt tại các hoang đảo ngoài khơi vịnh Thái Lan và cô lập họ với tất cả các cơ quan thiện nguyện quốc tế. Các hội đoàn người Việt Quốc Gia hải ngoại đã tiếp tục tranh đấu cho quyền tỵ nạn những thuyền nhân xấu số này và tích cực quyên góp tiền bạc để giúp đỡ họ.

NGA SÔ ĐÀN ÁP BIỂU TÌNH, TRÊN 300 NGƯỜI CHẾT

Quân Nga Sô đã dùng xe tăng cán bừa lên nhóm người biểu tình tại Sungait, thành phố Azerbaij dọc bờ biển Caspian để đàn áp các vụ bạo động chống chính quyền của

giống dân Armenian. Những nhân chứng sống sót trong vụ này đã cho báo chí Tây Phương biết chi tiết về vụ tàn sát dân lành kinh hoàng nhất của quân Nga trong thời gian gần đây. Cuộc biểu tình có khoảng vài chục ngàn người dân Armenian đã bị xe tăng của Cộng Sản Nga cán lên đồng thời lính Nga đã nổ súng bắn bừa bãi vào họ. Những nhân chứng sống sót trong vụ này cũng như báo chí Tây Phương đã ước tính số người tử thương trong vụ biểu tình chống đối chính quyền Nga Xô này vào khoảng trên 300 người. Trong khi đó phát ngôn viên văn phòng ngoại giao Nga Xô thì xác nhận có khoảng 32 người chết trong cuộc biểu tình này. Chế độ Cộng Sản là như vậy, sẵn sàng bắn giết tàn sát không gớm tay tất cả những ai đã dám chống đối chúng, dầu rằng đó là những người dân lành không có một tấc sắt trong tay.

**NGA BUỘC PHẢI RÚT
QUÂN KHỎI AFGHANIS-
TAN**

Hội Nghị Quốc Tế tại Geneva về vấn đề A Phú Hãn đã dẫn đến quyết định là Nga Xô sẽ rút 115,000 Hồng Quân khỏi quốc gia này trong vòng 9 tháng.

Chánh phủ bù nhìn do Abdul Wakil cầm đầu đã phải mời các lãnh tụ kháng chiến Mujahedeen, cựu hoàng và các bộ trưởng của chính phủ cũ trở về hợp tác lập chính phủ liên hiệp. Các giới chức cao cấp trong chính quyền tay sai do Nga Xô dựng nên ở A Phú Hãn đã tìm cách đưa gia đình, thân nhân rời khỏi nước vì sợ rằng sẽ có một màn thanh toán đẫm máu khi Hồng Quân của quan thầy Nga Xô rút về nước.

**VIỆT CỘNG LỢI DỤNG
THƯ CỦA ĐỒNG BÀO
TRONG NƯỚC ĐỂ LÀM
TRUYỀN ĐƠN KINH TÀI**

Việt Cộng vừa cho bày bán các loại thư đã in sẵn tem ở trong nước để đồng bào mua và gửi cho thân nhân ở ngoại quốc không ngoài mục đích tuyên truyền và moi tiền người Việt hải ngoại. Loại thư này, một mặt in theo hình

thức bì thư với giá trị tem đã in sẵn (khoảng 800 đồng, tính ra cả triệu tiền cũ), mặt kia dùng để viết thư, nếu để nguyên trang thì chỉ là một thư ngắn với nội dung thăm hỏi bình thường mà thôi. Thế nhưng bọn Việt Cộng đã dùng trang viết thư này để in những thể thức gởi tiền cũng như dẫn dụ người Việt trở về "thăm nhà", chúng chỉ chừa vài hàng để người mua viết đôi dòng chữ thăm thân nhân mà thôi. Tóm lại đây chỉ là một tờ truyền đơn của Việt Cộng không hơn không kém, thân nhân ở Việt Nam đã phải mua với một giá mắc mà chỉ viết được vài ba giòng thăm hỏi thân nhân mà thôi!!!

VIỆT CỘNG BẮN CHÌM THUYỀN VƯỢT BIÊN, GIẾT HẠI 87 NGƯỜI

Mặc dầu đã may mắn lấy được Nam Việt Nam, nhưng suốt 13 năm qua Việt Cộng không "cải tạo" được tư tưởng của người dân trong nước. Lớp thì tích cực chống đối chế độ sát nhân Cộng Sản ở trong nước, lớp thì tìm cách xa lánh chúng như tránh loài

rắn rít, ác quỷ. Việt Cộng đã điên cuồng cầm tù, bắn giết đồng bào suốt 13 năm qua nhưng vẫn không thể nào ngăn chặn các làn sóng chống đối cũng như bỏ nước ra đi. Điển hình là cuối tháng 3 vừa qua công an biên phòng Việt Cộng đã dùng B40 và M79 bắn chìm một thuyền vượt biển làm cho toàn thể 87 người trên thuyền thiệt mạng. Thế giới đã lên án hành động vô nhân đạo, khát máu này của bọn đồ tể Hà Nội.

GIỚI ĐẦU TƯ NGOẠI QUỐC NGHI NGỜ VỀ LUẬT ĐẦU TƯ CỦA VIỆT CỘNG

Nguyễn Xuân Oánh, phó thủ tướng Việt Cộng (trước đây là một chuyên viên kinh tế của VNCH) đã âm ỉ quảng cáo cho luật đầu tư mới tại Việt Nam dành cho người ngoại quốc. Nguyễn Xuân Oánh đã đi khắp nơi để cổ võ cho đạo luật 14 trang này, nhằm cứu nguy cho chế độ Cộng Sản đang đến hồi diệt vong về mọi mặt. Ở khắp nơi, Oánh đã được sự đón tiếp lạnh nhạt của các nhà đầu tư

ngoại quốc về đạo luật mới này. Họ nói thẳng cho Oánh biết là đạo luật này có nhiều điều khoản mơ hồ mà Việt Cộng luôn luôn nắm đằng cán. Thuế má thì không rõ ràng, hối xuất Việt Cộng là hối xuất giả tạo, tiền thì lạm phát trăm trọng tăng mấy ngàn phần trăm một năm, dân chúng thì bất mãn và chống đối chế độ thường trực cho nên chẳng có hy vọng gì để cho các nhà kinh doanh chịu đầu tư vào thị trường Việt Nam.

VIỆT CỘNG IN LẠI TIỀN MỚI

Tiền Việt Cộng lại thêm một lần phá giá trăm trọng để cứu nguy cho nền kinh tế què quặt của chúng. Trước đây giấy bạc 500 được coi là lớn nhất, nay Việt Cộng cho in thêm giấy bạc 1.000, 2.000 và 5.000 đồng. Sau khi in thêm các loại tiền này, đời sống dân chúng vốn đã đói rách, khổ sở nay càng thê thảm thêm! Thịt heo tăng giá 2,500 đồng một ký lô, một lá thư gửi ra nước ngoài tiền tem phải trên 1,000 đồng, dân chúng có mức sống thấp nhất thế giới với lợi tức

trung bình khoảng 180 đô la một năm.

VIỆT CỘNG XỬ DỤNG TÙ "CẢI TẠO" ĐỂ ĐÁP ĐƯỜNG CHIẾN LƯỢC

Việt Cộng đã cho tập trung 17,800 tù "cải tạo" để chuyển sang Hạ Lào xây đắp hai con đường chiến lược. Hai con đường này dẫn từ Savanaket tới Tehépone nối với Khe Sanh và từ Paksé tới Saravane dẫn tới vùng tam giác vàng ở Bắc Thái, tổng hành dinh của phiên cộng Thái Lan. Theo ký giả Michael Thome trên tờ Le Monde, hai con đường này rất rộng đủ để hai xe Molotova tránh nhau và có thể chuyên chở hỏa tiễn, trọng pháo, quân dụng... Đa số tù cải tạo đi đắp đường đều bị sốt rét, bệnh tật vì lam sơn chướng khí và thiếu dinh dưỡng... nên một số phải bỏ mạng nơi rừng sâu núi thẳm. VC đang tập trung thêm tù "cải tạo" để hoàn thành dự án này, vốn đã bị bỏ dở trước đây vì sự chống đối của dân chúng.

MỘT HÌNH THỨC KIỂM

TIỀN MỚİ CỦA VIỆT CỘNG

Bán dân để cứu vãn nền kinh tế kiệt quệ, Nguyễn Văn Linh và bọn đầu sỏ Hà Nội dự định cho phép dân chúng được "xuất ngoại" đi thăm thân nhân ở nước ngoài. Theo tin tức từ trong nước, điều này thật sự không phải như CS nói, vì CS dự biết rằng bất cứ ai có cơ hội ra nước ngoài đều sẽ không bao giờ trở lại với "thiên đàng" CS. Do đó, nếu được cho phép đi, thân nhân ở nước ngoài phải đóng một số tiền "thế thân" bằng đô la cho Cộng Sản, để khi

những người này không trở lại, Cộng Sản chỉ việc lấy tiền bỏ túi. Đây là hình thức buôn dân, bán nước mới của Cộng Sản mà chúng rêu rao là đáp ứng với chính sách "cởi mở", "nhân đạo" do nhà nước đề ra. Việt Nam có khoảng trên 60 triệu dân, ít nhất 10 triệu có thân nhân ở nước ngoài, Việt Cộng chỉ cần bán đi vài triệu người với tiền "thuế thân" cho mỗi đầu người là 10 ngàn đô la thì chúng đã kiếm sơ sơ vài chục tỷ đô la một cách dễ dàng... mà không cần bỏ một đồng vốn. Đúng là "đỉnh cao trí tuệ" loài người nghĩ ra có khác!!!

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu CSVSQ Nguyễn Văn Tân K28:

Bà PHAN THỊ DỤ

vừa từ trần tại Fort Smith, Arkansas vào ngày 22/4/1988
nhằm ngày 7 tháng 3 năm Mậu Thìn.

Chi hội CSVSQ Oklahoma và phụ cận xin thành kính
phân ưu cùng tang quyến và cầu nguyện linh hồn cụ sớm về
cõi phúc.

Chi hội CSVSQ Oklahoma và phụ cận.

thú tội

thơ phạm kim khôi



ngươi sinh ra nằm nôi đất mẹ
lớn khôn trên sông núi oai hùng
làm dân nước vang danh bốn bể
sao lập lò chấp nhận lưu vong.

tổ quốc ngươi rạng ngời chính khí
đã bao người sống chết khôn thiêng
nam tri trái súng gươm nghiệp dĩ
sao buông tay bôn tẩu tranh đường

đất nước xưa vững vàng yên ấm
bởi quân thù không thể lấn biên cương
công lao ấy cha anh gìn giữ
hình như ngươi coi nhẹ xem thường.

đồng bào ngươi bây giờ khổn khổ
chiến hữu ngươi tù ngục thê lương
bọn giặc cướp vẫn dao đâm súng nổ
ngươi đành tâm trốn bỏ sa trường.

ôi nhục nhằn quên nôi đất mẹ
ôi tha phương mặt kiếp lưu đầy
lũ đốn hèn tham sinh úy tử
phường vong ân bội nghĩa nào đây.

PHẠM KIM KHÔI

San Jose, 1987

NHÂN NGÀY QUỐC HẬN 30/4



viết cho người bạn trẻ

● ĐÀO HỮU DƯƠNG

Thấy bạn sốt sắng tham gia tổ chức Ngày Quốc Hận, tôi rất hoan nghênh. Việc làm của các Bạn bao hàm nhiều ý nghĩa tốt đẹp và đem lại nhiều ích lợi hiển nhiên.

Tổ chức ngày Quốc Hận có ý nghĩa nhắc nhở mọi người ly hương chúng ta đừng quên thù nhà nợ nước, tưởng nhớ đến đồng bào đau khổ ở quê nhà. Cũng có ý nghĩa nuôi dưỡng ý chí đấu tranh để một ngày quang phục quê hương. Lại củng cố niềm tin sắt đá vào chính nghĩa dân tộc sẽ thắng bạo tàn áp bức, đem lại cho nước nhà thanh bình, ấm no, hạnh phúc. Tổ chức ngày Quốc Hận còn nhắc nhở chúng ta rèn luyện cán bộ, kiện toàn tổ chức, đoàn kết đấu tranh, để chuẩn bị cho một ngày mai giải phóng quê hương.

Ý nghĩa đã sáng ngời, tổ chức Ngày Quốc Hận còn đem lại cho chúng ta nhiều lợi ích hiển nhiên, mà cộng đồng Hải Ngoại chúng ta rất cần đến. Thật vậy, tổ chức Ngày Quốc Hận cụ thể hóa ý chí đấu tranh, phơi bày niềm tin phục quốc. Đồng thời vận động thế giới Tự Do thấy rõ chính nghĩa và sức mạnh đấu tranh của người Việt ly hương ở hải ngoại. Tiếng vang của Tổ Chức Quốc Hận

vọng về quê hương, có lợi ích củng cố niềm tin, giữ vững tinh thần đối kháng của đồng bào quốc nội, chuẩn bị cho một ngày toàn dân nổi dậy trong một cuộc cách mạng dân tộc lật đổ bạo quyền cộng sản. Đặc biệt năm nay sau bao nhiêu thử thách sôi nổi, việc tổ chức Ngày Quốc Hận lại cho mọi người nhận thấy sự đoàn kết, nhất trí là yếu tố căn bản của mọi hoạt động đấu tranh cho lợi ích chung, cho chính nghĩa của người Việt hải ngoại, cho uy tín và hiệu lực của Cộng Đồng. Chung lưng đấu cật ngồi lại với nhau trong cùng một niềm đau mất nước, cùng một hoài bão ngày mai quang phục quê hương, đã giúp chúng ta xóa bỏ mọi ty hiềm, mọi hiểu lầm, mọi nghi kỵ, để hàng vạn con tim hòa chung một nhịp, không còn chia rẽ giữa đoàn thể, tôn giáo, đảng phái, cá nhân, mà chỉ có một khối người Việt keo sơn gắn bó, gạt bỏ mọi tự ái nhỏ nhen, mọi quyền lợi ích kỷ, mới mong:

*Vận nước rồi ra gặp hội may,
Cùng nhau xiết chặt triệu vòng tay,
Vùng lên trong một bình minh mới
Giải thoát quê hương khỏi đọa đày.*

(Đ.H.D.)

Bạn thân mến,

Trên đây tôi đã cùng Bạn phân tích những ý nghĩa và những lợi ích của việc tổ chức Ngày Quốc Hận. Tôi muốn được nói thêm với Bạn một đôi lời nữa. Bạn ạ, nhắc nhở lại niềm đau mất nước và bốn phận phải làm là một điều thật hay và cần thiết. Nhưng không phải chỉ ồn ào tổ chức biểu tình, ca hát, hội thảo, quyết nghị, xong rồi giải tán ai về nhà nấy, hẹn nhau sẽ lại tổ chức vào ngày Quốc Hận sang năm. Nếu chỉ có thế thì chỉ là biểu diễn bề ngoài, không có lợi ích gì lâu dài. Chúng ta phải bền gan vững chí, hàng ngày nhắc nhở ý nghĩa của Ngày Quốc Hận, phải như Việt Câu Tiễn mỗi ngày nằm gai nếm mật, phải coi mỗi ngày lưu vong là một ngày 30 tháng Tư, như lời thơ thống thiết của cố thi sĩ Thanh Nam:

*"Một năm người có mười hai tháng,
Ta trọn năm dài một tháng Tư..."*

Nhưng chỉ nhắc nhở suông như vậy thôi cũng chưa đủ, cũng chỉ là tiêu cực. Canh cánh bên lòng mối thù nhà nợ nước thật đáng khen, nhưng đồng thời phải tự hỏi chúng ta phải làm gì để một ngày mai rửa được thù nhà, đền được nợ nước? Cái sứ mạng thật quá to lớn đối với mỗi người chúng ta, nhưng không phải vì thế mà buông xuôi, bó tay chủ bại. Trong phạm vi nhỏ bé nhưng không kém phần quan trọng của một thanh niên như Bạn, thì phải cố gắng ôn văn luyện võ, trau dồi đức hạnh, học vấn, tức luyện tài lập chí, rồi quy tụ nhau lại, bàn bạc giúp đỡ lẫn nhau, soạn thảo những kế hoạch ngắn hạn và lâu dài. Tóm lại phải học hỏi, tu luyện, kết hợp, rèn luyện thành những cán bộ tài đức và kiên trì, chuẩn bị sẵn sàng cho một ngày mai phục nước và dựng nước. Hãy noi gương liệt sĩ Đặng Dung “dưới trăng mài kiếm” trong bài thơ “Thuật Hoài” bất hủ:

*“Quốc thù vị phục đầu tiên bạch,
Kỷ độ Long Tuyền đới nguyệt ma...”*

Dịch:

*Thù nước chưa xong đầu sớm bạc,
Dưới trăng mài kiếm mấy thu rồi?*

Trước khi dừng bút, tôi kể Bạn nghe một mẩu đối thoại vui. Một bạn trẻ tâm huyết như Bạn một hôm hỏi tôi với tất cả lòng chân thành thật cảm động: “Cháu thiết tha muốn tìm xem kháng chiến ở đâu và lãnh tụ là ai để cháu quyết tâm theo?”. Tôi rất xúc động trước câu hỏi thành khẩn ấy, tôi đã trả lời người Bạn trẻ đáng quý mến đó như sau: “Bạn ạ, thật rất khó mà cũng rất giản dị. Kháng chiến chính là các bạn trẻ như bạn, và lãnh tụ cũng chính là một người trong các bạn trẻ như bạn đó.” Trước sự sửng sốt dễ thương của người Bạn trẻ, tôi đã giải thích thêm: “Thì Bạn xem, trong lịch sử kiêu hùng của nước ta, như Bình Định Vương Lê Lợi xuất thân chỉ là một nông dân ở miền núi Lam Sơn, trẻ tuổi mà có chí lớn, tụ tập một số đồng chí không quá 20 người, cùng nhau họp ở Lũng Nhai thề quyết sinh tử có nhau, dấy binh khởi nghĩa, mười năm dài kháng chiến thành công. Kháng chiến bắt nguồn chỉ có thế, và lãnh tụ là một người áo vải có tài đức, có

ý chí kiên cường, có lòng yêu nước thiết tha. Nổi gót tiền nhân, các Bạn hãy luyện tài lập chí, tập hợp anh em, bền gan tranh đấu. Tự khắc khi thời cơ thuận lợi, vận nước chuyển vần, một người trẻ trong các bạn nổi bật lên, có tài đức, có uy tín, biết đâu không chính là Bạn, người ấy sẽ được mọi người tôn xưng lên làm lãnh tụ. Lãnh tụ đột xuất từ quần chúng, chứ tự nhiên đốit được đi tìm thì chẳng bao giờ thấy lãnh tụ cả...”

Bạn thân mến,

Xin phép Bạn cho tôi dùng bút ở đây, gọi là có đôi lời tâm huyết gửi đến Bạn suy gẫm, nhân Ngày Kỷ Niệm Quốc Hận ở hải ngoại năm nay.

ĐÀO HỮU DƯƠNG

NHẮN TIN

Trong mỗi kỳ phát hành Đa Hiệu, Ban Quản Trị đã phân phối đầy đủ báo đến các Chi Hội trên toàn thế giới, cũng như đến các thân hữu, các CSVSQ viết bài hoặc ủng hộ tài chánh cho Đa Hiệu. Tuy nhiên vì một vài lý do nào đó (lạc thư, địa chỉ không chính xác, hoặc bài viết không có địa chỉ...), các chi hội, thân hữu, đã không nhận được báo. Do đó, nếu các CSVSQ, thân hữu nằm trong trường hợp này, xin liên lạc với các chi hội địa phương hay liên lạc thẳng về tòa soạn Đa Hiệu để chúng tôi gửi báo đến tận nơi. Đa tạ.

Đa Hiệu
Mr. Nguyễn Thanh Đức
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013

nhớ sàigòn!



*Đau lòng "giã biệt Sài Gòn" ơi!
Con thuyền lướt sóng, vượt biển khơi,
trùng dương lớp lớp... màu xanh biếc,
bỏ lại sau lưng nửa cuộc đời!*

*Nhìn lại dĩ vãng lệ tuôn rơi,
người xưa, cảnh cũ đã xa rồi:
Mẹ già, anh chị, đàn em nhỏ...
lây lắt vĩa hè, sống cầm hơi!*

*Một vùng Ánh sáng cuối chân trời,
người người hớn hở khắp nơi:
sau cơn giông bão, trời lại sáng,
trối mình đứng đây... Việt Nam ơi!*

Cảm bút khi xem cuốn tape

Giã Biệt Sài Gòn
HỒ ĐẮC TRÚC

nhận định tình hình

“TỪ AFGHANISTAN ĐẾN KAMPUCHIA”

● TRẦN NGỌC HUYỀN

Ta thử góp mặt những tin tức gần đây về Afghanistan và Kampuchia để so sánh và suy diễn những sự kiện có thể xảy ra trên hai vùng đất này, tuy xa cách hàng chục ngàn cây số, nhưng có chung một điểm tương đồng là đang bị Cộng Sản dùng võ lực uy hiếp.

* Gorbachev vừa tuyên bố, sẽ rút Hồng Quân trong vòng 10 tháng, bắt đầu từ 15 tháng 5 năm nay. Không nên chỉ xem ở đây như một cử chỉ đẹp trong chiến dịch “Cởi Mở” do ông chủ trương. Từ hơn 9 năm nay, Nga đã bị tổn thất nặng nề về nhân mạng và tài sản trên chiến trường Afghanistan. Nhiều lần Nga tung ra những lực-lượng hùng hậu với mục đích đánh mạnh, thắng mau; nhưng lần nào cũng đã phải chua xót ngậm hớp dấm chua, thấm thía suy ngẫm về cái cảnh “gậy ông đập lại lưng ông”, bất lực trước sự né tránh của du kích Mujahedeen. Nga đã dā man dùng loại bom nhỏ, để trong đồ chơi trẻ con ném xuống làng mạc, gây nên nhiều cảnh tàn phế cho em bé 4, 5 tuổi. Dân chúng cũng đã từng chịu tổn thất nặng nề, nhà cửa trâu bò vườn tược bị không và pháo kích Nga đốt cháy từng vùng thành đất đen. Nhưng cũng vì vậy, mà họ bỏ hết: leo núi trèo non, vượt biên giới tỵ nạn ở các nước lân bang, nuôi dưỡng đến cùng mối căm thù chống Cộng sản xâm lược. Một quốc gia chỉ có non mười triệu người, mà đã có hơn 2 triệu rưỡi tỵ nạn ở Pakistan. Chính đám người tỵ nạn này đã cung cấp nhân lực thay thế những tổn thất trên chiến địa. Chiến sĩ chống xâm lăng của Afghanistan gồm cả ông già 60-70 đến em bé lên 10. Về vũ khí thì một phần, họ cướp

được của đoàn quân tay sai Nga, phần khác do Trung-cộng và Mỹ viện trợ. Mấy năm gần đây họ nhận thêm vũ khí chống xe tăng, súng cối súng tiểu và đại liên của Bắc Kinh và hỏa tiễn chống phi-cơ của Mỹ. Và họ đã tăng số tổn thất Hồng Quân và quân đội Kabul (tay sai Nga) lên 300-400%.

Nhận thấy nuốt không trôi, Gorbachev đành phải tính giải pháp rút lui trong danh dự như "Ai Kìa" một thuở nào? Ít nhất phải ghi cho ông này có con mắt thực tế và lòng can đảm dám công khai thú nhận sự "vỡ mặt" này của chính sách xâm lược Nga, một nước xưa nay vẫn to mồm tự phong cho mình cái danh hiệu: "**Người anh hùng của chủ nghĩa xã hội giúp tiểu nhược quốc chống xâm lược!!!**".

Nhưng đến ăn cướp là việc tương đối giản dị. Ngày ra đi, lại còn nhiều vấn đề phức tạp phải giải quyết. Vấn đề quan trọng nhất, là số phận những tên "Afghanistan gian", trong thành phần chính phủ bù nhìn ở Kabul. Lo ngại cho số phận đàn em sau này không còn súng ống của mình che chở, Gorbachev "ngon ngọt" yêu cầu Pakistan dùng áp lực khuyến dụ quân du kích đừng trả thù.

Không biết bên trong đã có sự việc gì xảy ra, nhưng mấy tuần gần đây, có tin Mujahedeen tuyên bố ân xá toàn diện cho những cựu nhân viên chính quyền Kabul nhưng họ vẫn nhất quyết không chấp nhận thành phần tay sai Nga đứng lên thành lập chính phủ liên hiệp "không liên kết" tương lai.

Mặc dầu danh từ "không liên kết", nghĩa là không hướng "Đông" mà cũng chẳng ngã về "Tây", nhưng điều chắc chắn là ảnh hưởng Cộng Sản sau này sẽ tuột dốc, vì người dân Afghanistan qua kinh nghiệm rùng rợn trong lửa và máu, đã giật rới xuống cái bộ áo "Cừu hiền" ở cái hình thù lông lá của "Con Sói hung ác" Nga xã-hội rồi!

* Ở Kampuchia, lúc xưa quân cướp đất lân bang, Hà Nội đã dựa vào chiêu bài tiêu diệt quân diệt tộc Khmer đỏ. Quả thật, cái đám Cộng Sản Khmer này đã quá cuồng tín, ngu dốt và độc ác,

nhấn tâm hạ sát hơn 2 triệu đồng bào của họ. Nhưng sau khi đuổi Khmer đỏ tẩn mác vào rừng, Việt-cộng tìm Kampuchia gian thành lập chính phủ bù nhìn, và duy trì gần 140,000 quân ở lại, thì cái mặt thật xâm lăng đã lộ dạng ra rồi. Chiến tranh vì thế đã kéo dài từ 1978 cho đến nay, càng ngày càng đẩy Hà-Nội vào bãi sa lầy: Kinh tế đã suy sụp mà lại phải nuôi dưỡng một cuộc viễn chinh tiêu mòn, Việt cộng đành phải cúi đầu, ngửa tay xin và vay mượn Nga chỉ cho mỗi ngày 3 triệu mỹ kim, để mua nhiên liệu, vũ khí, đạn dược tiếp dưỡng đoàn quân viễn chinh. Lãnh tụ của chúng, Nguyễn Văn Linh, tuần giữa tháng Hai, than thở với một phóng viên ngoại quốc: “Con em chúng tôi phải chết hằng ngày trên Kampuchia”.

Lối thoát cho Hà Nội là: Một nguồn ngoại viện mới không phải từ Mạc-tu-khoa đến. Vì sau ngày chiến thắng và gần 13 năm nhận ngoại viện Sô-viết, Hà Nội vẫn chưa nhích được một tấc trên con đường cải tiến kinh tế, kỹ nghệ và nhân sinh, trong lúc tại các xứ khác, ít người, thiếu nguyên liệu thiên nhiên, như Đài-Loan, Nam-Hàn, Singapore và Hồng-Kông, thiên hạ đã kiến tạo nên một hạ tầng về điện tử và kỹ nghệ nhẹ, vượt lên cạnh tranh thắng lợi với Tây Đức, Nhật-Bản và Hoa-Kỳ trên những thị trường, mà cách đây 8-10 năm, họ chỉ là những học trò non nớt.

Hà Nội, đã đặt nhiều mong đợi ở Mỹ, hy vọng ở mỗi “lợi ích thực tiễn” nào đó mà Mỹ sẽ gác lại một bên sự thù hận cũ, nối lại giây liên lạc.

Nhưng từ 4, 5 năm nay, Mỹ cũng phải đối phó với nhiều vấn đề Kinh-tài và Nhân-sinh ở nội bộ rất khó khăn và phức tạp. Ngân sách quốc gia chi nặng hơn thâu từ hơn 10 năm nay, đã gây nên một “món nợ quốc nội” lên tới hơn 300 ngàn tỷ đô-la, với những hình ảnh đen tối cho người-trả-thuế của nhiều thế-hệ bây giờ và sau này. Xuất-cảng, mặt khác, lại ít hơn nhập-cảng. Mỹ mỗi năm mỗi mang nợ nặng hơn với Tây Đức, Nhật Bản và các quốc gia có giếng dầu lửa. Thống kê cho biết, trong mùa đông vừa qua, có gần 2 triệu công dân Mỹ không có nhà, phải nhờ các cơ quan từ thiện cấp nơi tạm trú và thực phẩm trong những đêm giá lạnh.

Nhiều chương trình của chính phủ liên bang và tiểu bang giúp đỡ sinh viên, trường học, nhà giam, người bệnh hoạn, già lão và bệnh tật đều đã bị cắt xén bớt nhiều, tạo nên rất nhiều sự đau khổ và lời chỉ trích trong dư luận.

Vi thể, khuynh hướng “làm việc từ thiện phải làm từ nội bộ mình trước” đang mỗi ngày mỗi bành trướng trong chính giới và dư luận.

Đừng nên dựa vào những sự khó khăn này, mà với kết luận là Mỹ đang xuống dốc: Mỹ vẫn là một cường quốc hạng nhất trên thế giới, đa số dân Mỹ vẫn đang hưởng một nếp sống vật chất đầy đủ tiện nghi và cao nhất thế giới. Có vậy, Gorbachev mới tung ra sáng kiến “cởi mở” với mục đích hâm nóng mối bang giao Nga-Mỹ.

Nhưng Mỹ sẽ rất thận trọng mỗi khi có trường hợp tài trợ cho nước ngoài được nêu lên. Trường-hợp đối với Hà Nội lại càng phải thận trọng hơn, vì Hà Nội là “kẻ đàn em được Nga bảo trợ”. Chắc chắn Mỹ phải đòi thấy một điểm thay đổi gì đặc biệt nơi chính sách của Hà Nội đối với Mạc Tư Khoa, đối với Mỹ, đối với các nước lân bang, trước khi nói chuyện thân hữu và tài trợ.

Vi thể mới có điều kiện tiên quyết đặt ra cho Hà Nội từ mấy năm nay: **Rút quân khỏi Kampuchia**. Cũng nên nhắc lại là khoảng cuối tháng giêng, Đặng Tiểu Bình Trung Cộng cũng nhắc lại điều kiện ấy, - về phía Trung Cộng, đối với Gorbachev, - khi được mời nói chuyện thân thiện với nhau.

Khoảng trung tuần tháng 2, có tin chưa được Hà Nội xác nhận, là Gorbachev đã ép được Hà Nội lời hứa rút quân khỏi Kampuchia trước 1990. Tiếp theo là việc đáng ghi: về cựu Hoàng Sihanouk từ chức lãnh đạo kháng chiến sang Pháp gặp thủ tướng thân Hà Nội Hun Sen. Nhưng liền sau đó, ông lại đổi ý, chê không thêm nói chuyện với kẻ “làm tôi tớ”, bỏ ngang cuộc thương thuyết với Hun Sen đã được ấn định vào khoảng tháng 4 này, đòi Hà Nội phải trực tiếp đối thoại với ông. Ông Hoàng này cũng nhiều đòn phép lắm, cần rằng quên thù hận Khmer đỏ giết hại bà

con thân thích, liên kết với họ cho đến ngày nay. Sự việc đã dần dần nâng ông lên ở thế thượng phong: đa số dân Kampuchia vẫn kính mến ông, còn ngay cả Nga Sô cũng phải xác nhận nhiều lần với Hà Nội là “Không có giải pháp nào ổn định được Kampuchia nếu không có Sihanouk giữ vai-trò trọng-yếu trong đó”. Trung Cộng cũng nhìn vai trò hòa giải của Sihanouk với cặp mắt đầy thiện cảm, vì cũng chẳng cảm thấy thú vị gì phải “đỡ đầu” “nuôi báo cô” mãi đám Khmer đỏ, mà sự tàn ác đã bị cả thế giới công khai lên án và ghê tởm.

* * *

*

Tuy nhiên, nếu so sánh 2 trường hợp Afghanistan và Kampuchia, ta thấy trường hợp sau chưa ổn định lắm.

— Lý do thứ nhất là sự tráo trở của Sihanouk như đã nói trên, ông này có nhiều đòn phép chính trị. Biết đâu, mục đích chính của ông chẳng muốn trở lại Kampuchia với cái Thế Độc Tôn, xúi Trung Cộng chấm dứt tài trợ cho 2 nhóm Son Sann và Khmer đỏ, để dồn tất cả cho nhóm bảo hoàng của ông?

— Lý do thứ hai là hậu quả của lý do thứ nhất: hai nhóm kia sẽ phản ứng thế nào, khi ý thức đang bị dồn vào thế bí tuyệt vọng? Sẽ có xảy ra nội chiến chăng? Nếu vậy thì mục tiêu hòa giải và chấm dứt chiến tranh bỏ mất đâu rồi?

— Lý do thứ ba là sự tráo trở “xuất quỷ nhập thần” của Hà Nội, như sau vụ thỏa ước Paris năm nọ. Nay chúng muốn tỏ ra hiếu hòa với mục đích cầu đô-la, nhưng cả bờ dao găm còn nằm trong cái bụng tham lam ấy, thì chim câu hòa bình còn e ngại chưa đáp xuống đất Chùa Tháp chăng?

TRẦN NGỌC HUYẾN

Trích bản tin khóa 16

thơ tù “cải tạo”

VÕ TÌNH K17

đếm thời gian

*Tôi đếm thời gian trên mái tóc
Tôi đếm thời gian trên lông tay
Tôi đếm thời gian trên khước mắt
Tôi đếm thời gian theo mây bay...*

lời chúc trốn trại

*Chúc Mây can đảm hơn mây mắn
Đứt khoát đêm nay cho cứng rắn
Hoặc Chết, hoặc Tù, hoặc Tự Do
Nếu không trở lại là Mây Thắng*

thực phẩm cải tạo

*bất cứ con gì ta cũng xơi
Chỉ trừ duy nhất con Trùn thôi
Thần lẩn, rắn rết cùng châu chấu
Bọ con, bọ hung lẫn chuột hôi
Rễ củ, nấm rừng ăn lót dạ
Nước ao, nước suối uống cầm hơi
Nếu ai có hỏi: — Sao ta sống?
Ta vẫn lặng thinh - Ta mỉm cười.*



em không nghe việt nam

*Em không nghe Việt Nam
Đang chìm trong Cộng Sản
Dân anh đang lâm nạn
Đói rách với lăm than?*

*Em không nghe Việt Nam
Lao tù nhiều như nấm
Người tù không bản án
Ở tù vô thời gian?*

*Em không nghe Việt Nam
Hàng trăm người vượt biển
Họ không màng nguy hiểm
Bỏ xác xuống đại dương*

*Em không nghe Việt Nam
Nhân dân đang trối dây
Từ trẻ-già- trai-gái
Chống đối loài dã man?*

*Em không nghe Việt Nam
Vi gông cùm Cộng Sản
Họ đang đòi quyền sống
TỰ DO và NHÂN QUYỀN*



VỠ TÌNH K17





tiếng vọng từ hỏa ngục đỏ

Âng mây đen bao trùm trên quê hương yêu dấu của chúng ta vào những ngày cuối tháng Tư năm 1975, để rồi Mẹ Việt Nam phải chứng kiến những cảnh chia tay não lòng, chua xót khi một số con cái của Mẹ cất bước ra đi tìm Tự do nơi chân trời vô định, đất khách quê người! Trong khi đó, một số người vì nhiều lý do, hoàn cảnh bất thuận tiện không thể ra đi, hoặc vì tinh thần bất khuất đã ở lại chiến đấu với Cộng sản cho đến viên đạn cuối cùng... để rồi sau đó phải “thúc thủ” vào tay kẻ thù vì chiến đấu không có tiếp liệu, họ đã phải chịu cảnh trăm đắng nghìn cay chà đạp nhân vị, nhân quyền, đàn áp, trả thù thâm độc của tập đoàn Cộng sản dã man! Thật là đớn đau và chua xót cho một cuộc sụp đổ của chế độ, khiến cho một số bạn đồng đội của chúng ta phải đối diện với kẻ thù tàn ác, thâm độc luôn mang nặng ý trả thù vô lương mà miệng thì cứ lải nhải là “Đảng khoan hồng và tha thứ... cho những người lầm đường, lạc lối sớm biết cải tạo!”

Sau khi Miền Nam sụp đổ chẳng bao lâu thì “Màn trả thù tập thể” bắt đầu vén lên với những tấn tuồng bi đát, khát máu nhất trong lịch sử nhân loại: “trại cải tạo, vùng kinh tế mới...” và một số các công tác khác nghe ra thì hữu ích, xây dựng nhưng thâm ý của bọn cầm quyền, cán bộ là muốn đày ải, hành hạ để giết dần, giết mòn những chiến sĩ anh dũng của chế độ Cộng Hòa ngày xưa trong nghịch cảnh tù đày, hạ nhục, thiếu thốn, bệnh tật...

□ Bằng những kinh nghiệm bản thân, hoặc còn ở trong tù, hoặc kéo lê kiếp sống chui nhủi, lén lút đó đây, khép mình... sống mà như đã chết dưới chế độ Cộng sản từ lâu rồi. Bằng những bút tích, những câu chuyện đau thương kể lại của những người thân quen, bè bạn và cái thực tại không cần biện minh của những người phải gạt nước mắt giã từ nơi chôn nhau, cát rón để dẫn thân vào “một chuyến đi sinh tử”, sống chết phó mặc khuôn thiên!

□ Hầu hết chúng ta đều đã có những cái nhìn chân thực về quê hương Việt Nam yêu dấu của chúng ta sau ngày rơi vào tay bọn đồ tể và ách thống trị ngu đần và tàn ác của bè lũ Cộng sản; nhưng *ra đi không có nghĩa là cắt đứt mọi liên hệ ràng buộc sau lưng, và càng không có nghĩa là rũ sạch mọi trách nhiệm đối với vấn đề đất nước*, với vận mệnh của quê hương, dân tộc, hạn hẹp hơn là đối với các bạn đồng đội của chúng ta...

□ Bạn bè chúng ta, những con người yêu mến quê hương, yêu mến tự do đã đem năng lực tuổi trẻ để phục vụ Quân đội, phục vụ Dân tộc... giờ đây đang sống lây lất, thiếu thốn, khổ nhục; phải đối diện với những nghịch cảnh khó khăn từng giờ, từng phút trước kẻ thù thâm độc và tàn ác nhất của chế độ Cộng sản.

Họ đang trông chờ chúng ta “làm một cái gì” cho Quê Mẹ... Xin quý vị và các bạn hãy lắng nghe những tiếng kêu than vọng lên từ hỏa ngục đỏ:

“T. thân mến, tao vừa ra trại được mười mấy bữa, đi làm thủ tục khai báo ở cơ quan chính quyền tỉnh cờ gặp được NVX, bạn cùng khóa với tội mình cho địa chỉ mày; nên dù hụt hơi cũng ráng mua tem biên thư cho mày đây! Sơ qua thân phận của tao hiện nay để mày rõ: T. Tá Ngã..., SQ56A... được tha ra từ trại cải tạo sau ngót 11 năm, về nhà sạch sành sanh, mẹ và vợ đều theo tổ tiên, 4 đứa con thì thất lạc! Trong nhà chỉ còn lại thằng con trai lớn, 25 tuổi đạp xích lô mưu sinh để kiếm tiền nuôi bố, nuôi thân, sống lây lất qua ngày! Nhà cửa thì “cán bộ” tịch thu ở rồi, tao về coi như ở trọ, ở nhờ mà thôi. Còn thể lực của tao thì bây giờ suy sụp thể thảm: 40 ký, hình dáng như con khỉ khô, gầy đét, chỉ có da bọc

xương, lại mang thêm nội tạng kinh niên: bao tử và gan! Ngày nào con trai tao đạp xe đất khách thì cha con tao được bữa cơm có chút cá, chút thịt; còn èo uột, ế khách thì ăn chay với muối vừng và nhúm rau luộc. Giá sinh hoạt leo thang vùn vụt mà tiền kiếm ra thì trầy trật lắm. Con tao thức khuya, dậy sớm; về nhà lúc nào cũng phờ phạc, đăm đìa mồ hôi, quần áo nhem nhuốc. Vì thiếu ăn nên thân thể lêu khêu và xanh xao. Tao tội nghiệp cho nó quá, mà tao thì như phế thải trong xã hội, muốn đi làm để sinh sống, nhưng không ai thèm mướn dù là làm cu li! Đêm khuya dẫu mặt lệ tràn ướt gối!”

Thưa quý vị và các bạn,

NVX bạn của chúng ta ngày xưa là “chiến sĩ gương mẫu”, anh yêu Quân đội, bạn đồng ngũ, cấp chỉ huy và binh sĩ dưới quyền như yêu chính mình và phục vụ với lý tưởng và mục tiêu đã vạch sẵn: Vì Dân, Vì Nước, Vì yêu chuộng Tự do... để rồi sau ngót 11 năm bị “giam cầm trong hỏa ngục”, chịu đựng bao nhiêu cảnh đánh đập, đàn áp, hành hạ nhục nhã... được về với gia đình trong một thân xác bệnh hoạn, rã rời, tiều tụy... Niềm vui đoàn tụ đã bị đánh mất khi mẹ và vợ đã chết, còn 4 con thương yêu thì thất lạc; anh còn phải chứng kiến cảnh cửa nhà bị tịch thu, mang thân ở mướn, ở nhờ chính ngay ngôi nhà của mình làm chủ! Hằng ngày anh phải đối diện với những khó khăn, khổ đau, túng quẫn đến cùng cực của thân nhân ruột thịt và của chính mình. Anh đã chạm trán với thực tế phũ phàng, với bao nỗi âu lo vây bủa: không biết chừng nào bị bắt lại đây? Bao giờ thì hết “quản chế” để có thể đi làm? Phải *chịu cảnh ngựa trâu* này bao lâu nữa? Ta có thể kéo lê mãi kiếp sống nhờ cậy con cái, vợ con: làm gánh nặng cho gia đình mãi cho đến chừng nào? Không ai trả lời được những câu hỏi trên, hằng đêm chỉ có tiếng thốn thức, sục sùi trong xó tối!

Tiếp theo là tiếng vọng của một chiến hữu khác:

“... Đối với ân nhân, chúng tôi phải nói thật là chúng tôi luôn gặp khó khăn trong cuộc sống. Chúng tôi luôn cố gắng xoay sở đủ nghề mà không thể nào thoát khỏi cảnh túng bần, thiếu thốn: nào là nghề bán cà rem, đạp xích lô, đạp xe ba bánh, “đi thờ” xe

đạp, làm công ở lò thủy tinh, làm công ở lò đường, bán bánh ngọt... nhưng rồi đâu cũng vào đấy, nghèo khó vẫn hoàn nghèo khó...”

Thưa quý vị và các bạn,

Chúng ta thật lòng khâm phục cái tinh thần “tự lực cánh sinh”, còn nước còn tát của anh TTQ, không chịu “thúc thủ”, bó tay nhìn vợ con thiếu thốn, vật lộn với khó khăn, túng bấn; anh đã thay đổi đủ nghề từ đạp xích lô đến làm công cơ xưởng... để kiếm sống, thật quả là “một sĩ quan đa hiệu” đáng kính phục! Dĩ nhiên “lý tưởng và tinh thần phục vụ” vẫn tồn tại trong anh.

Trong cái khó khăn và thiếu thốn mênh mông và “trường kỳ” thì những sự giúp đỡ nhỏ hẹp bằng những gói quà 30, 50 hay 100 đô la chẳng thấm tháp vào đâu (vì như muối bỏ biển mà thôi), nhưng ít ra nó cũng giúp đỡ phần nào về mặt tinh thần; bạn bè, đồng đội chúng ta cảm thấy ấm lòng, an ủi hơn vì họ được nhớ đến. Xin quý vị và các bạn đọc qua các dòng chữ sau đây của anh Lan:

“... Gia đình tôi nhận được quà của các anh gửi, xin thành thật cảm ơn các anh nhiều! Trong giai đoạn vô cùng nghiệt ngã và khó khăn này nhận được gói quà của các anh gửi thật là cảm động vô cùng! Dù mỗi người mỗi ngả, các anh vẫn nhớ đến chúng tôi...”

Riêng về phần hoàn cảnh tôi, “tham dự” một lần học tập cũng đủ mệt mỏi, hụt hơi! Khi được về, vượt biên bị giam thêm 3 năm nữa, thật là quá tội! Vợ và các con tôi nai lưng ra “trường kỳ” chịu đựng. Nói như vậy để các anh thấy rằng món quà đã đem đến cho chúng tôi niềm an ủi, coi như là một phần thưởng tinh thần có giá trị, còn về mặt vật chất thì món quà đã đem lại cho chúng tôi những bữa cơm “đầy hương vị cá, thịt”, và những tấm áo lạnh lặn mà hơn 10 năm nay chúng tôi hằng ước mơ!”

Thưa quý vị và các bạn,

Chắc quý vị và các bạn cũng đồng ý với chúng tôi rằng những “nhân vật” kể trên là những “người may mắn”; vì sau 10 năm hoặc 12 năm họ đã được Đảng “khoan hồng” (!?) Điều này khiến

tôi nhớ lại đôi vần thơ đã được đọc ở bài Thương Bạn BPK do HĐT viết:

*...“Anh đi sắp tới thiên đàng,
vì bệnh đau phổi, da vàng, bụng to!
như vậy Cộng Sản mới cho
tự do trả lại... co ro về nhà,
để còn lo việc đám ma,
sau bao năm nhốt ở Hà Nam Ninh,
đã từng chống giặc Việt Minh,
viết văn, viết báo nhiệt tình nói ra:
“Chủ nghĩa Cộng sản phá nhà,
xây nhà, dựng nước... ấy là Quốc gia.”*

Vâng, họ còn chút may mắn cuối cùng là được thả ra... cho về nhà thấy mặt vợ con, thân nhân lần cuối, thở bầu không khí tự do và thanh khiết bên ngoài trước khi “về châu tiên tổ”... Vì sau bao nhiêu năm giam cầm, bị hành hạ đủ điều, cộng với những thiếu thốn vật chất: đói ăn, lạnh lẽo, cơ thể họ đã tích trữ một số các chứng bệnh nan y vô phương cứu chữa như lở loét bao tử, sung gan, sung lá lách, lung phổi, ho ra máu, sốt rét vàng da... Ban quản trại thấy giữ họ lại cũng chẳng ích lợi gì (chỉ tốn bo bo, tốn muối!) chi bằng để đê cao “chính sách khoan hồng của Bác và Đảng” họ thả những người này để rộng đường khuê môi mùa mếp tuyên truyền bịp bợm trước dư luận!

Thưa quý vị và các bạn,

Sau khi tin bạn BPK được thả ra vài tháng thì tin buồn lại đến tiếp theo! HĐT, bạn đồng khóa, đồng Trung đội đã viết bài “Khóc Bạn” thật thương cảm, bi ai... thay cho bài điệu văn!

*Phạm Kha ơi hỡi Phạm Kha,
hay tin Anh đã lìa xa cuộc đời!
Biết nhau ba chục năm trời,
Cùng nhau xây dựng cuộc đời quân nhân.
Hai năm sơ cũng hóa thân,
Cùng chung lớp học, cùng sân nhà trường...*

* * *

*Thương yêu triu mến ai bằng,
Sinh viên Võ bị ân cần với nhau,
Để rồi mười mấy năm sau,
Đứa đi cải tạo (!?), đứa đau, chết, già...
Cũng vì hoàn cảnh nước nhà
Trong cơn bĩ cực mới ra thế này!
Lệ rơi thấm ướt khăn tay,
Văn thơ nhắc lại những ngày xa xưa...*

* * *

*Thương Anh tôi viết bài thơ
Gởi về cho cháu bên bờ đại dương,
Chúc cho cháu mãi "Hùng Cường",
Nêu cao chí khí Anh thường ước mơ.*

* * *

Thưa quý vị và các bạn,

Ngoài ra một vài người khác hoặc vì yếu kém sức khỏe, hoặc không chịu nhận tội do bọn quản trại gán ép đã bị đánh đập, hạ cho đến chết như các trường hợp HĐC, VVT v.v...

Bạn HĐC "ra đi" để lại đàn con 7 đứa cho vợ trong cảnh thiếu khăn, túng thiếu thật là tội nghiệp!

Quý vị và các bạn đọc đến đây chắc không khỏi băn khoăn các con em của các chiến hữu còn kẹt lại của chúng ta: học hà kiếm sống ra sao? Xin mượn lời của bạn CDT trong lá thư nhất để quý vị rõ:

"... Chúng tôi cảm động vô cùng khi được biết là các bạn quan hoài đến anh em bên nhà. Khởi phải tả oán thì anh em có rõ hoàn cảnh của chúng tôi bên này. Có một điều là con em chúng tôi kỳ tới sẽ không được thi Trung học nữa! (Bọn Cán ngố mà con em chúng ta mù chữ, ngu dốt để dễ dè đầu bóp mũi... khi "cứng đầu", ngoan cố như cha, chú chúng nó!)... Con em chúng tôi ngày nay kiếm sống bằng cách đi đào, đi bới các hố rác để tìm ni lông, vỏ chai... đem bán kiếm 5 xu, một các giúp đỡ cha mẹ DVV lao phổi nặng mà phải ngồi may suốt ngày để kiếm ăn"

ngày (4 đồng một cái quần xà lỏn, may cả ngày lẫn đêm kiếm được một trăm đồng là giỏi; để đổi lấy một lon gạo! Còn thằng L thì có sức khoẻ (2 đẳng Thái cực đạo ngày xưa) đạp xe thồ tạm đủ sống; các bạn khác thì bi thảm lắm: đạp xích lô 10 giờ mỗi ngày trung bình 100 cây số kiếm được một đô la tính theo hối xuất tự do!”

Kính thưa quý vị và các bạn, trong lúc tôi viết những dòng này thì tiếng hát nhịp nhàng của Ban Thanh niên sinh hoạt ngoài trời vọng lại khiến lòng tôi cảm thấy rạo rục, lâng lâng với khí hùng của tuổi trẻ:

“Ta như giống dân đi tràn trên lò lửa hồng. Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm. Da chan mồ hôi nhuộm nhoeai cuộn vòng gân tươi. Ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới ánh mặt trời. Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người. Làm người kiêu hùng phải chọn làm người dân Nam. Làm người ngang tàng điếm mặt mày của trần gian. Hỡi những ai gục xuống ngoi dậy hùng cường đi lên.” (Bài ca “Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ”)

Những tiếng hát ấy như nhắc nhở chúng ta rằng “*quê hương Việt Nam vẫn còn đó*” và *chúng ta có bốn phận với quê Mẹ và “đồng bào”* (cùng chung một nùm ruột với nhau)... Tôi đặt bút xuống, ngẩn ngơ với dĩ vãng, ưu tư cho hiện tại thì tiếng hát và tiếng vỗ tay nhịp nhàng của các bạn Thanh niên vọng đến lại như an ủi và khuyến khích tôi:

*“Hi vọng đã vươn lên trên bàn tay, trên mặt mày,
Hi vọng đã vươn lên trong tim người không bối rối,
Hi vọng đã vươn lên chân nhịp nhàng còn đi tới,
Hi vọng đã vươn dậy trong lòng Anh, trong lòng tôi,
trong lòng Ai...”*

(Bài hát Hi Vọng Đã Vươn Lên)

Viết để tưởng nhớ đến các chiến hữu cùng
Đơn vị và các bạn đồng khóa VBQG.

THUẬN HÓA/HĐT

không(!)

thơ phạm trần vũ

*bạn tôi trong Nam đi tù ra Bắc
vì nó là "giặc" (?)
tranh đấu cho tự do (!)
hơn mười năm lao-lý, lết bò
thịt da muôn ngàn vết lở (!)...
tôi mắc cỡ với lương tâm
để nó cơ cực âm thầm
sao gọi là tri kỷ (?)
tôi bên Mỹ, nó sống trong tù
vợ nó bệnh tật đui mù
phải lo cha, mẹ già, chồng, con thơ dại
tôi gửi chút quà về, nó biên thư ái ngại
sợ nơi xứ người tôi cơ cực long đong
tôi không khóc, nhưng nước mắt chảy ròng
của trái tim giữa cuộc đời tan nát (!)
tôi có nhiều anh em bị lưu đày tận mát
khắp núi rừng hiu quạnh quê hương
đứa chết dọc đường, đứa chờ xuống lỗ
kẻ phương xa có nghe lời thống khổ
tiếng thét gào như xé nát không gian
của bà con đói khát cơ hàn
mắt rục đỏ lửa căm thù bốc cháy
vì lũ bạo quyền là máy
không lương tri và chẳng có tim gan
chỉ một phường dối gian
hát hò cùng điệp khúc
tôi thấy nhục vì bắt tài
tiếng kêu cầu bên tai
mà sao hồn nghe như điếc (?)
tôi nhu nhược đứng nhìn hủy diệt*

*ba mẹ tôi và luôn mấy chục triệu người thân (?)
không (!)
tôi không thể lặng câm
phải tiếp tay châm ngòi lửa
đốt thành tro cuộc đời trâu ngựa
phá nát gông cùm, xiềng xích vô biên
thieu hết lữ vong thân
làm tôi đòi cho quỷ đồ
để cháu tôi vui đùa trước ngõ
đón anh em tôi từ tù ngục trở về
để mẹ Việt Nam tỉnh lại cơn mê
sau bao nhiêu điều tàn đổ nát (!)*

PHẠM TRẦN VŨ

HỘI TRƯỞNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN THAM DỰ LỄ KỶ NIỆM THÀNH LẬP TRƯỜNG VÕ BỊ WEST POINT

Vào tối ngày 25 tháng 3 năm 1988, Niên Trưởng Bùi Đình Đạm, Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã tham dự lễ kỷ niệm 186 năm (1802-1988) thành lập Trường Võ Bị West Point Hoa Kỳ tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Hải Quân Moffett Field, CA

Vào khoảng hơn 100 Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Hoa Kỳ thuộc nhiều khóa và gia đình đã hiện diện trong buổi lễ. Sau phần rước quân quốc kỳ và phát biểu ý kiến của hai CSVSQ (một già, một trẻ) là bài diễn văn của Cựu Thiếu Tướng Harvey R. Fraser trình bày về Trường West Point Hoa Kỳ. Nhân dịp này, Chi Hội West Point đã trao tặng Niên Trưởng Đạm một kỷ vật của Quân Trường danh tiếng Lục Quân Hoa Kỳ và mong muốn có sự cộng tác chặt chẽ của hai Hội.

Buổi lễ đã được tiếp nối bằng một bữa tiệc thân mật.

tuyên cáo

CỦA CÁC HỘI ĐOÀN DÂN SỰ, QUÂN ĐỘI, TÔN GIÁO, CHÍNH TRỊ TẠI NAM CALI VỀ BẢN QUỐC CA VÀ QUỐC KỶ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Thời gian gần đây, một vài cá nhân đã liên tiếp mạ lỵ bản nhạc TIẾNG GỌI CÔNG DÂN, nhằm mục đích vận động hủy bỏ bản QUỐC CA V.N.C.H. Chúng tôi, các Hội Đoàn Dân Sự, Quân Đội, Tôn Giáo, Chính Trị cùng nhận định như sau:

Thứ nhất:

Qua bao nhiêu thăng trầm của vận mệnh quốc gia, bài Tiếng Gọi Công Dân và lá cờ vàng 3 sọc đỏ đã là biểu tượng linh thiêng của dân tộc Việt Nam Tự Do từ trên 40 năm qua, và được coi là tài sản của dân tộc Việt Nam.

Thứ nhì:

Trong gần nửa thế kỷ chiến đấu giành độc lập tự do, Quốc Kỳ và Quốc Ca VNCH đã được bồi đắp và tô thắm bởi sự hy sinh xương máu của hàng triệu anh hùng liệt sĩ và đồng bào.

Thứ ba:

Trong giai đoạn đấu tranh phục quốc hiện đại, lá cờ vàng 3 sọc đỏ và bài Quốc Ca hiện nay là biểu tượng duy nhất phân biệt chiến tuyến giữa người Quốc Gia và Cộng Sản, và còn là chất keo sơn gắn bó giữa những người Quốc Gia với nhau.

Thứ tư:

Trong giai đoạn hiện tại, không một cá nhân, không một đoàn thể nào có quyền hủy bỏ lá QUỐC KỶ và bài QUỐC CA VNCH, mà chỉ có một Quốc Hội hợp hiến đại diện cho dân tộc Việt Nam Tự Do, sau khi quê hương được giải phóng, mới có quyền quyết định thay đổi QUỐC KỶ và QUỐC CA VNCH.

Vì vậy, các Hội Đoàn Dân Sự, Quân Đội, Tôn Giáo, Chính Trị đấu tranh chống Cộng Sản tại miền Nam California đồng thanh

tuyên cáo

Thứ nhất:

Xác nhận lập trường không lay chuyển là quyết tâm giữ vững lá cờ vàng 3 sọc đỏ và bài Tiếng Gọi Công Dân làm QUỐC KỶ và QUỐC CA của người Việt Quốc Gia.

Thứ hai:

Quyết tâm chống đối bất cứ luận điệu nào nhằm hủy bỏ QUỐC KỶ và QUỐC CA hiện tại của người Việt Quốc Gia.

Thứ ba:

Kêu gọi tinh thần trách nhiệm, sự cảnh giác và lương tâm của mọi giới trước âm mưu chia rẽ của địch.

Làm tại California

Ngày 11 tháng 2 năm 1988

Đại diện các Hội Đoàn Dân Sự, Quân Đội, Tôn Giáo, Chính Trị
tại Nam California.

Đồng ký tên

- Hội Hải Quân Nam Cali.
- Tổng Đoàn TNTC Việt Nam.
- Hội Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
- Hội Pháo Binh/QLVNCH
- Hội Thương Phế Binh
- Hội Nữ Quân Nhân
- Hội Thiếu Sinh Quân
- Khối Yểm Trợ Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam
- Đại Diện Dân Xã Đảng
- Hội Không Quân
- Hội Quân Cảnh/QLVNCH
- Lực Lượng Người Việt Quốc Gia
- Đoàn Văn Nghệ Năng Mới
- Hội Thủy Quân Lục Chiến
- Liên Minh Dân Chủ
- Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị
- Nhà văn Từ Nguyên Trực
- Hội Cựu Quân Nhân VN Tự Do

- Hội Võ Thuật Bình Định
- Vietnamese American Concern Group
- Hội Việt Nam Tương Tế
- Hội Nhảy Dù
- Hội Người Việt Cao Niên
- Bác Sĩ Võ Tư Nhượng
- Lực Lượng Đặc Biệt
- Ký Giả Long Ân.

báo cáo chi thu

Tính đến ngày 20 tháng 3

Quỹ còn lại tính đến ngày 14 tháng 1-1988 **\$1.981.00**

THU

Thân hữu, chi hội, khóa và cựu SVSQ
 ủng hộ Đa Hiệu **\$1,170.00**

CHI

Phát hành Đa Hiệu số 13 \$1,805.00
 Tem thư và lệ phí gửi Đa Hiệu 13 \$542.00
 Thuế hoạt động tiểu bang 87 & 88 \$400.00
 Tổng số chi **\$2,747.00**

QUỸ HIỆN CÒN **\$404.00**

QUỸ XÃ HỘI **\$210.00**

QUỸ THỰC HIỆN KỶ YẾU **\$350.00**

Thủ Quỹ Hội kiêm Tổng Quản Lý Đa Hiệu
 Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Đức

tuyên cáo

CỦA LIÊN HỘI CỤU QUÂN NHÂN MIỀN BẮC CALIFORNIA

Trong thời gian gần đây có một nhóm người Việt tại California có đưa ra nhiều biện giải cổ súy cho việc thay đổi bài Quốc Ca Việt Nam – Tiếng Gọi Thanh Niên – và muốn thay thế bằng nhạc bản Việt Nam Việt Nam của nhạc sĩ Phạm Duy. Họ lập luận rằng bài Quốc Ca Việt Nam xuất thân từ bài Tiếng Gọi Thanh Niên được sáng tác bởi nhạc sĩ Lưu Hữu Phước hiện đang là cán bộ cao cấp của bạo quyền Hà Nội.

Nhóm người chủ xướng này đã gửi thư đi khắp mọi Tổ chức và Hội đoàn người Việt Quốc Gia tại hải ngoại yêu cầu hưởng ứng hoặc bày tỏ quan điểm.

Liên hội Cựu Quân Nhân miền Bắc California đã nghiêm chỉnh nghiên cứu cặn kẽ mọi khía cạnh của vấn đề và xin bày tỏ quan điểm như sau:

XÉT RẰNG

— Bài Tiếng Gọi Thanh Niên được hình thành trong cao trào chống Pháp, dành độc lập và chủ quyền cho Quốc Gia Việt Nam sau gần 100 năm bị đô hộ.

— Lịch sử lưu truyền của bài Tiếng Gọi Thanh Niên đã được hậu thuẫn của các phong trào thanh niên, tổ chức quần chúng và đảng phái chính trị người Việt Quốc Gia cũng như toàn dân trong phong trào kháng Pháp. Sự phổ biến và lưu truyền bài Tiếng Gọi Thanh Niên đã phải trả giá bằng máu và nước mắt của Dân Tộc Việt Nam.

— Bài Tiếng Gọi Thanh Niên đã được Cựu Hoàng Bảo Đại đón nhận làm bài Quốc Ca Việt Nam thể theo lòng dân sau khi dành lại chủ quyền quốc gia và đã được Quốc Hội Lập Hiến của nền Đệ I Cộng Hòa thông qua.

— Hàng vạn đồng bào và chiến sĩ quốc gia đã hưởng ứng “đứng lên đáp lời sông núi” và đã hy sinh bảo vệ chính nghĩa quốc

gia. Bài Tiếng Gọi Thanh Niên đã là biểu tượng của hồn thiêng sông núi và dân tộc Việt Nam trong cũng như ngoài nước, chống lại chủ thuyết và bạo quyền cộng sản đang áp đặt nền cai trị sắt máu trên khắp lãnh thổ Việt Nam.

— Tuy một số khá đông người Việt tại hải ngoại, nhưng lại là thiểu số đối với khối đại đa số người Việt Quốc Gia tại quốc nội, nên chúng ta không đủ tư cách – cả tình lẫn lý – để thay đổi Quốc Ca Việt Nam. Khi chúng ta nỗ lực góp sức quang phục đất nước, nếu cần toàn dân Việt Nam sẽ quyết định chọn bài Quốc Ca qua thể thức Trưng Cầu Dân Ý hoặc cơ cấu dân cử hiến định.

Liên Hội Cựu Quân Nhân Miền Bắc California đồng thanh không chấp nhận và chống lại mọi ý đồ thay đổi Quốc Ca Việt Nam trong hoàn cảnh đang là cư dân ngoại quốc hiện tại và yêu cầu những người đang cố sức cho vấn đề này hãy chấm dứt vĩnh viễn sự vận động nói trên vì đây là vấn đề có thể đưa đến sự chia rẽ tiềm lực chống cộng của tập thể người Việt Quốc Gia tại hải ngoại đang tranh đấu Tự Do và Nhân Quyền tại Việt Nam.

Làm tại San Jose, ngày 14 tháng 2 năm 1988

Liên Hội Cựu Quân Nhân Bắc California

— Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam/Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà: Đỗ Kiến Nhiễu, Chủ Tịch

— Hội Không Quân Việt Nam Bắc California: Lương Tấn Minh, Hội Trưởng

— Hội Hải Quân Bạch Đằng: Đinh Tuấn Thành K1, Hội Trưởng

— Hội Ái Hữu Biệt Động Quân Miền Bắc California: Đặng Hữu Thăng, Hội Trưởng

— Gia Đình Mũ Đỏ Bắc California: Lê Đình Ruân, Chi Hội Trưởng

— Chi Hội Thủy Quân Lực Chiến Miền Bắc California, Nguyễn Văn Lương, Chi Hội Trưởng

— Hội Thiết Giáp Binh Việt Nam: Lương Bùi Tùng K7, Hội Trưởng

— Hội Công Binh Việt Nam: Nguyễn Thiện Nghị, Hội

Trưởng.

— Chi Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Bắc California: Nguyễn Văn Phép, Chi Hội Trưởng

— Chi Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị: Uông Đức Thắng, Chi Hội Trưởng

— Hội Thiếu Sinh Quân Việt Nam Bắc California: Nguyễn Đình Nhơn, Hội Trưởng

**THÀNH PHẦN BAN CHẤP HÀNH
CHI HỘI TORONTO, CANADA
(Nhiệm kỳ 1987-1988)**

Chi Hội Trưởng
Cựu SVSQ Nguyễn Tấn Danh K16

Chi Hội Phó
(kiêm Ủy Viên Tài Chánh)
Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Diên K22

Tổng Thư Ký
(kiêm Ủy Viên Liên Lạc và Thông Tin)
Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hoà K25

Cố Vấn
Cựu SVSQ Vũ Đình Chung K8
Cựu SVSQ Nguyễn Kim Cát K8

Địa chỉ liên lạc
CSVSQ Nguyễn Văn Hoà K25
28 Scotswood Road
Scarborough, M1R 3N2
Ontario, Canada

Thân ái chào đoàn kết
Nguyễn Tấn Danh K16

tuyên cáo

CỦA LIÊN HỘI CỰU QUÂN NHÂN BẮC CALIFORNIA

XÉT RẰNG:

Sau 13 năm dùng bạo lực cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, Cộng Sản Bắc Việt đã đưa đất nước đến chỗ tận cùng của nghèo đói và khốn khổ với nền kinh tế suy đồi trầm trọng, với chính sách hà khắc bị cả thế giới lên án, với nền ngoại giao bị cả thế giới tẩy chay và với sự ngược đãi nhân quyền bị cả thế giới nguyên rủa.

XÉT RẰNG:

Để cứu vãn nền kinh tế kiệt quệ, để đánh lừa dư luận về mặt chính trị, để thoát khỏi sự bao vây ngoại giao và để ngụy biện trước dư luận về các vi phạm nhân quyền không chối cãi được lâu nay... Việt Cộng đã và đang cho thi hành nhiều thủ đoạn gian xảo trong đó kế hoạch kinh tài bằng cách bòn rút ngoại tệ trong giới Việt Kiều hải ngoại qua việc chuyển tiền và gửi quà về Việt Nam cho thân nhân cùng chiến lịch du lịch Việt Nam là hai đòn thâm độc đang được tiến hành tại khắp nơi có đông người tỵ nạn Việt tái định cư.

XÉT RẰNG:

Việc gửi quà và chuyển tiền về Việt Nam cho thân nhân đã trực tiếp cứu nguy phần nào nền kinh tế của bạo quyền Việt Cộng đang bị nhiều nước đồng minh với Việt Nam Cộng Hòa tẩy chay và bao vây, và việc về quê nhà Việt Nam du lịch của nhiều người Việt tỵ nạn đang giúp bạo quyền Việt Cộng hóa giải trước công luận thế giới về thảm nạn vượt biên tỵ nạn cộng sản, phủ nhận tư cách chính trị đích thực của bao nhiêu trăm ngàn người chấp nhận thách đố với cả hải tặc lẫn tử thần trên đường đào thoát chế độ cộng sản, tiếp tay ngụy biện về các vi phạm nhân quyền đang phô bày lộ liễu trước mặt mọi người trong suốt 13 năm qua mà không ai biết đến bao giờ mới chịu chấm dứt trừ phi chế độ cộng

sản bị hủy diệt.

Do đó Liên Hội Cựu Quân Nhân Miền Bắc California khẳng định sự chống đối Việt Cộng trên mọi bình diện, tận lực kết hợp cùng mọi tiềm lực quốc gia mưu cầu quang phục đất nước và tha thiết yêu cầu đồng bào:

1. Không tiếp tay cho việc kinh tài của Việt Cộng bằng cách không chuyển tiền và không gửi quà qua các cơ sở kinh tài của Việt Cộng và tay sai dưới hình thức công khai hay lén lút.

2. Không tham gia chiến dịch du lịch Việt Nam để vừa khỏi tiếp tay kinh tài cho Việt Cộng vừa khỏi bị Việt Cộng khai thác phủ nhận tư cách tỵ nạn chính trị của bao nhiêu trăm ngàn người Việt tỵ nạn Cộng Sản đang lưu cư trên khắp cùng thế giới tự do.

3. Khẳng định trước công luận thế giới chế độ cộng sản nơi quê nhà là nguyên nhân đầu tiên và chánh yếu gây nên thảm nạn thuyền nhân và bộ nhân tỵ nạn chánh trị đang gây khó khăn cho nhiều quốc gia trong thế giới tự do. Do đó chỉ có thể giải quyết toàn bộ vấn đề tỵ nạn cộng sản Việt Nam bằng cách chấm dứt chế độ cộng sản tại Việt Nam.

4. Sát cánh cùng đồng bào khắp nơi hình thành một hậu phương hải ngoại vững mạnh, tham gia mọi nỗ lực chống đối Việt Cộng, tố cáo trước công luận mọi thủ đoạn gian manh của Việt Cộng và tay sai nhằm ngụy biện các vi phạm nhân quyền và lừa đảo công luận về chánh sách cai trị khắc nghiệt đang áp đặt trên 60 triệu dân Việt, đồng thời đẩy mạnh công cuộc yểm trợ tiền tuyến phục quốc nơi quê nhà.

Làm tại San Jose, ngày 17 tháng 4 năm 1988.

— Hội Cựu Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Chủ Tịch Đỗ Kiến Nhiễu

— Hội Không Quân Việt Nam Bắc Cali: Hội Trưởng Lương Tấn Minh

— Hội Hải Quân Việt Nam Bạch Đằng: Hội Trưởng Đinh Tuấn Thành

— Hội Ái Hữu Biệt Động Quân Miền Bắc California: Hội Trưởng Đặng Hữu Thăng

- Gia Đình Mũ Đỏ Bắc California: Chi Hội Trưởng Lê Đình Ruân
- Chi Hội Thủy Quân Lục Chiến Miền Bắc California: Chi Hội Trưởng Nguyễn Văn Lương
- Hội Thiết Giáp Binh Việt Nam: Hội Trưởng Lương Bùi Tùng
- Hội Công Binh Việt Nam: Hội Trưởng Nguyễn Thiện Nghị
- Chi Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN Bắc California: Chi Hội Trưởng Nguyễn Văn Phép
- Chi Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị: Chi Hội Trưởng Ưông Đức Thắng
- Hội Thiếu Sinh Quân Việt Nam Bắc California: Hội Trưởng Nguyễn Đình Nhơn

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cháu ĐÀO NHỨT TRỌNG HUY

Trưởng nam của Cựu SVSQ Đào Trọng Tài K24 đã từ trần tại Fort Worth, Texas lúc 6 giờ chiều ngày 21/1/1988 hưởng dương 14 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình thuộc Chi Hội Dallas-Fort Worth xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Tài và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn cháu Huy sớm siêu thoát.

Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Dallas-Fort Worth

cô bé tình cờ



● Tùy bút NGUYỄN VĂN NGỌC

Cô bé thân ái, tha lỗi cho tôi nhé nếu vô tình bé đọc được những dòng này. Vì có thể bé sẽ phật lòng không ít, trước hết, ở cái cách xưng hô của tôi, dù gì bé cũng đã là một cô giáo của hai lớp học mà. Nhưng cô bé ạ, có một điều chắc chắn rằng bé kém tôi đến trên mười tuổi (tôi quyết đoán đó) mà tôi lại có thói quen đáng ghét cứ ưa gọi một cô gái nào, không phân biệt thân hay sơ, nhỏ hơn mình năm tuổi trở xuống bằng cô bé. Đôi khi tôi cũng cảm thấy hơi lố bịch trước cái thói quen đầy nông nổi này. Không lẽ chừng mười mười lăm năm nữa tôi lại tiếp tục đi gọi một bà già năm chục tuổi cũng bằng cô bé hay sao, cho dầu bà ta có kém tuổi hơn tôi thật. Vậy thì hãy cho phép tôi được gọi bé bằng cô bé một lần sau cùng để rồi tôi sẽ từ bỏ cái thói quen kỳ cục, không phải luôn luôn là hợp thời của tôi này. Thứ đến, với câu chuyện mang tính cách riêng tư, không có gì quan trọng mà tôi lại đi làm âm ỉ cho nhiều người cùng biết. Không đâu bé ạ, với tôi, viết được

những lời ca ngợi trân trọng về một người mà mình cảm mến là một nỗ lực lớn lao, cố gắng phi thường của tôi đó. Quan trọng lắm chứ, vì tôi ít khi khen ai (ôi tôi lại sắp viết về cái tôi đáng nguyên rủa nữa rồi) và về viết lách tôi lại càng dốt đặc cán mai. Nói ra bé đừng cười. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhờ bạn bè “gà” cho viết những bức thơ tình để gửi đến người tôi yêu. Có lúc bí quá tôi chép lại nguyên văn hay chỉ thay đổi chút ít cho phù hợp với tình cảm của tôi, một lá thư nào đó mà tôi mượn được của bạn bè, bé có tin không?

Cô bé thân ái, sở dĩ tôi nói dông dài như vậy bởi tôi muốn bé biết, chỉ có chính bé chứ không ai khác hơn là nhân vật chính trong câu chuyện tôi sẽ kể sau đây với lòng ngưỡng mộ đặc biệt. Vì tôi không biết phải làm sao hơn khi thực tế tôi và bé hoàn toàn xa lạ nhau, ít ra cũng cho đến bây giờ. Tôi không hề rõ nơi bé ở, tên bé là gì và hoàn cảnh sống của bé ra sao trong phần đất mà chúng ta tạm trú này. Điều tôi cần tìm hiểu, trước những thể hiện hàng ngày (tôi có chủ quan lắm không?) có lẽ đã quá đủ để tôi viết ra những gì đang nghĩ suy về bé. Tôi chỉ sợ chữ nghĩa vụng về của tôi đôi khi không làm sáng tỏ hết được tất cả ý nghĩ của riêng mình. Nhưng thà viết được chút gì đó để bày tỏ vẫn còn hơn là im lặng để rồi quên lãng đi những điều thật đáng ca tụng về một con người, như là bé chẳng hạn.

Cô bé ơi, tôi có nên kể lại vì sao tôi được biết bé và tự bao giờ bé đã ở lại trong tâm tưởng tôi không? Đúng lắm chứ. Nếu không có buổi chiều đó, một buổi chiều còn sót lại vài vạt nắng nhiệt đới oi nồng, tôi và bé cùng ngược chiều nhau trên một con dốc nhỏ. Điều gây chú ý đầu tiên trong tôi, chưa phải là cái vẻ đẹp đúng tuổi thiếu nữ dễ nhìn của bé, cũng không phải là mái tóc đen nhánh vừa chấm vai hoặc chiếc dù có thêu đường viền xinh xắn mà bé đang che đầu. Tôi đã ngắm bé trong cái nhìn của một người đi ngoài đường bình thường tình cờ trông thấy một người khác. Chiếc áo lụa màu hoa cà đơn sơ bé mặc đã làm tôi sững sờ. Đọc đến đây chắc bé mỉm cười và nhủ thầm “ôi ông tác giả đã bị ảnh hưởng thơ Nguyên Sa nặng nề”. Thật lòng tôi đó bé. Chẳng phải thơ Nguyên Sa làm tôi hề thấy áo lụa là cứ khen, dù nắng ở đây

nóng hơn nắng Sài Gòn để tôi có cảm tưởng được mát hơn một chút đâu. Tôi yêu áo lụa vì nó đã trở thành kỷ niệm ngàn đời không quên trong lòng tôi, từ lâu, từ dạo tôi biết thương một người khác phái. Tôi không biết là bé đã tới đây bao lâu và bao nhiêu lần bé đã mặc chiếc áo lụa này. Nhưng tôi có thể đoán chắc rằng bé là người duy nhất trong chuyến ra khơi vượt chết, đã mang theo chiếc áo lụa bà ba quê hương mộc mạc để cho tôi được thấy và nghe lòng bồi hồi trong buổi chiều hôm đó. Cô bé ạ, làm sao mà tôi không băng khuâng khi một hình ảnh thân quen nào đó bỗng chốc hiện về với đầy đủ vẻ dung dị, đáng yêu của nó. Hơn sáu tháng sống tại hòn đảo nhỏ bé này, mắt tôi đã ngấy vì phải buộc ngó biết bao nhiêu kiểu áo, loại quần áo lòn lẹt, kệch cỡm, hoa hòe, bắt chước, vẽ vờ một cách đáng thương của những người thường tự cho mình là thích nghi mau chóng với nền văn hóa, văn minh Âu Mỹ. Viết ra điều này, nhiều người đọc sẽ bêu môi chê tôi là anh chàng cù lần không biết thưởng thức cái đẹp, cái thời trang hiện tại. Vâng, tôi đành chịu mang tiếng ngu ngơ, chứ tôi không một sớm một chiều đánh mất hay cố quên cái tinh hoa, cái dân tộc tính, cái thuần túy Việt Nam mà ăn mặc chỉ là một khía cạnh nhỏ nhoi trong thật nhiều vấn đề trọng đại khác nữa trên bước đường lưu lạc. Cô bé của tôi, cô bé đã xuôi xuống con dốc và khuất vào một dãy nhà nào đó. Vậy mà tôi còn đứng lại, ngó theo. Nắng buổi chiều bỗng dịu hẳn, vài cơn gió mát thoảng qua. Lòng tôi chợt reo lên nỗi vui miên man, không hẹn. Tối đó, tôi về ghi trong nhật ký "chiều nay tôi được thấy lại chiếc áo lụa xưa, giản dị nhưng tuyệt vời".

Cô bé thân ái, nếu chỉ có vậy, chỉ có tình cờ được ngắm bé trong chiếc áo lụa duyên dáng thì làm gì tôi có đủ ý để viết nên những lời ngợi khen này. Tôi không nhớ rõ là bao lâu sau buổi chiều khó quên kia, một buổi sáng tôi đi uống cà phê với hai người bạn ở cái quán do hội phụ nữ điều hành, tôi lại có duyên được trông thấy bé lần thứ hai. Nơi chúng tôi ngồi, qua nhiều chiếc cửa sổ đang mở rộng của một dãy lớp học, tôi có thể nhìn thấy các em học sinh đang chăm chú học hành và cả người đang giảng dạy cho chúng. Bé đó phải không? Trí tưởng tôi vụt chạy để tìm bắt một khuôn

mặt quen thuộc đã thuộc về quá khứ. A, đúng là cô bé buổi chiều dốc nhỏ với màu áo lụa hoa cà. Tôi không thể lầm lẫn được dù buổi sáng đó bé mặc chiếc áo sơ-mi màu trắng cũng rất đơn giản. Tôi hít một hớp cà phê mà nghe ngọt lịm nơi cổ họng. Bé đứng đó, đi lại, viết bảng, gõ thước, giảng bài... Ôi, tôi không còn tâm trí nào để góp vào câu chuyện đang bàn được vì tôi còn đang bận lắng nghe trong tiếng nhạc dịu dạt phát ra từ chiếc máy hát đặt ở góc quán có tiếng của bé trong trẻo và êm ái như chim ca. Trong sáng quá, cô bé tình cờ của tôi, cô bé đã tự nguyện làm công việc sư phạm một cách thành tâm (chỉ cần ngó qua cung cách của bé giữa lớp học cũng đủ biết mà) một công việc mà nhiều người rất có khả năng ở đây thường viện nhiều lý do để chối bỏ. Tôi lấy cớ có chút việc riêng cần nói với bà chủ quán để ngồi lại, sau khi chia tay hai người bạn ra về trước. Một mình ngồi lại, tôi uống gần cạn thêm hai bình nước trà, hút gần hết nửa bao thuốc lá. Không phải hoàn toàn để ngắm bé với dáng dấp của một cô giáo dịu hiền đang tận tâm truyền đạt tất cả kiến thức của mình cho đàn em nhỏ. Tôi ngồi nán lại để suy nghiệm về một việc làm, về sự đóng góp của những người có quả tim bằng vàng cho cái cộng đồng tội nạn quá khổ đau này, ở bất cứ lãnh vực nào. Cô bé không quen ơ, đó là lần thứ hai cô bé để lại nơi lòng tôi thêm chút tình cảm mến.

Cô bé thân ái, cô bé có tin định mệnh không? Một sự sắp đặt vô hình nào đó để mọi việc trong đời này cứ tuần tự diễn ra, trước rồi sau. Nếu không, tại sao lại có một tối khác tôi được biết thêm là bé đang phụ trách một lớp Anh văn mà học viên đa số là những người có tuổi. Một buổi tối trên đường về nơi mình cư ngụ, tôi đi ngang qua khu trường học. Lần này, tôi chẳng cần phải lục lọi trí nhớ nữa mới có thể hình dung ra được bé là ai. Phòng học sát cạnh con đường. Ánh sáng trắng xanh của ngọn đèn huỳnh quang hắt ra tận phía ngoài cửa ra vào. Tôi vừa bước những bước chậm rãi của một kẻ nhàn du trút bỏ tất cả lo toan, mệt nhọc của một ngày sống vừa liếc mắt tò mò nhìn vào lớp học. Bé đang đứng trước bảng xanh, miệng tròn vo phát âm bằng tiếng Anh và kêu gọi mọi người cùng lặp lại. Tôi không thể nào không đứng

lại, lúi vào bóng tối hơn một lúc lâu để theo dõi một lớp học đêm đầy sinh động. Vẫn khuôn mặt ưa nhìn. Vẫn mái tóc như óng ả hơn dưới ánh điện. Vẫn cái dáng gầy gầy thanh thoát. Cô bé của tôi vẫn như một điểm sáng rực rỡ trong đêm tối tăm đang cố gắng hiển cho tha nhân hết mọi vốn liếng hiểu biết của bản thân mà không hề so đo quản ngại. Tôi lặng nhìn những mái tóc hoa râm đã quá nửa đời người vẫn phải kiên nhẫn và âm thầm bắt đầu lại cuộc sống. Tôi rời bóng tối bước đi, miệng gọi nhỏ chỉ mình tôi nghe “Bé ạ, bé có biết bé đã dẫn thân vào một việc làm đầy ý nghĩa không?”

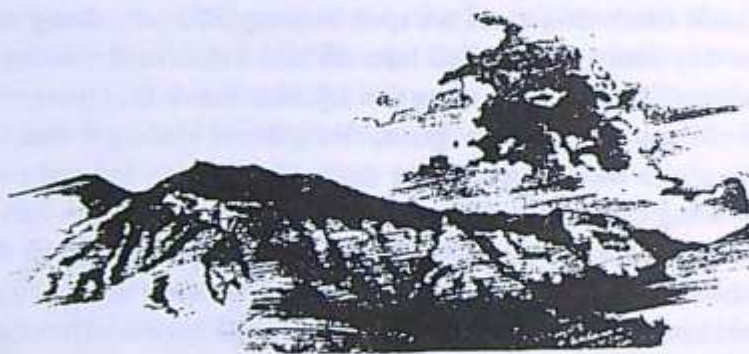
Cô bé thân ái, đã đủ chưa những gì tôi cần muốn biết hay tôi phải kể thêm ra đây: đôi lần nữa được nhìn bé ở phòng thánh thị, ở thư viện? Bây giờ thì chẳng còn là tình cờ mà là một thời khắc cố định, một nơi chốn cố định trong một ngày sống của bé phải không? Tôi vẫn cảm thấy thích thú trước một khám phá không có chút gì thông minh của tôi này, nếu muốn được trông thấy bé ở đâu và giờ nào. Vâng, bé vẫn đi học và đi dạy đều đặn và cần mẫn như một loài ong hàng ngày bay đi thật xa hút lấy nhụy ong về tích tụ lại dâng cho đời những chai mật ngọt thơm tho. Bé vẫn dịu dàng trong những chiếc áo giản dị. Bé vẫn duyên dáng dù không chút phấn son, ôi cô bé thân thiết, bé đang gần tôi đó mà rất xa. Gần như tôi và bé có lần cùng ngồi nghe chung một máy, một băng học (bé làm sao biết được) nhưng cách xa quá trong ý nghĩ, trong cách thể hiện chung quanh. Tôi cảm thấy xấu hổ cho sự vô ích của mình. Tôi đã đóng góp được gì cho đồng bào tôi, những người đã phải đành đoạn rời xa quê hương dấu yêu đang ngày đêm bị đọa đầy lầm than và thù hận để tìm kiếm một tương lai, một tình người? Hay tôi vẫn sống ích kỷ, thu mình lại trong vỏ ốc cá nhân để rồi nguyên rủa thời gian, tức giận vì không được thỏa mãn, bi quan cho bao ề chề trước mặt. Có khi tôi lại phí phạm nhiều ngày sống của mình trong quán cà phê, trong rạp hát với chuyện phiếm, với khói thuốc, với phê phán, nghi kỵ mọi điều. Tôi vẫn đi bên lề cuộc sống mà tôi cho là quá tạm bợ này trong khi nhiều người khác nô nức, hăng hái chuẩn bị để bước vào một đời mới tươi tắn, bền vững hơn.

Cô bé thân thương của tôi, cảm ơn bé đã cho tôi một xúc động chân thực để viết được những giòng này. Bé cũng chẳng cần phải tìm hiểu tôi là ai tại sao lúc nào cũng để ý, theo dõi bé kỹ càng vậy. Mà bé hãy vui thêm vì những việc bé làm đã ít nhiều khơi lại được chút lửa nồng nhiệt trong một tâm hồn tưởng đã già nua, người ta không biết cách phải sống như thế nào cho xứng đáng. Và hạnh phúc không hẳn là được ăn ngon, mặc đẹp, tiền nhiều, đủ đầy điều kiện mà hạnh phúc chính là những gì mình mang lại cho cuộc sống có đúng thế không?

Cô bé thân ái, tôi hy vọng một sáng nắng đẹp nào sắp tới tôi lại được tình cờ trông thấy bé để tóc xõa bay trong gió lộng của biển sớm. Bé tung tăng giữa sóng nước xanh. Bé nằm dài trên cát trắng. Bé ngồi đọc sách dưới bóng mát của một tàng cây. Tôi sẽ đánh bạo đến gần để làm quen với bé bằng những câu chào hỏi vụng về (tôi vốn dốt về khoa này lắm). Chừng đó bé có vui lòng không, ngồi nghe tôi hỏi những câu ngớ ngẩn như là điều tra lý lịch với bé. Hay bé sẽ cười thật tươi, khoe hàm răng trắng đều đặn và trả lời: “Thưa ông, ông nên xem tôi cũng bình thường như bao nhiêu người khác ở đây – một cô bé tình cờ như ông gọi cũng được – như vậy còn đẹp hơn cái tên của tôi nhiều, chân thành cảm ơn ông đã quá khen.”

Galang 18-10-1983

NGUYỄN VĂN NGỌC



em bé ở Phú Văn

thơ nguyên văn ngọc

tôi bại trận đành thân tù tội
em tám tuổi cũng phận tù nhân
ôi em bé "miền Nam giải phóng"
tôi gặp trên đường qua Phú Văn.
bó củi to nặng oằn vai nhỏ
giữa nắng trưa em phơi lưng trần
đường về trại gió mù bụi đỏ
tôi đau lòng theo bước em run.
cha em tử trận Ban-mê-thuột
mẹ cũng bỏ thân đường xuôi Nam
em bỗng thành "tàn dư chế độ"
được-lên-rừng-"lao-động-vinh-quang"
ngồi xuống đây em, nghỉ chút đã
này phần tôi chia em củ khoai
hãy thông thả ăn và tôi sẽ
vác giúp em nốt đoạn đường dài.
nguyên rửa tôi đi em, nguyên rửa
làm cha, anh bắt tin vô tài
quá khứ đã ở hồ giữ nước
để đọa đày em chịu hôm nay.



hoa kỳ và kháng chiến việt nam

● LÊ NGỌC ẨN

Căn cứ vào chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ đương đầu với chủ nghĩa Cộng Sản và dựa vào những tính toán của Hoa Kỳ tại viễn đông Á châu, chúng ta nhận thấy rằng: biến cố đau thương tại Việt Nam năm 1975 (Hoa Kỳ bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa) chỉ là một thủ đoạn chiến thuật của Hoa Kỳ để vươn tay ôm lấy thị trường thương mại to lớn là Trung Cộng. Và nếu như trọng tâm chiến lược của Hoa Kỳ sau cuộc chiến tranh Việt Nam không phải là sự lo sợ mất quyền lợi kinh tế hay ảnh hưởng chính trị mà là sự lo sợ thế kết hợp Nga-Trung Cộng tại Đông Dương bởi vì điều này chắc chắn là một hiểm họa to lớn cho Hoa Kỳ và cho các nước tại Đông Nam Á mà Hoa Kỳ trong hiện tại không còn ở tư thế đủ sức đối đầu với khối Cộng Sản tại đây. Mặt khác, tiêu hao Nga Xô ở mặt trận Đông Dương và liên kết với các chiến trường khác vẫn có lợi cho Hoa Kỳ hơn là để Nga Xô rảnh tay và có thì giờ nghĩ đến khuấy động vùng Trung Mỹ hay Trung Đông.

Trong chiều hướng này, cuộc chiến tranh tại Kampuchia hiện nay mà Hoa Kỳ đã và đang viện trợ “nhân đạo” cho lực lượng Liên hiệp Kháng chiến Kampuchia hàm chứa ý nghĩa trên qua mâu thuẫn quyền lợi tại Đông Dương, cũng vừa tiêu hao toàn diện khối Cộng Sản mà Nga Xô (Cộng Sản Việt Nam) phải trả một cái giá thật đắt cho tham vọng bành trướng của họ. Dầu sao, cuộc chiến tranh tại Kampuchia cũng vẫn gọi thời gian cần thiết và tạo thuận lợi toàn diện cho các lực lượng kháng chiến Việt Nam.

Câu hỏi được nêu lên ở đây là hành xử thật sự của Hoa Kỳ thế nào đối với kháng chiến Việt Nam sau khi một giải pháp chính trị

được kiến tạo tại Kampuchia. Câu trả lời có lẽ không dễ dàng như mọi người Việt Nam Hải Ngoại mong mỏi bởi vì vấn đề đến từ hai phía:

I. Về Phía Những Người Việt Nam Chống Lại Cộng Sản

Có ba sự kiện liên hệ đến sự quan tâm hỗ trợ của Hoa Kỳ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam.

1. Thế lực của người Việt Nam hải ngoại trong việc vận động nhân tâm thế giới, Quốc Hội và Chính Giới Hoa Kỳ hậu thuẫn hỗ trợ cho Lý tưởng đấu tranh của lực lượng kháng chiến Việt Nam.

2. Những ảnh hưởng cá nhân hay khuynh hướng chính trị riêng biệt có vẻ như không đủ yếu tố quyết định dẫn đến một sự hậu thuẫn rộng lớn của toàn dân Việt Nam khả dĩ đương đầu với sự thống trị của Cộng Sản và đấu tranh tiến tới lật đổ chế độ Cộng Sản cầm quyền. Từ đây, thực tế phức tạp của trường hợp Việt Nam là cần tổng hợp những yếu tố cần thiết theo đó những người Việt Nam chống lại chế độ Cộng Sản hiện nay phải hình thành tối thiểu được một lực lượng chống lại Cộng Sản Việt Nam có khả năng nhận viện trợ và sử dụng viện trợ của Hoa Kỳ hữu hiệu cho cuộc đấu tranh đang đeo đuổi.

3. Mục tiêu đấu tranh của những người Việt Nam chống lại chế độ thống trị của Cộng Sản phải Chính đáng và Rõ ràng bởi vì đây là chìa khóa để khuấy động Công tâm và kêu gọi Tình người.

II. Về Phía Hoa Kỳ

Trước nhất: nếu như Hoa Kỳ quyết định tiếp trợ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản Hà Nội, có ba điều kiện tối thiểu phải hội đủ, đó là:

- Phải có sự tương quan quyền lợi thiết thực giữa Hoa Kỳ và mục tiêu đấu tranh của lực lượng kháng chiến Việt Nam.
- Sự tiếp trợ của HK cho lực lượng kháng chiến Việt Nam phải đáp ứng nguyện vọng của toàn dân Việt Nam (và sự cảm thông của Quốc hội Hoa Kỳ).
- Lực lượng kháng chiến Việt Nam phải chứng tỏ khả năng

hay cơ may tương lai có thể lật đổ được chế độ Cộng Sản đang cầm quyền.

Kế đến, chúng ta ước đoán có ít nhất 3 chủ đích của Hoa Kỳ nhằm tới khi tiếp trợ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam:

1. Tiêu Hao Khối Cộng Sản:

Áp dụng cho những nơi mà Hoa Kỳ không hy vọng lật đổ được chế độ Cộng Sản hay thay đổi được đặc tính của giới lãnh đạo Cộng Sản cầm quyền. Để gia tăng gánh nặng bảo trợ chi phí cho các chư hầu Cộng Sản của Nga Sô, điều này làm giảm bớt tham vọng của Nga Sô tại những nơi khác trên thế giới.

2. Trung Hoà Ảnh Hưởng Của Nga Sô Trong Vùng Và Lên Nước Chư Hầu Cộng Sản Tại Địa Phương:

Áp dụng tại những nơi quyền lợi của Nga Sô tuy quan trọng nhưng không là chủ yếu và thiết thực hoặc tại những nơi chế độ Cộng Sản cầm quyền không được lòng dân ủng hộ hoặc tại những nơi mà chế độ Cộng Sản bị bao quanh bởi nhiều nước láng giềng không thân thiện. Để gây sức ép của nhiều nước trong vùng lên chế độ Cộng Sản địa phương cốt để hoặc trung lập hóa chính sách ngoại giao của nước này hoặc từng bước tiến tới một giải pháp chính trị thỏa đáng hầu tách rời nước này ra khỏi quỹ đạo của Nga Sô.

3. Lật Đổ Chế Độ Cộng Sản Đang Cầm Quyền:

Áp dụng tại những nơi mà Hoa Kỳ quan tâm sự hiện diện của một chế độ Cộng Sản địa phương sẽ ảnh hưởng tác hại đến quyền lợi thiết thực, chủ yếu của Hoa Kỳ và tạo nguy cơ bất ổn định cho trật tự chính trị trong vùng. Hoa Kỳ cố sù ý lật đổ chế độ Cộng Sản cầm quyền hiện tại, và hẳn nhiên, thay thế vào đó một chính quyền thân hữu với phương tây, trên tất cả là với Hoa Kỳ.

Hiện nay, chính quyền Hoa Kỳ – đặc biệt dưới nhiệm kỳ của Tổng Thống Reagan – đã chính thức tiếp trợ cho các lực lượng kháng chiến đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản cầm quyền như Afghanistan, Angola, Ethiopia, Kampuchia, Nicaragua... Lý thuyết Reagan được nhiều người nói đến từ đây, chủ trương tiếp

trợ các lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự Do (Freedom Fighters) lật đổ chế độ Cộng Sản cầm quyền trong một số nước đã được chọn lọc thuộc thế giới thứ ba hay ít ra cũng gây cho Nga Sô phải chịu đựng những tổn thất nặng nề của cuộc chiến tranh tiêu hao bởi tham vọng bành trướng thuộc địa của Nga Sô. (Kể từ 1985, một Ủy Ban phối hợp – còn được gọi là “Ủy Ban 208” vì tọa lạc tại phòng 208 trong tòa nhà văn phòng hành pháp cũ đối diện với Tòa Bạch Ốc – được thành lập bởi các chuyên viên đặc biệt từ nhiều ngành nghề khác nhau đặc trách tính toán tiếp vận vũ khí cho các lực lượng kháng chiến trên toàn thế giới).

Lý thuyết Reagan đang chứng tỏ thành công và sự hữu hiệu của nó. Vậy, sự giúp đỡ hỗ trợ của Hoa Kỳ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam trong tương lai là một điều có thể xảy ra. Tuy nhiên, tính chất khả hữu của sự tiếp trợ Hoa Kỳ dành cho lực lượng kháng chiến Việt Nam tùy thuộc hoàn toàn vào nhu cầu tương quan giữa hai phía. Nghĩa là: trong tình thế phức tạp tại Đông Dương và Đông Nam Á: *Nếu những người Việt nam chống lại chế độ Cộng Sản có khả năng và dám biết khai thác và vận dụng những mâu thuẫn quyền lợi của các nước thế lực trong vùng, vậy Hoa Kỳ có thể tiếp trợ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam đấu tranh cho quyền lợi của toàn dân Việt Nam.*

Tại đây, cần xác nhận thêm về một vài tính chất đặc biệt có vẻ như khá phổ biến trong chính sách ngoại giao của chính quyền Hoa Kỳ trong quá khứ:

a. Hoa Kỳ không chủ trương tiến hành hỗ trợ bất cứ lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự do nào trên thế giới để lật đổ chế độ Cộng Sản đang cầm quyền bằng bạo lực. Nói theo lời cựu Tổng Thống Hoa Kỳ Nixon trong “Real Peace”, trang 97: “Mục tiêu của Nga Sô là thống trị thế giới. Họ muốn chiến thắng mà không cần phải giao chiến. Hoa Kỳ (và thế giới không Cộng Sản) cũng phải cố gắng chiến thắng nhưng bằng hòa bình.”

b. Hoa Kỳ thường thiếu quyết tâm can dự vào cuộc xung đột trên thế giới nếu như quyền lợi chủ yếu và thiết thực của Hoa Kỳ không trực tiếp bị va chạm. Tuy nhiên, Hoa Kỳ một khi quyết

tâm đương đầu với Nga Sô, Hoa Kỳ có đủ khả năng ngăn chặn và chiến thắng đối thủ của Hoa Kỳ.

c. Sự thiếu ổn định và liên tục trong chính sách viện trợ của Hoa Kỳ. Thật vậy, viện trợ của Hoa Kỳ dành cho một lực lượng kháng chiến đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản hay cho nước bạn đồng minh thường dễ dàng thay đổi từ những chính quyền chuyển tiếp hay ngay cả trong một chính quyền vì sức ép của dư luận Hoa Kỳ. Mặt khác, trong quá khứ, Hoa Kỳ cũng thường hay điều chỉnh các hình thức viện trợ và ngay cả ngưng viện trợ liên tục cho đồng minh của Hoa Kỳ tiến tới thành đạt chiến thắng sau cùng.

d. Chính quyền Hoa Kỳ –đặc biệt trong những năm gần đây– có vẻ như thiếu ổn định trong việc thực hiện những mục tiêu chiến lược và kế hoạch áp dụng khiến cho các đồng minh của Hoa Kỳ gặp khó khăn trong việc theo dõi và tiên liệu thời cuộc.

e. Chính sách của Hoa Kỳ thường hướng đến tiêu biểu cho những hình ảnh cao đẹp, hòa bình và đề cao nhân phẩm con người...

Thêm nữa, còn có một điểm đặc biệt liên hệ đến sự tiếp trợ của Hoa Kỳ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam, đó là: yếu tố Pháp Lý (Công Pháp Quốc Tế). Hoa Kỳ có quyền trợ giúp những người đấu tranh bảo vệ cho Tự do hay ngay cả Hoa Kỳ có bốn phận đạo đức luân lý trong việc hỗ trợ các lực lượng kháng chiến đấu tranh lật đổ chế độ Cộng Sản bạo tàn trên thế giới. Tuy vậy, Hoa Kỳ sẽ bị rơi vào trường hợp khó khăn nếu như Hoa Kỳ trong khi công khai bang giao chính thức với chế độ Cộng Sản Hà Nội lại chấp nhận tiếp trợ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam chống lại chế độ Cộng Sản cầm quyền. Dư luận phản chiến tại Hoa Kỳ trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam trước đây có thể bị Cộng Sản Việt Nam khuấy động trở lại và điều này chắc chắn sẽ gây bối rối cho chính quyền Hoa Kỳ (đặc biệt trong mùa bầu cử). Vì vậy, vấn đề là: Mục tiêu đấu tranh của lực lượng kháng chiến Việt Nam có phù hợp với những quan tâm chủ yếu trong chiến lược của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á hay không. Và nếu Hoa Kỳ muốn, Hoa Kỳ

vẫn có thể kín đáo tiếp trợ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam đấu tranh chống lại Cộng Sản Hà Nội xuyên qua vài nước trung gian tiếp cận trong vùng. Hoa Kỳ có nhiều hình thức khác nhau hỗ trợ cho một lực lượng kháng chiến đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản cầm quyền. Theo báo cáo của Ikle-Wohlstetter (một nhóm chuyên viên ngoại hạng của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ): Hoa Kỳ đã trợ giúp cho các lực lượng đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản thuộc các nước thế giới thứ ba bằng nhiều hình thức hoạt động bí mật (covert actions) trong thời gian vừa qua, điều này giúp chính quyền Hoa Kỳ có thể duy trì sự im lặng chính thức trước sự việc xảy ra. Hoa Kỳ cũng có thể viện trợ "nhân đạo" cho các lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự Do bởi các nguồn ngân khoản chính thức được quốc hội Hoa Kỳ chuẩn chi hay xuyên qua các tổ chức tư nhân, gây quỹ (như Nicaragua Contras, lực lượng kháng chiến Kampuchia) hoặc từ giúp đỡ công cộng... (như trường hợp lực lượng kháng chiến Afghanistan, Angola chính Quốc hội Hoa Kỳ đã gợi ý, hướng dẫn vấn đề cho chính quyền Reagan hiện tại).

Ngoài ra, **những ảnh hưởng bất lợi của viện trợ Hoa Kỳ** mà chúng ta có thể nhận thấy được:

a. Phát sinh tâm lý lệ thuộc vào phương tiện, ý lại vào viện trợ Hoa Kỳ, ngại khó khăn gian khổ làm suy giảm ý chí sáng tạo và tinh thần độc lập cần thiết trong đấu tranh. Hậu quả: các lực lượng kháng chiến thường liên tục kêu gào sự khan hiếm tiếp liệu (như trường hợp kháng chiến Afghanistan, Angola (?)).

b. Chính nghĩa đấu tranh của lực lượng kháng chiến chống lại chế độ Cộng Sản cầm quyền có thể bị tuyên truyền xuyên tạc để gây hiểu lầm, ngộ nhận. Chính viện trợ của Hoa Kỳ (hoặc cách thức viện trợ của Hoa Kỳ) có thể làm băng hoại Niềm Tin đã có từ trong và đến từ ngoài Tổ Chức như trường hợp của lực lượng kháng chiến Nicaragua Contras là một ví dụ nào nề nhất.

c. Suy giảm chủ động tính và quyền lực lãnh đạo trong việc hoạch định chính sách và thực hiện kế hoạch đấu tranh chống

lại chế độ Cộng Sản. Cách thức vận dụng viện trợ của Hoa Kỳ cho các lực lượng kháng chiến chống lại Cộng Sản thường có “ảnh hưởng nặng nề” đến những dự tính của người nhận. Nếu như Hoa Kỳ chỉ hỗ trợ cho lực lượng kháng chiến chống lại Cộng Sản với mục tiêu thật sự là tiêu hao khối Cộng Sản và chỉ nhắm đến ảnh hưởng chính sách ngoại giao bên ngoài của chế độ Cộng Sản địa phương, vậy có phải là Hoa Kỳ đã bán đứng Niềm Tin đấu tranh của lực lượng kháng chiến xuyên qua viện trợ để phục vụ chỉ riêng quyền lợi của Hoa Kỳ??!

Tóm lại, vấn đề Hoa Kỳ tiếp trợ cho lực lượng kháng chiến Việt Nam tùy thuộc hoàn toàn vào thể lực của những người Việt Nam chống Cộng Sản và Hoa Kỳ có lẽ chưa sẵn sàng tiến hành hỗ trợ quá sớm cho kháng chiến Việt Nam – kẻ thù của một chế độ Cộng Sản đã từng là “đối thủ” của Hoa Kỳ trong quá khứ.

LÊ NGỌC AN 1987

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

CSVSQ:

Khóa:

Tiền ủng hộ Đa Hiệu:

Thư từ, ngân phiếu xin gửi cho:

Đa Hiệu

P.O. Box 610013

San Jose, CA 95161-0013

Để nuôi dưỡng Đa Hiệu, xin CSVSQ, Chi Hội, hay Khóa điền và cắt phiếu này gửi về Đa Hiệu

Đa Hiệu đang trông chờ sự đóng góp của tất cả các CSVSQ và thân hữu.

Thành thật cảm ơn

Đà Lạt, tình xưa



● TRÀ HƯƠNG

*Đà Lạt chiều nay tím khung trời
Nhớ thương ngưng đọng giọt sầu rơi
Lâm Viên buồn bã ngàn thông héo
Gió đứng bên hồ Than Thở ơi!*

*Nhớ buổi chiều xưa trên lối về
Thả hồn theo mộng tưởng đam mê
Chân theo dấu nắng vô tình bước
Em đến trường ai không hẹn thề*

*Những sớm sương mù thương thật thương
Bao nhiêu mây trắng phủ trên đường
Cho em dệt mộng trong thần thoại
Cho mộng và đời cứ vấn vương*

*Em biết người trong đêm cuối đông
Qua đôi mắt biếc, tóc bành bồng
Em biết người là al-pha đờ
Cho dù người có nhận hay không!*

Những buổi sớm mai lạnh buốt xương
Vẫn đứng chờ em trước cổng trường
Người bảo "đang cần bàn tay ấm"
Để lòng dào dạt những niềm thương

Người viết cho em những dòng thơ
Nét chữ tung bay dưới cột cờ
Người đang ôm ấm trong trường mẹ
Nhưng lòng đang có những giấc mơ

Đất nước ta còn đang chiến chinh
Anh sao yên phận với chữ Tình
Xin em đừng buộc trong tim nhỏ
Cả một chí trai, thời điêu linh

Em biết người đang yêu núi sông
Xá chi chút tình mọn trong lòng
Thật không hổ thẹn trai Võ Bị
Chẳng phí cho giòng giống Lạc Hồng

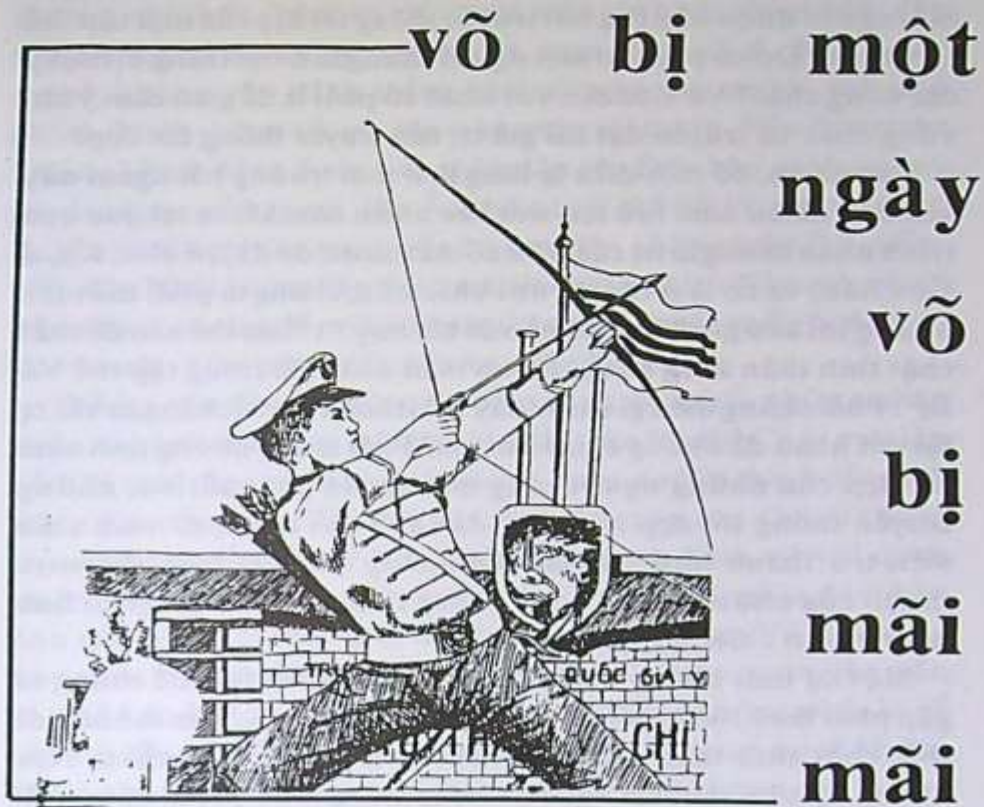
Em chia tay người cũng cuối đông
Cũng đôi mắt xưa, tóc bành bông
Cũng trên vai màu al-pha đỏ
Cầm tay người hỏi "có buồn không?"

Biết nói gì đây giữa phút này
Lòng em nghe đã lạnh heo may
Cô đơn chợt đến đầy tim nhỏ
Tan nát tâm hồn người có hay!?

Em đếm thời gian qua ngón tay
Mười năm trôi trên ngón tay gầy
Chừ đây xa cách muôn ngàn dặm
Rồi đây biết có ngày xum vầy?

Hỡi người trai Võ Bị xưa ơi!
Tình cũ em đây nhớ một đời
Đà Lạt chừ đây sương xuống lạnh
Em cần "bàn tay ấm" chuyền hơi.

TRÀ HƯƠNG



CỤ SVSQ ĐÌNH CÔNG TRÚ K 29

Hầu như ở bất cứ nơi nào có người xuất thân từ trường Võ Bị là nơi ấy có một tập thể Võ Bị thành hình. Chắc chắn phải có sức mạnh vô hình nào thôi thúc những con người ấy luôn kết hợp với nhau.

Không riêng gì ở môi trường hải ngoại này mà từ lâu đâu đó tại quê nhà, ở góc trại tù, ở quán cà-phê đầu chợ, người ta thấy xuất hiện một tập thể Võ Bị. Ở môi trường cùng khổ ấy việc tìm đến nhau chắc phải do điều gì cao cả hơn việc mưu tìm ở lẫn nhau một an ủi vật chất nào đó (vì ở đây mọi người đều bị tước đoạt như nhau). Ai đã trải qua hoàn cảnh đó, chịu hồi tưởng một chút sẽ

mường tượng được sức mạnh vô hình ấy. Đó có phải do chúng ta mỗi người được hấp thụ bởi truyền thống tốt đẹp của một tập thể có ý thức? Đó có phải do mọi người chúng ta được trang bị một ý chí vững chắc? Và việc đến với nhau có phải là để giao cảm ý chí vững chắc và truyền đạt cái giá trị của truyền thống tốt đẹp?

Tuy nhiên, có một điều lạ lùng là ở môi trường hải ngoại này sau bao nhiêu năm lưu lạc, sau bao nhiêu năm kết tụ lại qua quá trình nhận thức giá trị của biển cố mất nước, đó đây, ở Hoa Kỳ, ở Úc Châu, và có lẽ ở những nơi khác nữa, chúng ta phải thốt lên những lời kêu gọi “làm thế nào để kết hợp?”, “làm thế nào để thắt chặt tình thân ái và củng cố tinh thần đoàn kết trong tập thể Võ Bị”. Phải chăng điều gì trước đây thôi thúc anh em chúng ta kết tụ lại với nhau đã không còn đủ mạnh? Phải chăng những tình cảm tốt đẹp của những người cùng một nguồn gốc xuất xứ, những truyền thống tốt đẹp từ thế hệ đàn anh đến thế hệ đàn em vĩnh viễn trở thành huyền thoại bên những chén trà trưa, ly rượu muộn của những người quan không lính, của những người lính không trận chiến ngày hôm nay?

Một sự thật không mấy thuận lý mà hầu hết tập thể chúng ta gặp phải là cố tìm một phương cách hữu hiệu hoặc làm thế nào để thắt chặt tình thân ái sau khi chúng ta đã đến với nhau. Nếu không tự xem mình là người Võ Bị, chúng ta có quyền để vấn đề xuôi theo giòng đời trôi nổi của Cộng đồng hải ngoại. Bằng không, chúng ta phải làm thế nào?

Muốn tìm một phương sách hữu hiệu để xây dựng tập thể vững mạnh, ngoài việc trông cậy vào những thành quả có giá trị ngoại tại của tập thể để duy trì và củng cố tinh thần đoàn viên, còn có một yếu tố quan trọng khác là truy nguyên và làm sống lại cái ý thức nội tại đã đưa đến việc hình thành tập thể đó. Ý thức phát xuất từ nguyên lý nội tại này chính là tinh hoa cốt tủy hướng dẫn mọi suy tưởng và hành động của tập thể. Quá trình lịch sử đã cho thấy nhiều trường hợp tập thể không còn mà chính tinh thần vẫn tồn tại. “Ăn lộc nhà Châu thà chịu chết thiêu trên đất nhà Châu”. Yếu tố tinh thần của người dân một nước gọi là đạo sống, của một đảng phái là ý thức chánh trị, của một người là tinh thần.

Một người không có tinh thần sống đời vô định. Một tổ chức không có ý thức chánh trị chỉ còn là một gánh hát chèo. Một dân tộc không có đạo sống, nước mắt, cam thân nô lệ. Một nước mạnh không nhờ đánh thắng hèn vài trận mà mạnh, mà nhờ chính ở tinh thần quốc gia của toàn quân toàn dân. Nếu Nietzsche không khích động được tinh thần dân tộc Đức bên cạnh sự suy thoái bệ rạc của người dân Âu châu cuối thế kỷ 19, người ta có quyền hoài nghi sức mạnh của họ đưa đến những trận thế chiến. Nếu dân Nhật không hấp thụ được tinh thần chính Nho mà cứ vùi đầu vào kinh sách để ra làm quan, thì người ta có quyền hoài nghi sức mạnh và sự phát triển của họ ngày hôm nay.

Trở lại vấn đề của chúng ta, điều gì đã chi phối những nhận thức và hành động của một người xuất thân Võ Bị? Có ai một lần nào đó nghĩ rằng ngoài những điều có được do hấp thụ, hoặc dính dáng đến tiếng tăm “Võ Bị”, thì trong tận cùng con người chúng ta còn lại gì để tự hào? Nếu hình ảnh chàng Sinh viên sĩ quan không có bộ 4 túi Jaspe, Worsted, đại lễ, tiểu lễ đi giữa đám bản dân rách rưới, ta thấy gì là hào hùng? Nếu trường Võ Bị không được coi là danh tiếng và hiện đại nhất Đ.N. Á ta có còn yêu mến và nhắc nhở đến họ không? Những câu đặt ra không phải là để ray rứt lẫn nhau mà để nêu lên cho thấy yếu tố ngoại tại sẽ không bền, và giờ đây ở môi trường hải ngoại này nó không còn là nhu cầu thiết yếu. Vậy ta còn gì để mà đứng thẳng lưng giữa trời để vẫn còn xem mình là Võ Bị. Nếu có. Đó có phải là chút len lén kiêu hãnh của một chàng thanh niên 18 tuổi đầu trong đời vừa trải qua 8 tuần huấn nhục sanh tử, vừa học được bài học nhập môn “Tự Thắng”, dùng ý chí để khắc phục cái yếu đuối của thể xác mà một người bình thường khó vượt qua được. Nếu có đó chỉ là một chút máu nóng trong lồng ngực vì cảm nhận được sự hy sinh của bậc đàn anh, sẵn sàng ra đi để gây dựng cho thế hệ mai sau. Và nếu có, đó chỉ vì một lần bước chân qua khỏi cổng Nam Quan, ý thức được sự trông cậy của mọi người, chấp nhận được “Võ Bị hóa” qua môi trường Võ Bị để trở thành rường cột nước nhà, một đấng trượng phu đúng nghĩa có khả năng nối nghiệp tiền nhân.

Ba điều đó chính là tinh thần Võ Bị, chính là Đạo Võ Bị và hôm nay xin được phép nói với nhau những điều đó nếu như người chúng ta trong tác lòng còn nghĩ mình mãi mãi là người Bị và muốn xây dựng tập thể Võ Bị. Muốn giữ được tinh thần ta phải quan tâm và luôn nuôi dưỡng những đức tính chính sau đây:

I. ĐỨC TÍNH TRƯỢNG PHU.

Trượng phu là biểu tượng của người đàn ông đúng nghĩa trách nhiệm đối với tập thể. Ở xã hội Đông Phương chủ nghĩa nhân luân luôn bị từ khước. Theo quan niệm từ ngàn xưa cuộc đời người trượng phu gắn liền với tha nhân, xa là tập thể, cộng đồng xưa gọi là hương đảng, gần là gia đình giòng họ. Để trang bị đấng trượng phu một số đức tính cần thiết để làm tròn trách nhiệm của mình trong sự tương quan với tha nhân, Đạo nho ra 5 điểm phải theo là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Điều này ta nói đã nhiều như đức tính của một người bình thường, còn với một người có trách nhiệm thì như thế nào? Đạo cầm kiếm người võ sĩ Nhật trong Hòa đạo có nhắc tới Ái quốc, Liêm khiết, khiêm cung, hòa ái luôn thức tỉnh và có óc tiến thủ thượng. Riêng đối với người Võ Bị, người mang trách nhiệm với tổ quốc và nắm vận mạng của một tập thể nhỏ dưới chúng ta được đòi hỏi phải quán triệt và tuân thủ những đức đó. Có vậy người Võ Bị mới sống được.

Cuộc đời là một chuỗi biến cố thăng trầm, lúc thịnh lúc suy lên voi lúc xuống chó, do đó tâm tình con người thế nào cũng ảnh hưởng bởi biến cố đó mà thay đổi. Người tầm thường thì lộ bản sắc nhanh chóng, theo chu kỳ thịnh suy đó. Giàu thì đổi, nghèo thì ham muốn, gặp áp bức thì luồn lọt sợ sệt. Họ vậy là khôn ngoan. Nhưng người trượng phu thì không ở khôn như vậy. Họ được trau giồi một tâm niệm để đứng lên những điều đó:

*Phú quý bất năng di
Bần tiện bất năng dậm
Uy vũ bất năng khuất*

Và Võ Bị chúng ta cũng có được những Đại tá khóa 16 sau

trận tan hàng ở chiến trường Qui Nhơn những ngày đầu tháng tư 75. Sau khi đưa được tàn quân còn vài chục người của Trung đoàn mình chỉ huy ra hướng bờ biển cho tàu bốc, vị ấy đã sừng sững một mình lững thững đi về hướng mặt trời lặn, nơi của địch, nơi của những chiến hữu đã chết, nơi của lòng đất và cát bụi. Làm sao mà Võ Bị có những người như vậy? Câu trả lời là hàng chữ ở bể nước phía trước nhà bảo tàng của trường:

Luôn luôn nuôi chí hiên ngang

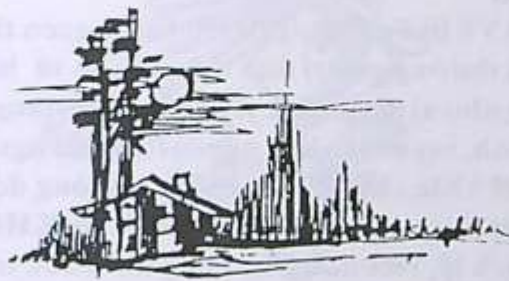
Không sờn nguy khổ không màng hiểm vinh

Câu lục bát bằng văn nôm người Võ Bị đã gặp kẻ trượng phu đó.

II. TRỌNG TÔN TI

Đất nước khi nói đến không phải để ngụ ý về một quốc gia với chế độ hiện tại mà người nói đang phục vụ mà nó được nhìn từ quá trình hình thành từ thuở lập quốc cho đến ngày nay. Giá trị không phải chỉ ở công sức của ta đóng góp ngày hôm nay mà là một giòng xương máu đổ dài từ các bậc tiền nhân đến thế hệ cha ông và đến chúng ta hôm nay. Thế hệ đi trước vì thế hệ đi sau mà hy sinh, thế hệ đi sau vì công lao của người đi trước mà nối tiếp. Đó là những bánh xe răng làm lịch sử chuyển mình và cũng là khái niệm về tôn ti. Khác với thứ bậc trong quân đội (việc này mang ý nghĩa khác ngoài mục đích của bài viết) tôn ti là giềng mối của xã hội và giúp xã hội được điều hòa.

Là một người tự trọng, người đi sau phải tôn trọng giá trị thứ bậc của người đi trước. Trong tập thể Võ Bị chúng ta có thứ bậc niên trưởng và đàn em. Một người Võ Bị tự trọng là người biết



giữ giềng mối đó. Ngoài đức tính của người trọng phu đức tính trọng tôn ti cũng góp phần vào việc giúp một tập thể được trường tồn. Nó chứng tỏ sức mạnh tinh thần được nối kết và truyền thống được tiếp nhận. Truyền thống sẽ dứt nếu mọi người không giữ phận mình. Đạo nho có “Chính danh định phận” mọi người giữ được phận mới tâm phục được người khác. Trong tập thể ai cũng định được phận mình tập thể sẽ hòa rồi từ hòa sẽ phát sinh ra ái được. Lúc đó mọi người sống bằng tình cảm chân thật với nhau. Trong tập thể Võ Bị chúng ta không thật tình với nhau, thì không bao giờ thật tình với ai được. Đàn anh đừng sợ đàn em hơn mình, ngược lại đàn em đừng sợ đàn anh lợi dụng mình.

Trong giai bậc có một khuyết điểm là kẻ trên thường dùng nó để chứng tỏ bề thế của mình, tưởng nó là nấc thang đưa mình lên và dùng nó để bảo vệ địa vị, và cứ coi người dưới mình là ngu hèn hơn mình. Đó là mầm mống sinh bất hòa, tình không hòa thì loạn.

Tôi còn nhớ câu chuyện trong trại tù. Người đàn anh nói với người đàn em: Thôi mình đã ở trong này mà còn kêu tao Niên trưởng làm gì, bỏ tiếng đó đi kêu anh em cũng được. Người đàn em nói: tiếng Niên trưởng được kêu để chỉ người đàn em tự trọng biết giữ giềng mối, chúng ta xuất thân trong tập thể có giềng mối. Trong hoàn cảnh này sợ tụi nó để ý nên không cho tôi kêu cũng được. Nhưng Nt đừng lo tôi kêu là Nt mà lo đến lúc không làm tôi thốt ra tiếng ấy được!

Trọng tôn ti chính là yếu tố giữ được tình đoàn kết trong tập thể Võ Bị.

III. TỰ THẮNG

Đối với người Võ Bị Tự Thắng đã trở thành quen thuộc. Quen thuộc đến độ coi thường giá trị tinh thần của nó và hiểu lầm nó. Người ta ai cũng như ai đều có lúc yếu lòng và dễ dàng chiều theo bản năng của mình, tuy nhiên làm người trên mọi người chính là có đủ bản lĩnh để khắc chế và trấn áp lúc yếu lòng đó. Tự thắng chính là kiểm soát được con người mình, biết nói KHÔNG trước những điều nghịch lý, biết dừng lại đúng lúc trước mọi cám dỗ. Trong đức tính chỉ huy thắng được mình tức là phục được người.

Triết lý Tụ Thắng của kẻ sĩ chính là trạng thái luôn thức tỉnh. Thức tỉnh trong mọi biến động ngoại tại và những biến động nội tại. Thuật rèn người thời xưa có dạy: “Đạo làm tướng trước hết phải trị được tâm mình, núi đổ trước mặt khí sắc vẫn không thay đổi...”. Trị được tâm mình tức là biết quên mình thì mới chỉ huy được.

Tuy nhiên có nhiều người trong chúng ta đã hiểu lầm câu: “Tụ thắng để chỉ huy” do đó chỉ tập tụ thắng trong lúc muốn chỉ huy người khác, hoặc muốn để chỉ huy người khác. Chỉ biết tụ thắng trong lúc mình có vai trò. Khi không còn vai trò thì không tụ thắng nữa. Đó là tụ thắng có điều kiện và là ngụy tụ thắng. Điều này không bao giờ chỉ huy được.

Cho nên khi nhắc đến “Tụ Thắng Để Chỉ Huy” chúng ta có thể hiểu thêm là “Phải tụ thắng trước rồi chỉ huy sau!”. Thật ra đối với người Võ Bị Tụ Thắng không phải để chỉ huy người khác mà thôi mà để trị tâm mình.

Rốt lại, yếu tố tinh thần từ ngàn xưa đến nay vẫn là yếu tố quan trọng quyết định giá trị của con người và sự tồn vong của tập thể. Phi “Võ Bị” chỉ như yên ngựa hành. Võ bị chi sử! Người biết mà không giữ thì không bằng người không biết. Cuối cùng xin mọi người chúng ta nên tâm niệm **VÕ BỊ MỘT NGÀY VÕ BỊ MÃI MÃI**.

(Trích từ Bản Tin Đa Hiệu Úc Châu).

ĐINH CÔNG TRÚ





thơ lê văn thanh, k.24

*đã ba tháng hành quân gai lửa
tìn anh biển biệt vẫn mù xa
gặp mẹ - em buồn như cỏ úa
gục đầu em khóc nhớ - nhớ anh
tình anh lỏng lỏng áo em xanh
gởi em đào huệ lan cúc hồng
đan cho em một trời hoa mộng
mai về diu em đi dưới trăng
gió vờn mây gió đưa lời nhắn
trăng vờn mây trăng trao lời hỏi
ai đẹp nhất tình cầu đêm nay
mỉm cười anh rằng hỏi mắt em.*

thơ

dòng đời



(Thân tặng Hồ Văn Đức Cù 14)

● HUY CẢNH

Vào đông, đêm Dallas chưa cảm thấy lạnh. Đêm Noel Thiên Chúa xuống trần gian vẫn ở 32 độ F. Thế rồi từ đâu kéo đến, ngày thứ sáu đầu năm tuyết bắt đầu rơi. Hàn thử biểu tuột xuống dưới 0 độ C. Mưa bay bay mang theo cơn gió rét. Càng về chiều càng lạnh. Cái lạnh mang theo niềm đau xa xứ. Mặt đường đông đặc thành đá. Phố vắng không người, nóc nhà bao phủ toàn là tuyết, màu tinh nguyên của trời đất. Tôi chợt nhớ những ngày lưu lạc ở Denver, Chicago, thành phố nhỏ La Salle hiền hòa. Ở đó rừng thông chìm sâu trong màu tuyết trắng, Quê Hương tôi cũng có rừng thông, chạy dài từ hồ Xuân Hương qua ngã Đơn Dương, thẳng tắp về miền Nha Trang cát trắng.

Xa hẳn rồi, đại dương đã chia cắt tình tôi, hằng đêm tôi vẫn mơ một đại lộ chạy dài qua đại dương biển mặn. Để được hơn một lần về thăm trường Mẹ. Hành trang của ngày mãn khóa chỉ là chiếc ba lô nặng trĩu tình thương, gói ghém trong những kỷ niệm dài trong trường Mẹ với hai mùa văn hóa, và quân sự, khu nội trú đêm nằm chờ sáng, chờ ánh sáng ban mai như chờ tương lai của người lính chiến. Mười ba năm lính, chín năm đi tù, tủ nhục nào bằng. Có lần đoàn công voa Molotova chạy ngang cây số 125 rồi Lâm Đồng Đà Lạt. Tay bị còng, chân bị trói, ngoài tám vải bít bùng là chân trời tự do. Trường Mẹ còn đó, Mẹ cũng ngậm ngùi cho những thằng con ngã ngựa, cho những chiến bào chưa rách đã thua, chưa một lần được ra pháp trường để nhìn thấy người hùng Hồ Ngọc Cẩn trước giờ chịu chết còn mỉm cười vẫy tay chào đồng bào, chiến hữu, chỉ có tôi và những người bạn trẻ nhục nhã buông súng đầu hàng. Trường Mẹ ơi xin tha thứ cho những người con lỡ vận. Bài học chiến thuật, chiến lược còn đó. Binh thư Tôn Tử còn đó. Người chinh nhân không được thụt lùi. Danh dự Tổ Quốc Trách Nhiệm còn đó. Trên vành nón huy hiệu, bản đồ hình cong chữ S kèm theo thanh kiếm oai hùng thiêng liêng còn đó. Tại sao tôi phải hàng, tại sao tôi phải phụ bạc bốn mươi tám tháng quân trường dầm mưa dãi nắng. Mẹ đã đùm bọc che chở vỗ về mỗi khi tôi tìm đường về qua bài học Địa Hình, hay những lần pha chế trong phòng thí nghiệm, đầy đặc công thức Hóa Học, khí CO₂ hay Acid Sulfuric SO₄H₂. Chất nào gọi là Trung Hòa Tử? Làm lính phải trung với nước, hòa thuận với anh em đồng đội, và phải tử khi Quốc Phá Gia Vong. Tôi đã phản bội trái tim của Mẹ. Chạy sang đây để rồi đêm đêm mong đợi ngày về Giải Phóng Quê Hương.

Ngày mai ngày mốt đây, tôi và các bạn tôi, Niên Trưởng tôi từ Cù 1 đến cù 30, 31 nắm tay lại đốt lên đóm lửa soi đường, tìm về và dựng lại cổng trường Đa Hiệu.

HUY CẢNH

Dallas đầu năm 88

chi hội pulau galang

Ngày 14 tháng 3 năm 1988

Kính gửi:

Chủ tịch Ban Chấp Hành
Hội Cựu SVSQ Trường VBQG VN tại Hoa Kỳ

Kính thưa Niên Trưởng,

Chúng tôi hân hạnh nhận được thư của BCH/TU Hội, đề ngày
30.1.88

a. Rất hoan nghênh việc thực hiện cuốn Kỷ Yếu Cựu SVSQ
Hải Ngoại Trường VBQG/VN. Chúng tôi xin được gửi kèm ảnh
theo đây.

b. Trân trọng báo cáo đến BCH Hội:

1. Ngày 5.2.1988, Chi Hội Galang vừa đón nhận anh:

Ngô Như Khuê, Khóa 12,

Cấp bậc cuối cùng: Trung Tá

Chức vụ: Tiểu đoàn trưởng

Đơn vị: Tiểu đoàn 101 Pháo Binh, QK

2. Thành phần Ban Chấp Hành Chi Hội:

Chi hội trưởng: Đào May (K11 Phụ)

Chi hội phó: Ngô Như Khuê (K12)

Thủ Quỹ: Võ Văn Mười (K 26)

3. Hoạt động:

a. Đóng góp cho Cộng Đồng Ty Nạn:

May: Đệ Nhất Phó Chủ Tịch Ban Đại Diện Trại Ty Nạn
Galang, kiêm Giáo Viên tại Khối World Relief.

Khuê: Chủ Tịch Ban Đại Diện Trại Ty Nạn Galang kiêm
Thông dịch viên Toán JVA/VN.

Mười: Trưởng Phòng Tiếp Liệu của Ban Đại Diện Trại Ty Nạn kiêm Giáo viên của Khối RESL.

b. Nội bộ:

Các CSVSQ trong Chi Hội họp mặt vào mỗi tối Thứ Bảy hàng tuần để thăm nom nhau và trao đổi kinh nghiệm làm việc, phục vụ đồng bào.

c. Linh tinh:

May: Đã làm đơn xin đi Úc. Đang chờ được phỏng vấn. Đã có sponsor của anh Nguyễn Đức Tuệ (cùng khóa 11 Phụ).

Mười: Đang xin sponsor Úc. Đang xin phái đoàn Mỹ để được đi Úc.

Khuê: Chờ làm thủ tục đi Mỹ. Theo kinh nghiệm ở đây, anh Khuê có thể được rời đảo Galang trong vòng vài ba tháng, kể từ nay.

Chi hội Galang chúng tôi rất mong nhận được những Chỉ-đạo mới của Niên Trưởng và BCH/TU.



Trái qua phải: Khuê K12, May K11 phụ, Mười K26

Cuối cùng, chúng tôi kính chúc Niên trưởng cùng toàn thể anh em Cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam Hải Ngoại một năm mới nhiều sức khỏe và đạt được những thành quả tốt đẹp nhất.

Đào May
Chi Hội Trưởng Pulau Galang

Địa chỉ
Đào May
PG 285 002 - Boat AG 6826
PO Box 19, Tanjung Pinang, 29 101
Indonesia
(Nếu thư Bảo Đảm, xin đề PO Box 5 thay vì 19).

TIN HỌP KHÓA 18 BÙI NGƯỜN NGÃI

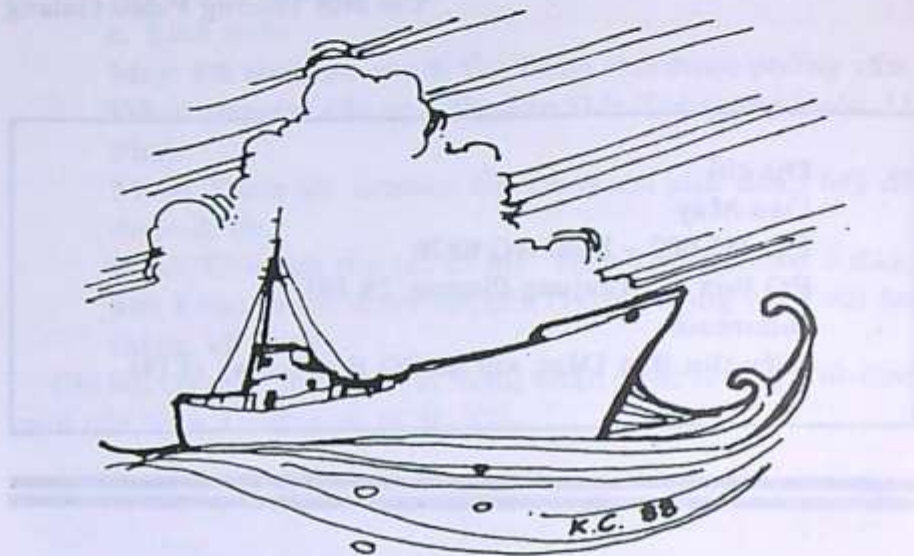
Buổi họp mặt thường niên khóa 18 năm nay sẽ tổ chức vào ngày 2 tháng 7 năm 1988 tại San Jose, California.

Thân mời các bạn khóa 18 và gia đình về tham dự đông đủ.

Để tiện việc sắp xếp, yêu cầu các bạn liên lạc ngay với các bạn dưới đây để biết thêm chi tiết:

- Phạm Văn Ngọc: 408-227-3011
- Lê Văn Thạch: 408-274-7301
- Lê Văn Mỹ: 408-945-8593

ngữ hê ở hawaii

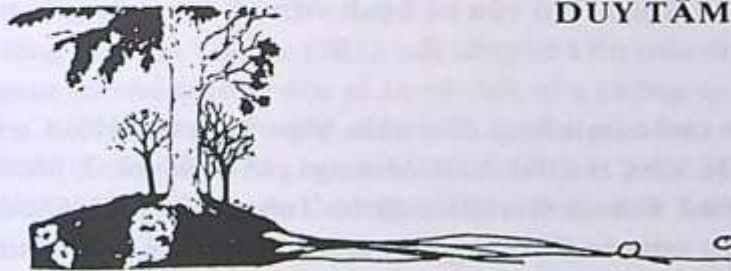


● DUY TÂM

*Maui, biển trời mênh mông, sục sùi cơn bão rớt
Sốt sa, lòng chạnh nhớ cố hương
Cơn sóng lớn ầm ĩ như tiếng khóc
Vũng Tàu xưa đêm lặng lẽ ra khơi
Ghềnh đá tron rêu, cô đơn đời viễn khách
Mưa, gió hú buốt lòng hơn băng giá
Chiếc thuyền câu mong manh, hoảng kinh trong biển nước
Bầy cua đing tan tác, rét mướt ẩn vội dưới khe sâu
Ta bỗng thương ta đời đã tràng lang thang suốt kiếp
Mưa lướt thướt bên hàng dừa cao nghiêng ngã
Bóng ghe xa mờ nhạt, nhấp nhô trong biển dữ*

Nhớ phận thuyền nhân
Gọi lòng đau viễn xứ
Bỏ nước ra đi
Giã từ cố quốc
Vũng Tàu biển xưa mệnh mang có biết?
Ta sống sót, lưu đày
Bên trời Hawaii kỳ nghỉ hè mắc mớ
Với cát trắng, biển xanh, và những ruộng mía xanh tươi,
ngút mắt
Cười vui xào xạc bên những ngoại nhân vô tư, no đủ
Ta vẫn cứ loay hoay, khắc khoải như chiếc xe cũ nát
lạch bên đời
Chạy theo cơn lốc văn minh
Những bữa ăn xa xỉ
Những ánh mắt thỏa thuê, sung mãn
Vui đời phù du: nhà xe, vợ đẹp, con khôn, và "job" tốt
Biển xa xăm, cuồng điên
Đồi núi mịt mù, cô quạnh
Ta khóc đời ta hèn mọn
An phận thủ thường
Khi đất mẹ điêu linh
Bao tiếng khóc than cảm hờn, chất ngất
Réo gọi khách viễn du
Trở lại
Giải phóng quê nghèo
Dựng xây đời mới
Maui, biển thê lương như Vũng Tàu đêm tiễn biệt

DUY TÂM



sinh hoạt của

GIA ĐÌNH VÕ BỊ OKLAHOMA VÀ PHỤ CẬN

I.

Nhằm tiếp nối truyền thống hội họp Gia Đình vào mỗi dịp đầu năm, Gia Đình Võ Bị Oklahoma và Phụ Cận đã tổ chức họp mặt đông đủ tại Thành phố TULSA vào ngày 27 tháng 2 năm 1988 (tức 11 Tết Mậu Thìn).

11 giờ Phái đoàn đến từ Oklahoma City (100 Miles đường đất) đã hiện diện đông đủ tại tiệm Thực phẩm Oriental (CSVSQ Nguyễn Văn Tân K.27 làm chủ); sau đó được Phái đoàn Tulsa hướng dẫn thăm viếng các thắng cảnh.

01 giờ trưa tất cả CSVSQ và Gia đình tụ tập tại tư gia CSVSQ Nguyễn Hữu Trí K.22B thưởng thức các món ăn Cổ Truyền Việt Nam do các chị tại Tulsa chung góp. Các Cù và Gia đình vừa ăn vừa trò chuyện han hoi trong bầu không khí vô cùng thân thiết của một Gia Đình Thuần Túy Việt Nam thể theo lời mở đầu của Nt Thái Xuân Phú K.4 "Vi Quốc phá Gia vong phải lưu lạc sang đây, xa cách các Thân bằng Quyển thuộc, ta nên tương thân tương ái nhau như trong một Gia Đình cùng chung Cha Mẹ".

04 giờ chiều tất cả Phái đoàn đến từ Oklahoma City đến thăm Chị Thái Xuân Phú vừa từ bệnh viện về sau cuộc giải phẫu dạ dày.

II.

Nhân cuộc sinh hoạt đầu năm Mậu Thìn của Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH OKLAHOMA ngày thứ bảy 12/3/88, Nt Thái Xuân Phú K.4 và Gia đình đã từ Tulsa xuống Oklahoma City phối hợp với các Cù cũng như Gia đình tại đây đến yểm trợ tinh

thần cho Sinh hoạt trên (CSVSQ Phạm Thế Phiệt K.10 giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Oklahoma).

Sau Sinh Hoạt, tất cả CSVSQ và Gia Đình đã tụ tập tại tư gia CSVSQ Nguyễn Phúc Cường K.30 tham dự cơm thân mật, do gia chủ đãi thọ và các chị tiếp tay nấu nướng. Buổi cơm thân mật chấm dứt vào giữa khuya, đượm tình nồng ấm của một Tổ Ấm gia đình.

III.

CSVSQ Trần Kim Lâm K28 vừa từ Trại Tiếp Cư Phi Luật Tân đến định cư với gia đình Võ Bị Oklahoma và Phụ cận.



Thăm viếng Đại học Y Khoa ORU, nổi tiếng về kiến trúc tân kỳ và về ông mục sự chủ trương dọa sẽ tự tử chết nếu không quyên đủ tám triệu dollars cho đợt xây cất chót, quyên góp vừa đủ nên không chết. Trong hình này có thêm sự hiện diện: phía bên phải-ảnh CSVSQ Nguyễn Phước Cường K30, bìa trái cháu Lâm Hồng Hải (con út SVSQ Sơn K13)



Từ trái qua phải:

Hàng ngồi: Chị Cường và Châu Nguyễn Phước An, Chị Phiệt,
Chị Âu, Chị Hóa, Chị Hưng. Hàng đứng trước: Phiệt K10, Âu
K12, Sơn K13, Bằng K5, Phú K4, Hưng K18, Niên K19, Hóa K19.
Hàng đứng sau: Trí K22B, Tân K27, Minh K23

CHIA BUỒN

Được tin thân phụ Cựu SVSQ Lại Thế Thiết K20

CỰ LẠI THẾ BẬT

đã từ trần ngày 24-3-88 tại Đà Lạt, Việt Nam
hưởng thọ 73 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 20 và Ban Biên Tập Đa
Hiệu thành thật chia buồn cùng CSVSQ Thiết và gia quyến. Cầu
chúc linh hồn Cựu sớm về nước Chúa.

KHÓA 16/TVBQGVN

Anaheim ngày 9-2-1988

Kính gửi Niên Trưởng Chủ Tịch Hội CSVSQ/TVBQGVN
Kính thưa Niên Trưởng Chủ Tịch,

Trong quan niệm và chiều hướng hoạt động luôn luôn cần
được đổi mới hầu mong đạt nhiều kết quả tốt đẹp hơn.

Ban đại diện CSVSQ Khóa 16/TVBQGVN chúng tôi trân
trọng thông báo cùng Niên Trưởng Chủ Tịch và quý Hội sự thay
đổi trong sinh hoạt của Ban Đại Diện Khóa như sau:

Sau một thời gian đảm nhận trách nhiệm đại diện của
nhóm CSVSQ Khóa 16 Nam Cali. Nay theo nhu cầu đổi
mới trên, chúng tôi đã chuyển sang trọng trách điều hành
sinh hoạt khóa 16 đến vùng Đông Bắc Hoa Kỳ và CSVSQ
Trần Khắc Thuyền đã được đề cử đại diện CSVSQ khóa 16/
TVBQGVN Hải ngoại.

Để sự liên lạc giữa Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN và
Khóa 16 được liên tục và tốt đẹp, từ nay kính xin Niên
Trưởng và quý Hội liên lạc đến địa chỉ sau trong mọi sinh
hoạt liên hệ đến K.16 chúng tôi.

CSVSQ Trần Khắc Thuyền
1793 Valleyside Drive
Frederic, MD 21701

Nhân dịp xuân Mậu Thìn sắp đến, chúng tôi xin thay mặt
toàn thể CSVSQ Khóa 16/TVBQGVN Hải ngoại kính chúc Niên
trưởng cùng toàn thể Ban Chấp Hành Hội một năm mới an
khang và đầy phúc lộc.

Trân trọng,
CSVSQ Nguyễn Văn Úc

thư mời họp gia đình khóa 3

Ngày 1 tháng 4 năm 1988

Thân mến gửi:

Các Anh, các Chị Gia Đình Khóa 3 Võ Bị Đà Lạt

Các Anh, các Chị thân mến,

Gia đình khóa 3 mời toàn thể các Anh, các Chị vui lòng đến tham dự ngày họp mặt hàng năm được tổ chức vào ngày 3 July 1988 nhằm ngày chủ nhật, lúc 2 giờ trưa, thị xã Milpitas (phía Bắc San Jose, CA). Sau phần hội họp được dự định từ 2 giờ đến 5 giờ để thảo luận bữa tiệc thân mật đánh dấu ngày họp mặt khóa sẽ kết thúc chương trình họp mặt năm 1988. Chi phí buổi tiệc được ấn định như mọi năm là 20.00 MK cho mỗi phần ăn.

Vậy để tiện việc sắp xếp và nhất là để dành sẵn chỗ tại nhà hàng xin các Anh, các Chị vui lòng phúc đáp sớm và chậm nhất là ngày 10 tháng 6 cho biết các bạn có đến hay không đến được. Đối với các bạn ở Bắc California xin phúc đáp thẳng cho Anh Lâm Quang Thi biết. Đối với các bạn khác xin phúc đáp bằng thư gửi về địa chỉ anh thư ký Cao Mạnh Thắng hoặc gọi điện thoại cho anh Thắng theo địa chỉ và số điện thoại sau đây: 6201 E Camino Menzano, Anaheim, CA 92807, ĐT. (714) 974-3197.

Thưa các Anh, các Chị,

Sau hai lần họp mặt của hai năm 1986 và 1987 vừa qua, có thể nói rằng Gia Đình Khóa 3 thật sự đã thành hình, và nền móng căn bản cũng đã được xây dựng xong. Sau buổi họp đầu tiên các bạn hiện diện cùng một vài bạn không đến họp được đã góp được số tiền trên 300.00 MK sung vào quỹ dành để giúp đỡ các bạn đồng khóa đang ở quê nhà. Trong buổi họp mặt năm vừa qua, bạn Phạm Trí Dũng đã có mỹ ý đài thọ tất cả chi phí bữa tiệc họp mặt và để dành số tiền các Anh Chị hiện diện đóng để chi phí bữa tiệc

bỏ vào quỹ dùng để giúp đỡ các bạn đồng khóa đang còn sinh sống ở quê nhà, và kết quả trên 500.00 MK đã được sung vào quỹ cứu trợ các bạn đồng khóa theo tiêu chuẩn đã được buổi họp mặt năm vừa qua ấn định là 50.00 MK cho mỗi bạn. Chị Toàn sẽ có dịp trình bày kết quả chi tiết cho các Anh Chị trong buổi họp sắp đến.

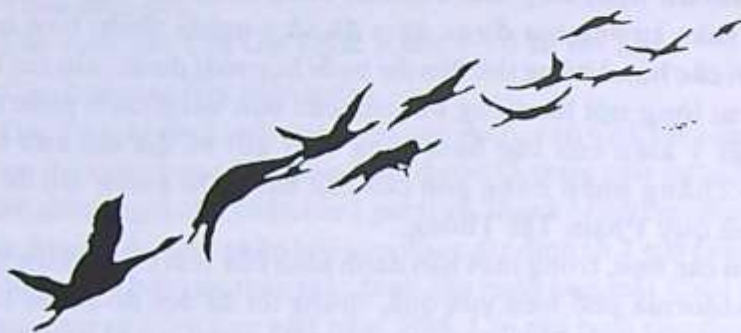
Vậy Ban Đại Diện Gia Đình Khóa 3 xin mời các bạn vui lòng đến tham dự ngày họp mặt khóa để cùng nhau thể hiện mối tình tương thân tương trợ được đậm đà và ý nghĩa hơn nữa. Đối với các bạn không thể đến dự buổi họp mặt được, xin các bạn cũng vui lòng nói lên tiếng nói của các bạn bằng cách phúc đáp cho biết ý kiến của các bạn, cũng như gửi về địa chỉ anh Cao Mạnh Thắng phần đóng góp của các bạn. Chi phiếu xin đề tên anh thủ quỹ Phạm Tất Thông.

Thưa các bạn, trong một bản danh sách của Hội Cựu Chiến Sĩ Bắc California phổ biến vừa qua, chúng tôi đã đọc được tên 10 bạn đồng khóa của chúng ta mới được trả tự do sau 13 năm học tập và bị lao tù khổ sở ở các trại tù Cộng Sản ở quê nhà. Việc giúp đỡ các bạn trên cũng như nhiều bạn đồng khóa khác, là một công việc mà tất cả chúng ta hiện được may mắn sống trên các phần đất tự do, chúng ta phải cố gắng góp phần để xoa dịu được phần nào, dẫu là rất nhỏ bé, những đau khổ chông chất mà các bạn đồng khóa của chúng ta đã chẳng may bị lâm vào từ ngày Miền Nam Việt Nam của chúng ta bị rơi vào ách thống trị của Cộng Sản!

Ban Đại Diện Gia Đình Khóa 3 xin chân thành gửi đến toàn thể các Anh Chị tất cả tấm tình quý mến của Đại Gia Đình Khóa 3 và rất mong được quý Anh, Chị hưởng ứng.

Ban Đại Diện Gia Đình Khóa 3
Gia Trưởng: Hoàng Xuân Lãm
Phó Gia Trưởng: Nguyễn Ngọc Khôi
Thư Ký: Cao Mạnh Thắng
Thủ Quỹ: Phạm Tất Thông
Ủy Viên Xã Hội: Chị Huỳnh Thu Toàn

gửi bạn năm mươi



● ĐÀO HỮU DƯƠNG

*Bạn năm-mươi tuổi, bạn kêu già,
Còn lão sinh tôi mới bảy-ba.
Tuổi tác phải đâu theo cuốn lịch,
Tinh thần già trẻ ở nơi ta.*

*Gương đàn nửa gánh tuyết sương pha,
Gậy trúc trên đường vạn dặm xa.
Ý chí không mòn là trẻ mãi,
Gốc mai cổ thụ vẫn đơm hoa.*

*Nhìn xem thế giới khắp gần xa,
Lãnh đạo bao nhiêu tóc bạc pha:
Mỹ Quốc Già-Gân từng nổi tiếng
Bảy-mươi-tám tuổi vẫn xông pha.¹*

*Cầm đầu Cộng Đảng nước Trung-Hoa,
Thủ Đặng ngày nay đã tám-ba.²
Cam-Bốt lòng danh phe kháng chiến,
Son-San bảy-sáu gánh sơn hà.³*

*Bên Âu có xứ Phú-Lãng-Sa,
Tổng Thống Tư-Răng tuổi bảy-ba,⁴
Dân chúng vẫn còn hăm mộ mãi,
Mãn kỳ vẫn muốn Cự còn ra.*

*Tám-mươi tuổi lẻ có hai cha,
Vẫn cứ phây phây khỏe quá ta:
Bốp Hốp, Gio-Bơn, hễ nổi tiếng,
Chọc cười thiên hạ, miệng ba hoa.⁵*

*Mở trang sử Việt để xem qua:
Triều Lý lòng danh tướng nước nhà,
Thường-Kiệt bình Chiêm rồi phá Tống,
Quản chi tuổi hạc tám-mươi-ba.⁶*

*Trông gương lại ngắm đến ta,
Tấm thân vong quốc bốn ba xứ người,
Còn ngày nào sống trên đời,
Là lo góp sức phục hồi quê hương.*

ĐÀO HỮU DƯƠNG

1. Reagan
2. Đặng Tiểu Bình
3. Son San
4. Mitterand
5. Bob Hope và George Burns
6. Lý Thường Kiệt

CHI HỘI CSVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT & PHỤ CẬN

Ngày 21 tháng 2 năm 1988

THÔNG BÁO VỀ BUỔI HỌP PHỐI HỢP CÁC SINH HOẠT CỦA CHI HỘI CSVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT & PHỤ CẬN ĐỒNG THỜI TIỀN ĐƯA CSVSQ HUỲNH KIM TẮC THUYỀN CHUYỂN

Chủ tọa buổi họp:

Niên Trưởng CHT: Huỳnh Kim Tắc

Thư ký:

Võ Công Tiên

Với sự có mặt của:

CSVSQ Nguyễn Tấn Hòe (khóa 22), Dương Hiến Tông (khóa 22), Lê Trung Nga (khóa 23), Võ Hỷ Sơn (khóa 24), Lâm Bình (khóa 25), Trần Văn Giỏi (khóa 26), Lương Hồng Kim (khóa 26), Nguyễn Văn Ngọc (khóa 26), Võ Công Tiên (khóa 26), Trần Hiệp (khóa 28), Phạm Văn Chang (khóa 25), Nguyễn T. Hòa (Khóa 28).

Qua sự trình bày của Niên Trưởng Chi Hội Trưởng Huỳnh Kim Tắc vì những lý do cá nhân riêng phải di chuyển ra khỏi vùng nên không thể đảm nhiệm được chức vụ Chi Hội Trưởng Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Connecticut & Phụ Cận, Đề nghị khoáng đại buổi họp bầu lại người thay thế.

Kết quả buổi họp CSVSQ Dương Hiến Tông (Khóa 22) đã được bầu vào chức vụ Chi Hội Trưởng, mọi chức vụ khác trong Ban Chấp Hành không có gì thay đổi.

Một nghị thức bàn giao chức vụ hoàn tất ngay trong ngày, tiếp theo là bữa cơm thân mật đượm tình gắn bó anh em để tiễn đưa Nt Cựu CHT Tắc thượng lộ bình an.

Buổi họp kế tiếp sẽ được tổ chức trong một ngày ấn định sau để bàn thảo những kế hoạch duy trì và phát huy những truyền thống

tốt đẹp của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày thêm hoàn mỹ.

Địa chỉ mới của chi hội
Dương Hiến Tông
1247 Howard Ave
Bridgeport, CT 06605
Tel: (203) 366-8310

TM Ban Chấp Hành Chi Hội
Chi Hội Trưởng
Dương Hiến Tông

TÌM ĐỌC:

Truyện dài

TRONG THỜI CHINH CHIẾN

của Đỗ Quốc Anh Thư (Cựu SVSQ Khóa 21)

- Trận tổng công kích Mậu Thân, C.S. đánh chiếm thành phố Sài Gòn: Từ thưở đầu đời, cô bé V.N. bị sa "Dưới Hầm Tai Vạ".
- Truyện tình cảm của cô gái ở "Miền Quê Hương Cát Trảng" có người yêu ra đi rồi chưa thấy trở lại.
- Sách lược "Vừa đánh trống vừa ăn cướp" của C.S. trong giai đoạn lịch sử 1968-1973.
- Tâm tình của những thanh niên Trong Thời Chinh Chiến đã đặt nặng nghĩa vụ làm trai hơn là tình ái.
- Truyện một hoa tiêu bị "gãy cánh" trên vùng trời lửa đạn.

Án phí \$8.00. Ngoài Hoa Kỳ và Canada \$9.00

Thư từ dịch vụ, xin đề:

Nguyễn Dũng

147 Sweetberry Ct.

San Jose, CA 95136, U.S.A

một vòng sinh hoạt võ bị úc châu

Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Úc-Châu năm 1987 được tổ chức tại Sydney, thủ phủ của tiểu bang NSW ngày 27.12.1987, kết thúc một năm hoạt động của 6 Gia Đình Võ Bị trên toàn Úc Đại Lợi.

Ôn lại 12 tháng qua, năm 1987 là năm mà toàn thể các Gia Đình tại Úc Châu đều tích cực cố gắng vươn lên trong mọi sinh hoạt từ nội bộ đến ngoại vi, mà cũng là năm khởi đầu cho mọi liên hệ giữa các Gia Đình tiểu bang trở nên gần gũi và khắng khít hơn. Phải chăng sự vươn lên này bắt nguồn từ những sôi động của Đại Hội kỳ 5-1986? Nếu điều này được xác nhận thì Bản tin ĐA HIỆU từ những số "cải tiến" đã góp phần quan trọng làm sợi dây tình cảm nối liền những quan hệ giữa các tiểu bang và thôi thúc mọi sự hưởng ứng ngày càng gia tăng. Cho dù những vươn lên này chưa được đồng bộ, nó chỉ là những bước khởi đầu, nhưng nhìn chung là một sự chuyển mình đáng ghi nhận.

Ngoài ra, năm 1987 cũng là năm mà Úc-châu bắt lại được nhịp cầu liên lạc với Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại HK sau những tháng năm dài gián đoạn. Người lập đầu công trong việc này phải kể là Cù Nguyễn Sanh Phương (29) của Gia Đình Nam Úc, chính anh Phương đã cung cấp cho Hội SVSQ/TVB Hoa Kỳ địa chỉ, tên tuổi của hầu hết các Gia Trưởng tại Úc. Và một điểm nổi bật nhất bên cạnh Đại Hội năm nay là ngày họp khóa của toàn khóa 29 cư ngụ tại Úc Đại Lợi. Đây là một điểm son mà khóa 29 tiên phuông nhận được. Kết quả sau một ngày gặp gỡ bàn thảo, một chương trình sinh hoạt thiết thực được hoạch định bao gồm việc giúp đỡ các bạn khóa 29 còn kẹt lại bên nhà hay ở các Trại Tỵ

Nạn. Khóa 29 Úc Châu đã bắt liên lạc được với các bạn cùng khóa qua Bản Tin Alpha đỏ của khóa. Cũng cần nói thêm khóa 29 là khóa có nhân số cao nhất tại Úc và có những Cùi nổi tiếng hăng say như Đinh Công Trứ, Trần Văn Hiền của NSW, Nguyễn Văn Doanh của VIC, và Nguyễn Sanh Phương tại Nam Úc.

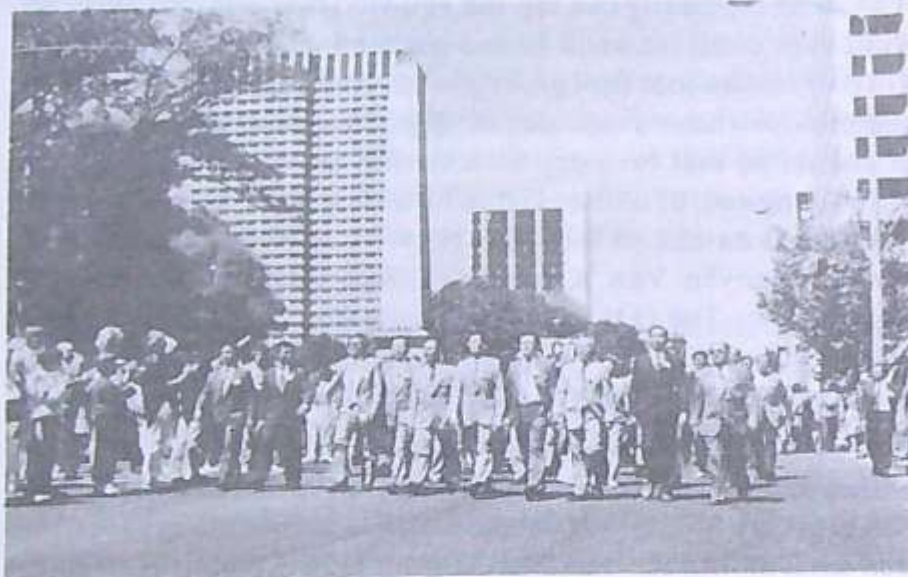
Nếu căn cứ vào nhân số mà xếp thứ tự cho các Gia Đình VB tại Úc thì chúng ta có đầu tiên là Gia Đình New South Wales (NSW), Victoria (VIC), South Australia (Nam Úc) và West Australia (Tây Úc). NSW là nơi có nhân số cựu SVSQ Võ Bị đông nhất và Gia Đình NSW cũng là Gia Đình trung ương của Úc Đại Lợi. Năm 1987 là một trong những năm sôi động của Gia Đình này, mà điểm nổi bật đầu tiên là việc Niên Trưởng Trần Thanh Phúc (21) được Gia Đình đưa ra lãnh đạo Cộng Đồng tiểu bang sở tại giữa lúc mà tình hình Hội Đoàn ở NSW hỗn loạn, phân hóa cực kỳ nghiêm trọng.

Vì danh dự chung của tập thể người Việt tỵ nạn, NT Phúc đã nhận một công tác sanh tử mà gia đình đã kỳ vọng nơi Niên Trưởng, và sau một thời gian ngắn vất vả điều đứng, NT Phúc đã hoàn thành trách vụ một cách tốt đẹp. Cộng đồng tiểu bang NSW đã trở lại bộ mặt tươi đẹp bình thường trước sự ngưỡng phục của mọi người, dĩ nhiên ai cũng hiểu rằng NT Phúc đã được sự trợ lực tối đa của cả Gia đình NSW và điển hình là quý Niên trưởng Nguyễn Văn Khang (11), Nguyễn Hữu Chánh (13), Nguyễn Đức Tuệ (11), Nguyễn Hồng Diễm (16), Mai Đức Hòa (24), Lê Văn Điền (25) v.v... Sự thành công của NT Phúc hay nói đúng hơn của Gia đình VB/NSW là niềm hãnh diện chung cho tất cả các Cựu SVSQ Trưởng Võ Bị tại Úc Đại Lợi.

Các tiểu bang khác đã nhìn Gia đình NSW như là một tiêu biểu cho giới Cựu SVSQ/VB Úc Đại Lợi, qua những tháng năm trong quá khứ những tên tuổi như Dương Hữu Chiêu (17), Nguyễn Hữu Chánh (13), Đinh Quốc Hùng (16), Mai Đức Hòa (24) đã gieo vào lòng mọi người từ những chia xẻ vô hình đến những lo âu, những hãnh diện và kể cả những xót xa trước mọi bất đắc ý, và trong năm 1987 nếu phải bầu một Cùi hoạt động hăng say nhất

của NSW thì người viết sẽ bỏ phiếu cho NT Mai Đức Hòa, một con người làm việc không biết mỏi mệt, không từ nan bất cứ một khó khăn nào, nếu tính trung bình thì có lẽ mỗi ngày Niên Trưởng chỉ có mặt ở nhà khoảng 4 giờ đồng hồ “để ngủ”, 20 giờ còn lại là giờ đi hoang cho Cộng Đồng và Hội Cựu Quân Nhân.

Đầu tháng 10/1987, người viết bài có dịp tham dự cuộc diễn hành “VINH DANH CHO CÁC CỰU CHIẾN BINH THAM CHIẾN VN” chứng kiến được tinh thần nhập cuộc cao độ của các Cựu SVSQ thuộc gia đình Trung Ương, các anh đã đảm nhiệm hầu hết mọi công tác trong Cộng Đồng dưới mọi hình thức và ngay hôm ấy dẫn đầu trên 800 Cựu Quân Nhân QL/VNCH diễn trong toán danh dự lại cũng là những đứa con thân yêu của Trường Mẹ với Đỗ Văn Vượng (16), Lê Tấn Tươi (28), Nguyễn Hữu Chánh, Nguyễn Đức Tuệ, Đinh Quốc Hùng, Trần Thanh Phúc, Lê Văn Thành (5), Nguyễn Văn Khang, Mai Thanh Vân



Toán danh dự dẫn đầu cuộc diễn hành
“Vinh danh tham chiến Việt Nam ngày 3/10/87”

(19) v.v... và một số đồng khác mà người viết bài không nhớ nổi, chưa kể những Bùi Dương Thanh (19), Châu Phước Cơ (22), Mai Đức Hòa và Lê Văn Điền (25) trong Ban Tổ Chức. Niềm hãnh diện và cảm động chợt len lỏi vào lòng như ngày đầu tiên mình được mang vào người chiếc Alpha đỏ.

Sau NSW là Gia Đình Victoria, nơi có số Cựu SVSQ Võ Bị đứng hàng thứ nhì tại Úc, sống trong một tiểu bang trù phú với trên 20 ngàn đồng hương tỵ nạn, thủ phủ là Melbourne, một địa danh nổi tiếng khắp thế giới qua lần tổ chức Thế Vận Hội năm 1956. Gia trưởng của Gia đình VIC là Nt Quách Văn Thành (17) một người được mô tả là hiền từ hòa dịu và rất năng động.

Trong năm qua các nơi không ghi nhận được những sinh hoạt rõ ràng của Gia Đình này từ nội bộ cho đến ngoại vi, ngoại trừ sự hiện diện của Nt Thành trong ngày diễn hành 3.10.1987 và sự tham dự không chính thức là một Phái Đoàn đại diện Victoria trong ngày Đại Hội của các Cù Nguyễn Văn Doanh và Nguyễn Phụng Hoàng (29). Có lẽ Gia Đình Vic đang âm thầm thực hiện một kế hoạch gì đây, mọi người đang hướng về Victoria chờ đợi.

Kế tiếp là một tiểu bang có lãnh thổ rộng nhưt nước Úc, với nhiều phong cảnh nên thơ, được nhiều người diễn tả như là một vùng đất lành của xứ Kangaroo, nhưng chẳng hiểu sao chim lại không đậu. Đó là tiểu bang Tây Úc. Đầu năm 1987 (?) Gia Đình này được hân hạnh siết tay thêm 2 Niên trưởng đến định cư là Nt Nguyễn Văn Tăng (10) và Nt Nguyễn Thành Hưởng (17). Sự có mặt của nhị vị Nt này làm tăng thêm bề thế của Gia Đình Tây Úc. Người viết được biết như vậy qua những lần gặp gỡ hàn huyên với một số thân hữu ở Tây Úc và cũng từ khi có mặt 2 vị Niên trưởng này, Gia Đình Tây Úc đã thay đổi "Đội hình trên sân cỏ" kẻ bàng quan xét thấy Nt Tăng đang đảm nhận vai trò Trung Phong trong vài trận ra quân gần đây sau chiến thuật thể thủ kể từ khi Nt Trần Cao Vị (25) qui ẩn.

Song song với những sinh hoạt ngoại vi mới nhưt được ghi nhận qua báo chí, Gia Đình Tây Úc được đánh giá là một "Gia Đình đậm ấm và giàu có" vì nơi đây được ghi nhận là không có

Cùi nào thất nghiệp cả, năm qua Tây Úc cũng đã gửi tiền ủng hộ đến nhiều nơi, và căn cứ theo báo cáo của BT ĐA HIỆU thì nếu may mắn hơn chút nữa thì tất cả các Cùi của Tây Úc đã trở thành những tân triệu phú sau khi suýt trúng giải độc đắc Loto. Một ưu điểm khác là trong năm 1987 Tây Úc đã có số bài vở cao nhất đăng trong BT ĐA HIỆU tại Úc cũng như Tập San Đa Hiệu ở Mỹ qua bút hiệu Tây Nguyên. Tây Nguyên là bút hiệu của NT Nguyễn Thành Phúc (19) hiện là Gia Trưởng của Gia Đình. Điểm đặc biệt mà người viết chợt khám phá là trong 4 Gia Đình được giới thiệu ở bài này thì đã có 3 Gia Trưởng là khóa 19, và xem chừng Gia Trưởng Tây Úc là người có đáng trẻ và phong độ nhất trong khóa?

Tóm lại, Gia Đình Tây Úc tuy kém về nhân số, lại ở quá xa Gia Đình Trung Ương, trở ngại cho việc tiếp xúc liên lạc, nhứt là không thể có mặt trong những lần Đại Hội, tuy nhiên Tây Úc đã có phần đóng góp đáng kể vào việc phát triển Gia Đình Võ Bị Úc Châu.

Cuối cùng, một tiểu bang hiền hòa trầm lặng được cái danh hiệu là tiểu bang của những nhà thờ ở về phía Nam nước Úc, nơi có diện tích đất đai gấp 3 lần lãnh thổ VN nhưng dân số chưa tới 2 triệu người, nơi đó cũng là bản doanh của một Gia Đình Võ Bị vốn được tiếng là “nồng thắm và sinh động” nhứt tại Úc Châu, đó là Gia Đình Nam Úc. Nam Úc bỗng dưng nổi tiếng từ hai năm qua, đến độ khi nhắc đến những sinh hoạt nội bộ thì mọi người nghĩ đến ngay những cái khuôn thước của Gia Đình Nam Úc. Gia đình này có nhân số đứng hàng thứ 3 trong 4 Gia Đình được nêu trong bài, nhưng lại có khá nhiều “kỳ nhân quái khách”. Người mà kẻ viết bài phải nói đến đầu tiên là Cùi Nguyễn Sanh Phương (29) hiện đương kiêm Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH Nam Úc, người có danh hiệu là “người đi khắp thế giới, người ăn diện nhứt khóa, người gieo khắp đó đây những mầm sống vui” mà cũng là một “Độc cô cầu... thắng” của Nam Úc, một tay cầm xi nổi tiếng khắp 6 tiểu bang, nhưng chưa bao giờ được một lần thắng cuộc.

Nam Úc sinh hoạt rất đều hòa, nơi có số tiền quỹ cao nhất trong các Gia Đình tại Úc nếu tính theo tỉ lệ nhân số, tổ chức nội bộ chặt chẽ, hoạt động ngoại vi tích cực, mặc dù Gia Đình này có đến 4 Cùỉ thất nghiệp, Nam Úc cũng là một bộ mặt nổi tiếng trong những lần Đại Hội với những đóng góp thiết thực và đáng kể. Gia trưởng của Gia Đình này là Nt Mai Thanh Vân (19) là một “quái khách” thứ hai của Nam Úc. Theo Tập san Đa Hiệu ghi nhận thì Niên trưởng là một Võ sư hũu hạng dưới thời VNCH, lại là một cựu Giáo sư Việt Văn, hiện là một trong những Cùỉ mà hầu hết các Cựu SVSQ Võ Bị đều biết tiếng. Có lần người viết nghe anh Phạm Đình Tá một nhân sĩ của Tây Úc giới thiệu Nt Vân là một người duy nhất được biết giữ 6 nhiệm vụ trong Cộng Đồng Nam Úc? Sau khi kiểm chứng thì được biết Nt Vân đang đảm nhiệm:

1. Phó Chủ Tịch Tổng Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH Úc Châu.
2. Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH Nam Úc.
3. Võ Sư Giám Đốc 2 Võ đường Lam Sơn I & II của Cộng Đồng Nam Úc.
4. Gia Trưởng Gia Đình VB/NÚ.
5. Liên Đoàn Phó Liên Đoàn Hướng Đạo Hướng Việt.
6. (Nt đang sinh hoạt trong một tổ chức chính trị nào đó mà người viết không rõ).

xin chào thua Niên Trưởng và chúc Nt luôn khỏe mạnh để tiếp tục quãng đường còn lại.

Năm hết Tết đến, ngồi ghi lại những gì nghe ngóng được từ các Gia Đình Võ Bị trên toàn Úc trong năm qua để làm quà Xuân chuyển đến Mỹ quốc, dĩ nhiên cũng còn rất nhiều điều mà người viết không được biết hoặc biết không mấy chính xác, kính mong quý Niên trưởng và các bạn tha Tào một phen.

Hồ Huyền Trân ghi nhanh từ Úc Châu

(1988)

GIỚI THIỆU GIA ĐÌNH VÕ BỊ WEST AUSTRALIA (W.A.)

1. VAI ĐÔNG DÀNH CHO W.A.

Tiểu bang W.A. chiếm gần 1/3 diện tích của Úc Châu với dân số khoảng trên một triệu người của nước Úc Đại Lợi, W.A. có thành phố Perth cũng như tiểu bang New South Wales có thành phố Sydney, tiểu bang Victoria có Melbourne, tiểu bang South Australia có thành phố Adelaide.

Tiểu bang W.A. đang trên đường phát triển nên đầu cho cuộc đua thuyền buồm American Cup có được tổ chức tại đây cũng vẫn chưa đủ sức để đưa thành phố Perth lên ngang hàng với những thành phố có tính chất quốc tế như ở miền Đông Nam nước Úc Đại Lợi.

Tiểu bang W.A. là vùng đất lý tưởng cho người Việt Nam tỵ nạn dung thân, nơi đây có nhiều thuận lợi cho người Việt hoạt động trên lãnh vực thương mại và nông trại.

2. GIA ĐÌNH VÕ BỊ ĐƯỢC THÀNH HÌNH

Vào năm 1978, cù Lý Bảo Nhơn K26 là người Cựu SVSQVB đến định cư W.A. đầu tiên. Kế đến Phạm Văn Tiền K24 vào năm 1980, Trần Kim Tiếng K24 vào năm 1981.

GĐVB W.A. được kể như chính thức thành lập vào năm 1981.

Rồi những năm kế tiếp, GĐVB được bổ sung thêm Nguyễn Hữu Bích K23 và Trần Tuấn Ngọc K28 vào năm 1982, Nguyễn Thành Phúc K19 và Trần Cao Vỹ K25 vào năm 1983. Nguyễn Văn Tăng K10 và Nguyễn Thanh Hưởng K17 vào năm 1987. Nhưng thời gian sau đó vì công việc làm ăn nên Nguyễn Hữu Bích và Trần Cao Vỹ rời W.A. để về New South Wales lập nghiệp.

Hiện tại trong số 7 cù thì có 4 cù được hạnh phúc trọn vẹn bên cạnh vợ con, 3 cù còn lại vẫn kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

3. SINH HOẠT

Gia đình Võ Bị Úc Châu được kết hợp bởi 6 GĐVB Tiểu Bang trong đó có GĐVB W.A. Cũng nhờ tinh thần Võ Bị sẵn có trong

mỗi con người Cựu SVSQVB, lại được khơi dậy bằng những cuộc sinh hoạt Gia Đình như hội họp, tham gia công tác cộng đồng, picnic, thăm viếng nên GĐVB đã giữ vững được truyền thống tốt đẹp của trường Mẹ và cũng đồng thời tạo một thể đứng vững vàng trong khối Cộng Đồng người Việt tỵ nạn tại W.A.

Phương châm của GĐVB W.A. là: "Tự Thắng Để Đoàn Kết".



Gia Đình Võ Bị W.A. sinh hoạt ngoài trời



Gia Đình Võ Bị W.A.: Phúc K19, Tiền K24, Nhơn K26,
Ngọc K28, Tang K10, Tiếng K24, Hưởng K17

ngày cũ

thơ nguyễn văn ngọc

1.

quên sao được ngày ra đơn vị
treillis còn thẳng nếp quân trường
đại đội trưởng bắt tay, cười nụ
khi ta chào đúng cách quân phong.

thường vụ đem bàn giao trung đội
lính xếp hàng ngang trông thật ngẫu
mắt hân hoan đón ông thầy mới
như hẹn rằng sinh tử có nhau.

trung đội phó mắc giùm cái võng
đệ tử nấu cơm xong mời ăn
đạm bạc cá khô sao ngon miệng
hay đã tình huynh đệ chi binh.

trời nhá nhem, dàn quân phòng thủ
cũng đại liên, mìn bẫy dăng hoàng
bốn năm tác chiến bằng sách vở
giờ ta thực tập ở chiến trường.

đêm đầu tiên giặc chào mưa pháo
thấm quyền đầu máy lệnh vang vang
ta cũng hét hò hăng như thể
chuyện điều binh, đánh đấm đã quen.

2.

ôi, ngày cũ mười năm vẫn nhớ
đồng đội xưa bây giờ nơi đâu
giác lưu vong chập chờn đạn lửa
mơ hồ ta đang ở tuyến đầu.



tin Úc Đại Lợi

KHÓA 29 HỌP KHÓA

Với tổng số 10 người trên toàn Úc, các cựu SVSQ khóa 29 năm nay đã tề tựu về Sydney vừa để tham dự Đại Hội của Gia Đình, vừa để họp khóa lần đầu tiên sau thời gian lưu lạc nơi này.

Khóa 29 nhập trường vào ngày 29-12-1972 với tổng số trên 300 người hầu hết là những thanh niên, sinh viên được động viên sau chiến cuộc Mùa Hè đỏ lửa. Đến ngày 31-3-1975, theo lệnh triệt thoái khỏi Đà Lạt K.29 cùng với các Khóa 28, 30, 31 rời trường di tản về Trường Bộ Binh Long Thành, và tại đây ngày 21-4-1975 cùng với Khóa đàn anh 28, khóa 29 ra trường với tên khóa là Hoàng Lê Cường. Đây là khóa em út cuối cùng ra trường trong danh sách đào tạo sĩ quan hiện dịch của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, với thời gian thụ huấn là 2 năm 4 tháng.

Được may mắn sống ngoài vòng kềm tỏa của Việt cộng, với tâm niệm khởi đầu bằng việc nhỏ mà hoàn thành được, K29 tại Úc sau một năm vận động, ngày 28-12-1987 đã tập họp với nhau với chương trình của giai đoạn tiên khởi như sau:

- Bầu đại diện K.29 tại Úc.
- Bầu đại diện kiêm thủ quỹ tại tiểu bang.
- Thu niên liễm trọn năm.
- Kiểm điểm danh sách toàn khóa (bảng khả năng hiện tại).

* Các Cựu SVSQ K29 còn trong tù (cải tạo, chánh trị).

* Các Cựu SVSQ K29 còn kẹt tại quê nhà.

* Các Cựu SVSQ K29 ra được nước ngoài.

— Ưu tiên 1 giúp đỡ các Cựu SVSQ K29 còn trong tù.

— Ưu tiên 2 giúp đỡ các bạn còn kẹt tại quê nhà.

Ý thức được sự may mắn của mình K29 tại Úc đặc biệt quan tâm đến số phận các bạn còn phải chịu tù đầy. Cụ thể nhất, trong mục tiêu gần là liên lạc và giúp đỡ thiết thực đến các thân nhân để tạo điều kiện tiếp tế trong thời gian trong tù, và xa hơn sẽ xúc tiến đến việc giúp các bạn ấy thoát được cảnh tù đầy. Hiện tại trong thời gian chờ liên lạc được với gia đình, các bạn K29 đã đồng ý gửi quà giúp đỡ đợt 1 năm cựu SVSQ K29 còn kẹt tại quê nhà.

Với nhân số chỉ có 10 nhân sự và không có cơ sở làm ăn nên khả năng còn giới hạn, Khóa 29 dành lưu tâm đến các bạn cùng khóa của mình vì dễ nhận biết.

Các Niên trưởng và các bạn nếu biết được các cựu SVSQ K29 nào còn trong tù xin liên lạc với K29 tại tiểu bang.

Bên cạnh cuộc họp khóa cuối năm K29 còn tổ chức một buổi tiệc thân mật tại nhà hàng Bạch Đằng giữa các khóa 29 và gia đình cùng với khóa huấn luyện, K26.



muôn dặm tìm bạn

Ngày 25/12/1987 lúc 12pm Phương và Tri đã có mặt tại nhà của Phi để dự bữa cúng thất cho ba của Phi, ông đã mất ở Việt Nam vài tuần trước đây. Hôm nay thằng Phi đã cúng trước hai ngày (theo chu kỳ cúng thất) để cho kịp ngày về Sydney họp khóa. Vài nén hương của đám 29 để chia xẻ cái buồn của bạn, cầu nguyện hồn cụ sớm siêu thoát và phù hộ cho lũ con cháu làm nên một cái gì đó. Buổi cúng thất trông thanh đạm, cũng bánh trái, đèn nhang, cũng đủ gói ghém những gì đau thương của đứa con nơi hải ngoại không được chút khăn tang khi cụ đã vĩnh viễn ra đi từ nơi quê hương vốn đau khổ triền miên. Trong cái ngậm ngùi chắc hẳn rằng lòng bạn đã mất mát quá nhiều từ cái nhỏ nhất là sự đoàn tụ gia đình và mất luôn cả đất nước đang chịu cảnh trầm luân dưới gót giày Cộng sản. Xin chia buồn cùng bạn nỗi xót xa chia cắt lòng trong cái xót xa chung của dân tộc đây bi thương. Giờ đây nhìn lại chung quanh chỉ hiện diện hai thằng 29 và niên trưởng Huệ K28 đến vái van thì thăm cùng ly rượu nhạt.

Từ Adelaide đến Melbourne, vượt qua gần tám trăm cây số đường, để tìm bạn 29 đang sinh sống tại đây rồi cùng tiếp nối đoạn đường dài hơn ngàn dặm về Sydney họp khóa 29 đầu tiên tại Úc Châu.

Đến Melbourne vào lúc 11pm, thằng Doanh vẫn ngồi chờ điện thoại ra để đón và hướng dẫn về nhà thằng Hoàng. Nó cũng chưa ngủ, vẫn ngồi chờ như trông ngóng một cái gì. Thật lâu lắm, sau 1975, cũng bằng đi gần mười ba năm rồi nó chưa có dịp ngóng trông những thằng bạn cùng khóa mà một thuở vàng son nào đó nó vẫn còn kiêu hãnh. Chỉ có những đứa con cùng trường Mẹ mới đi tìm

nhau trong cái tay bắt mặt mừng kêu mày, xưng tao của những thằng đã một thời chọn chung một hướng đi. Thôi thì biết bao nhiêu chuyện của thằng này kể cho thằng kia nghe.

Rạng sáng nay 26/12/87 sáu thằng 29 lại lên đường hướng về Sydney, một thủ phủ lớn nhất của Úc Châu, nơi được xem như là thành phố hoa lệ hào nhoáng của nước Úc. Sáu thằng hiện độc thân tại chỗ khi lên xe làm cuộc hành trình. Ba thằng Phương, Phi, Xuân bỏ bầy thê tử ở nhà để sống lại thuở nào từ KBC 4027. Còn Tri, Doanh, Hoàng thì độc thân chính gốc. Riêng thằng Hoàng sau bao nhiêu năm bị bầm dập từ Việt Nam sang Nhật ở được bảy năm, buồn không ai trang trải chuyện đời, mới sang Úc định cư vẫn tuyên bố còn origine. Thế nào cũng sẽ bị anh em điều tra.

Đến Sydney vào buổi chiều cùng ngày lúc 6pm, trải qua mười một tiếng đồng hồ lái xe chẳng thằng nào tỏ ra mệt nhọc, vì cái “mỏ” thằng nào cũng lưu loát, cũng ăn nói móc lò, cũng chọc ghẹo. Nhớ nhất là thằng Phi. Mấy năm trời chỉ quanh quẩn ở Adelaide chẳng biết nơi nào khác, nay vắng vợ con ít hôm nên lúc ra đi thì làm bộ nét mặt “nghiêm và buồn”, được tự do từ lúc nhảy lên xe là cái miệng móm của nó cứ lúc nào cũng tùm tùm một mình. Khi đưa nó lên xe vợ nhìn vói theo bảo nhỏ:

— Thôi! Con dê chúa sống chuồng rồi!

Hi! Hi! Nó ngẫm nghĩ mà thấm thía câu nói đó nên cười hoài. Cũng phải thôi. Chỉ có phu nhân nó mới hiểu những gì nó đang nghĩ.

Tại Sydney thằng Hiền đã chờ sẵn, mọi thứ nó đã sắp xếp. Mới vào đến nhà là đã thấy NT Bùi Dương Thanh Gia Trưởng GD/VB Úc Châu, NT Châu Phước Cơ ngồi chờ để thăm hỏi anh em. Anh em Sydney đã tiếp đón ân cần khi hay tin lực lượng K29 hùng hậu về đây họp khóa.

Phu nhân của thằng Hiền đã làm sẵn những món ăn, trên bàn một nồi xôi gà, trên bếp một nồi bún bò Huế 100%. Đêm nay mười thằng 29 sẽ sống như ngày nào còn ở quân trường, và các phu nhân 29 cũng họp riêng, cảnh nhà trông như ngày tết.

Nghe tin NT Đinh Đồng Tiến K26 cũng đến họp mặt, tình huynh đệ thật khó mà tả cho hết. Đến giờ này NT Tiến cũng còn độc thân

suốt ngày đưa đón anh em từ chỗ này, hướng dẫn đến nơi kia cho tròn thân khổ chủ. Còn gì bằng khi NT Tiến cùng K29 uống rượu suốt canh thâu, và từ ngày này sang ngày khác đã bỏ tất cả mọi chuyện để sống lại với khóa đàn em trong dịp may hiếm có này.

Ngày họp khóa được dự trù vào ngày 29-12-1987, ngày kỷ niệm mười lăm năm khóa 29 nhập trường.

Cả nước Úc chỉ vồn vện có mười một thằng 29 sống rải rác trên ba tiểu bang, hôm nay tụ tập về họp mặt phải nói là cả một sự cố gắng và khắc phục lớn lao. Vì trường họp đặc biệt chỉ vắng đi có Bảo Quân ĐDH. Năm sau chắc hẳn nó sẽ về họp mặt.

Nhìn lại khuôn mặt của mười thằng 29 bây giờ khác lạ quá nhiều. Thằng nào cũng ít nhất là 35 cái tuổi đời. Từ lúc rời trường Mẹ, rong ruổi binh nghiệp, mất nước, tù đày, bầm dập đòn thù, lao luân trôi nổi, nảy sinh ra lắm nghề bất đắc dĩ kiếm miếng cơm manh áo qua ngày, rồi ra đi tìm mảnh đất tự do mà sống để nuôi dưỡng cái ý chí. Nửa đời nửa đoạn lý tưởng vì vậy mà sắt đá, vững chãi. Gặp lại nhau mỗi đứa còn giữ được hình dáng của một SVSQ ở cái tuổi ba lăm,

Ở Úc có bốn thằng độc thân: Trí (A), Doanh (G), Hoàng (D), Đức (C), mỗi thằng có cái độc đáo đáng ngại!

— Thằng Trí chán đời nên để râu rậm, cùi nào lạ cứ ngỡ một NT 19 nào đó. Nhớ NT Nguyễn Thiện Công (18) đã chọc nó: “Thấy mày cũng còn đập banh như ngày nào và “chụp” cái gì thì bách phát bách trúng”.

— Thằng Hoàng thì toe toét, nhìn nó thì thấy ẩn tàng cái gì điều luyện, nghệ thuật qua cái lối liếm thuốc vắn.

— Phải nhìn nhận rằng chỉ có thằng Đức là trông trẻ nhất, lúc nào nó cũng như biểu hiệu một cái gì thoải mái sung sướng khi đến giờ này nó vẫn còn độc thân.

Còn mấy thằng có vợ thì trông bèo nhèo có lẽ tại ham vui sớm nên giờ này mặt thằng nào cũng nhăn nheo và tóc bắt đầu loe hoe mấy cọng bạc, quá lo âu hay quá sợ chãng?

Kế hoạch được vạch ra, mười thằng bàn bạc thật sôi nổi, góp ý để tìm biện pháp hữu hiệu nhất và thực tế nhất. Trọng tâm buổi họp là những thằng khóa 29 còn lại trong nước, còn bị tù, mang tật nguyên

v.v... Thằng nào cũng cố moi óc để nhớ lại những bạn cùng khóa mình đã gặp, đã liên lạc hay biết được tin tức gì kể từ sau năm 75. Cụ thể nhất là làm thế nào để giúp đỡ tụi nó đang èo uột, đang sống ngoài vòng pháp luật, tụi trung vẫn còn trong rọ của Việt Cộng. Một gói quà nhỏ cho tụi nó cũng chia xẻ chút nào trong cơn ngặt nghèo, một chút ấm lòng được khơi dậy cũng động viên được tinh thần. Hãy tự thắng thêm chút nữa, ở bên ngoài đang có những thằng bạn cùng khóa đang góp công góp sức hỗ trợ.

Đến 3 giờ chiều buổi họp bế mạc trong một tinh thần sảng khoái. K29 nơi đây vừa làm được một cái gì thực tế trước mắt, đạt được một kết quả thật trọn vẹn như trong lòng mọi thằng 29 đã nghĩ.

Chiều nay K26 tại Sydney mời K29 về tại tư gia NT Nguyễn Đức để khoản đãi. Trong khi K29 đang họp thì các vị phu nhân cũng đang họp để mổ xẻ nhưng mổ xẻ mấy con vịt để làm tiết canh. NT Tiến K26 làm chief-cook, món ruột của chàng, độc chiêu của mấy tay nhậu.



Khóa 29 Úc Châu trong ngày họp mặt khóa
Hàng trên (từ trái sang phải): Hoàng, Trứ, Phi, Xuân
Hàng dưới (từ trái sang phải): Trí, Đức, Doanh, Phương, Hiền,
Ngọc

Để đáp lễ lại K29 cũng xôm tụ ra phết, mời tất cả các khóa 26 cùng 29 cả khóa B lẫn C đến nhà hàng Bạch Đằng của khu Canleyvale phụ cận của Cabramatta, thủ phủ của người Việt tại Úc. Thôi thì đủ món đầy hương vị Việt Nam, chén tạc chén thù qua mấy chai ông già chống gậy làm mấy NT 26 ngất ngây, cứ ngỡ như thuở nào ngày ra trường bị đàn em diu đi đưa vào hạ.

Trong mấy ngày tại Sydney với tài nấu nướng của khóa B, các chị Trú, chị Ngọc, chị Hiền những thằng khóa 29 đã hưởng được quá nhiều, từ cái ấm cúng của gia đình Võ Bị 29 đến cái thâm tình của những thằng bạn cùng khóa được sống lại những ngày gần gũi bên nhau. Nhất là vợ chồng Hiền đã lo lắng cho anh em rất chu đáo trong thời gian họp mặt.

Nếu cho rằng "khóa 16 là khóa thành danh nhất, khóa 25 là khóa học giỏi, khóa 28 có nhẵn đẹp nhất thì phải nói rằng khóa 29 có vợ lovely nhất!"

Xin hẹn lại lần họp khóa năm sau dù ngàn dặm để tìm bạn hiền K29 nhưng tấm lòng vẫn như kẻ cận bên nhau, tuy rằng có xa nhưng lòng vẫn chung thủy.

Viết cho ngày họp khóa 1/1988

Cựu SVSQ NGUYỄN SANH PHƯƠNG

(Adelaide, Nam Úc)

Trích bản tin K29 Úc Châu

NHẮN TIN

Tất cả các Cựu SVSQ Võ Bị cần tìm job hợp với khả năng như: Chuyên viên sửa chữa về điện tử vùng Connecticut xin liên lạc với Chi Hội (Dương Hiến Tông K22) để được đón tiếp, hướng dẫn tạm trú và đưa đi làm ngay.

Chi Hội Connecticut và phụ cận

1247 Howard Ave.

Bridgeport. CT 06605

Tel: (203) 366-8310

(Call collect nếu cần)

13 năm tái ngộ

Có tiếng chuông điện thoại reo lên khoảng 6 giờ chiều. Tôi nghĩ rằng các bạn khóa 29 từ Aledaide và Melbourne sau 2 ngày vượt ngàn dặm đã đến.

— Alô! Phờ.. Phương đây Hiền ơi!

— À! Tụi mày tới rồi, đang ở tọa độ nào tao tới đón?

— Góc Memorial Ave. và Hume Highway Liverpool, phía bên trái nếu đi từ hướng Melbourne.

— OK 5 phút tao tới liền!

Thật ra cả ngày hôm đó tôi không đi làm. Ở nhà để chờ cú điện thoại mà trong lòng nôn nao chi lạ. Cứ ngồi chờ mà tưởng tượng từng dáng của mỗi thằng bạn đã gặp và chia tay đã 13 năm qua.

Thằng Phương B29 to con, đen, thằng Phi F29 ốm cao đeo mắt kiếng... Cứ lần lượt từng thằng Xuân, Hoàng, Doanh, Trí v.v...

Các bạn từ xa tới tiểu bang New South Wales làm cho sinh hoạt của các gia đình cù địa phương (Trứ, Ngọc, Đức, Hiền) trở nên bận rộn hơn mọi ngày. Chị Trứ, Chị Ngọc và vợ tôi ai cũng háng hái muốn trở tài nấu nướng để làm mỗi nhậu cho các bạn của chồng. Vợ tôi nói:

— Thấy các anh vui, mừng rỡ gặp lại nhau, làm em cũng vui lây.

Thằng em tôi năm nay đã 30 tuổi còn độc thân cũng vui vẻ nhận xét:

— Không biết trong trường Võ Bị họ huấn luyện làm sao mà các anh gặp nhau vui mừng giống như anh em ruột!

Riêng tôi sau gần một tuần lễ gặp lại nhau, tâm hồn bỗng nhiên trẻ lại khoảng 16 tuổi. Hai gò má và màng tang hình như hơi mỗi vì cười nhiều quá. Đứa nào cũng bị Phương kê cho vài câu chọc cười bể bụng.

Đại hội gia đình Võ Bị lần thứ 6 năm nay có mặt đầy đủ khóa 29 từ các nơi về tham dự. Sau ngày Đại Hội là ngày họp khóa 29 Úc Châu. Giây phút gặp gỡ thật đầy ý nghĩa. Chúng tôi ngồi kiểm điểm lại xem hiện nay có khoảng 60 cựu SVSQ khóa 29 cư ngụ tại Mỹ, Úc, Canada, Đức và các đảo.

Chỉ có 10 cùi ngồi lại chúng tôi biết được tính khoảng 45 cùi 29 đã gặp ở Sài Gòn trước khi chúng tôi vượt biên tìm tự do. Khoảng 4 cùi đã chết (Bùi Kim Phát F29, Trần Tiến Đạt F29, Hà Minh Tánh G29 và Bùi Anh Vũ)

Một danh sách khoảng 5 cùi biết rõ hoàn cảnh và địa chỉ chắc chắn sẽ được gửi qua có tính cách tương trợ, rồi từ đó chắc sẽ biết được tin nhiều bạn khác cần được giúp đỡ.

Đã bắt nhịp cầu liên lạc với các bạn cùng khóa ở Mỹ, Canada v.v... Bạn Nguyễn Sanh Phương (Adelaide) được bầu làm đại diện khóa ở Úc Châu.

Phiên họp khóa hết sức đầm ấm và đầy tình thân ái. Đến 2 giờ chiều sao thấy bụng cồn cào, chúng tôi tạm ngừng để dùng bữa trưa.

Có tiếng kêu đằng sau:

— Ê Xuân (tham mưu trưởng) có nên uống bia không?

— Không được, giờ này mà uống bia dzô là hỏng việc hết!

Kể từ sau buổi họp khóa đó, nhiều bữa tiệc linh đình tại nhà Niên Trưởng Đức K26 do chị Trứ, chị Ngọc và NT Tiến 26 tổ chức làm tiết canh vịt. Cũng nhờ Xuân nhắc nhở mà không có đũa nào quá chén cả.

Sau đó là bữa tiệc “trả thù” khóa 26 do toàn thể khóa 29 Úc Châu tổ chức tại nhà hàng Bạch Đằng. Bữa tiệc thật là vui vẻ, món ăn lần lượt dọn ra do các chị chọn trước rất ngon miệng. Nhưng cuộc “trả thù” coi như thất bại vì NT Đức tuy đang tham chiến nhưng trong lòng bị phân tán bởi một chuyện bất ngờ khác rất quan trọng đó là chị Đức trong tình trạng chờ sinh (đến nay thì chị đã sinh bé trai rồi!). Còn NT Tiên thì tuy chén tạc chén thù rất dữ dội nhưng trong lòng còn phải lo. Đó là “girl friend” mới qua tới đảo, mới nhận được tin hồi chiều nên cứ mong tiệc chấm dứt sớm để còn về nghiên ngẫm lại bức thư và còn phải viết trả lời nữa.

Một tuần lễ thật vui và khó quên trong đời tỵ nạn của tôi. Mong rằng tình đồng khóa cứ được nối tiếp mãi mãi. Hẹn gặp lại trong ngày họp khóa 1988.

Cựu SVSQ Trần Văn Hiền C29
(Sydney-New South Wales)
(Trích bản tin K29, Úc Châu)

vấn đề

thơ hà huyền chi

với ta chẳng có vấn đề chi
thấp khớp đình ta mỗi dạ kỳ,
bởi tại mưa rừng đêm phục kích?
hay từng ven biển vẫn tù ti?
(chơi hoang lúc trẻ - già mang tật
bụt máng: "còn oan uống nổi gì!")

với ta chẳng có vấn đề mô
cuộc sống tha hương nản thấy mờ
còn chút hơi tàn, còn chống cộng
đầu là Mỹ giấy, hoặc Tây lô.
(Bi ve trí ngu trùn chăn kỹ
liệu gió rồi va sẽ trở cờ)

với ta chẳng có vấn đề ngông
ông xuống thành thàng - thàng hóa ông.
xế hộp khuyến ngồi coi cũng bản
dóp thom mã diện mùa đuôi cong.
(đổi đời những chuyện nhi nhô rứa
đâu đáng cho ta phải bận lòng).

với ta chẳng có vấn đề suông
đồng đội quê nhà tù rục xương
mấy vạn thuyền nhân chờ mục đảo
(nhiều điều hạ giá, tặng thêm gương.
(nhảy đầm cứu trợ pa-sô "đớp"
tổng kết chi thu thật đáng buồn).

với ta chẳng có vấn đề danh
thư kiếm từng phen thử sức mình
"cố gắng" - lời đầu binh chủng dạy
anh hùng ai luận bại hay thành?
(long-vương, hải khẩu hai mà một

tiền bạc nào ai thấy vị tanh?)
với ta chẳng có vấn đề xa
kháng chiến Sơn-Đông, kháng chiến ma
văn nghệ đấu thầu đòi trấn núi
túi thơ cạn láng vẫn ba hoa.
(độc quyền chống cộng vui chi lạ
thống lĩnh văn chương nhật thấy bà).

với ta chẳng có vấn đề cao
thằng bán ngôi vua lại bán rao
tướng bản, tướng hèn châu đủ mặt
ra công chùi láng mấy ngôi sao
(đen cù chính khứa cong lưng chạy
dạ nhíp cười mơn rất ngọt ngào.)

với ta chẳng có vấn đề to
lay-ốp chỉ hơi thốn bác-hồ
nhà góp, xe vay chưa trả hết
vợ con dai-éch gầy như mo.
(sớm hay phước họa do tiền... định
nên vẫn cười khan, vẫn tỉnh bơ).

với ta chẳng có vấn đề sâu
dưới rốn một gang, đủ phép màu
vua chúa, cùng đình đều mỗi gối
chân tu nhiều vị cũng phờ râu
(tướng Bà chính... lý hơi nhiều đó
ngu gì liệt tướng khóc phao câu?)

với ta muôn sự vốn trò chơi
răng giả trong ly nước cũng cười
vợ hỏi: khuya ri mà "chặng ngụ"?
lãng tai ta ngõ thánh-cô... đòi
(dẫu rằng gối mỗi, lòng không mỗi
mũ-đỏ đành xin "cố gắng" thôi).

tháng tư điển 1987

sự sụp đổ của huyền thoại về hồ chí minh



● NGƯỜI QUỐC GIA

Ngày 30/4/75 có ý nghĩa toàn dân Việt Nam được giải phóng khỏi những huyền thoại về CS thì cũng chính tại thời điểm này, huyền thoại về Hồ Chí Minh cũng sụp đổ theo.

Tại Việt Nam trước đây, có một số người vì những lý do cá nhân đã tưởng lầm rằng Hồ Chí Minh cũng là một người yêu nước hơn là một người Cộng Sản thì nay sau khi Cộng Sản Miền Bắc đã thôn tính được Miền Nam, Hồ Chí Minh đã xuất hiện rõ ràng là một tên tay sai cho Liên Xô và Cộng Sản quốc tế, một tên tội đồ của dân tộc Việt Nam.

— Chính Hồ Chí Minh là người có nhiều công lao với các phong trào Cộng Sản quốc tế. Sáng lập Đảng Cộng Sản Đông Dương (1930) và Đảng Lao Động Việt Nam (1955) tiền thân của Đảng CSVN ngày nay.

— Chính Hồ Chí Minh đã chỉ điểm cho thực dân Pháp giết hại nhiều người quốc gia yêu nước qua vụ Trung Đoàn Thủ Đô

12/1946¹, bán đứng cho Pháp cុ Phan Bội Châu tại Shanghai 6/1925², ám sát và thủ tiêu các nhà cách mạng quốc gia trong hai năm 1945-1946 như: Trương Tử Anh (lãnh tụ Đại Việt Quốc Dân Đảng) tại Hà Nội, Trần Khánh Dư tức Khái Hưng (Việt Nam Quốc Dân Đảng) tại Nam Định, Lý Đông A, Phạm Lai, Nguyễn Ân (thuộc Duy Tân) tại Hòa Bình, Huỳnh Phú Sổ (lãnh tụ Dân Xã Đảng và là Giáo Chủ của Phật Giáo Hòa Hảo) tại Cao Lãnh³... Hồ Chí Minh cũng đã phản bội Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội mà Việt Minh lúc bấy giờ là một hội viên⁴.

— Chính Hồ Chí Minh đã là một báo cáo viên cho cơ quan tình báo Hồng Kông (OSS) ở Côn Minh⁵.

— Chính Hồ Chí Minh đã cấu kết với thực dân Pháp ký hiệp định sơ bộ 6/3/1946 với đại diện thực dân Pháp là Sainteny để rước quân Pháp trở lại Bắc Phần và Bắc Trung Phần Việt Nam. Và cũng Hồ Chí Minh đã riêng rẽ đến tận nhà Bộ Trưởng thuộc địa Pháp Moutet để tự động ký thỏa hiệp đêm 14/9/1946 dành cho Pháp kiểm soát luôn Nam Kỳ⁶.

— Chính Hồ Chí Minh đã thỏa hiệp với thực dân Pháp qua hiệp định Geneva 20/7/1954 để chia cắt phân đôi Việt Nam từ vĩ tuyến 17.

— Chính Hồ Chí Minh và Đảng CSVN, thủ phạm đã gây ra vụ tàn sát to lớn ở Huế 1968. Đã có ít nhất 5800 nạn nhân bị hành quyết chôn vùi trong những nấm mồ tập thể hay bị Cộng Sản bắt cóc dẫn đi⁷.

— Chính Hồ Chí Minh và Đảng CSVN, thủ phạm đã gây ra nhân chính gây ra hai làn sóng di cư to lớn của người Việt Nam. Năm 1954, hơn một triệu người từ Bắc đi vào Nam và sau 1975, hơn một triệu người đã bỏ nước ra đi tìm Tự Do.

— Hồ Chí Minh (Nguyễn Ái Quốc) gắn liền với chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam mà thực chất của chủ nghĩa Cộng Sản là mượn danh nghĩa Dân Tộc và núp bóng dưới những chiêu bài Quốc Gia để cướp chính quyền và sau đó tiêu diệt mọi Đoàn Kết toàn dân để trấn áp và thống trị chuyên chính. Chủ nghĩa Cộng Sản đã thống trị dân tộc Việt Nam chỉ bằng chính những thủ đoạn bạo lực, đàn áp toàn dân và tàn phá tinh vi đời sống con người

hơn là sức mạnh lôi cuốn của ý thức hệ Cộng Sản. Kể từ sau đệ II thế chiến, đặc biệt sau cuộc chiến tranh Việt Nam 1975, chính chủ nghĩa Cộng Sản đã dẫn đến những thảm trạng chung của nhân loại và che đậy giấc mơ con người bằng khẩu cấp sự thật và dấu giếm những thất bại của họ. Tại Việt Nam, chính Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam là thủ phạm đã xô đẩy cả dân tộc Việt Nam vào sự nghèo đói, ly tán và hận thù ngày nay.

NGƯỜI QUỐC GIA

1, 3: Nội san Chính Nghĩa 6/84.

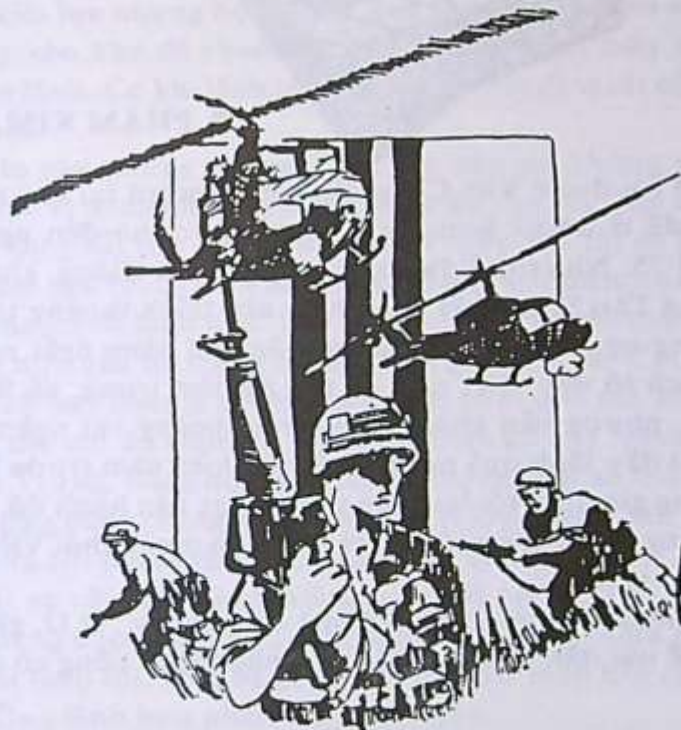
2: Helberstam 1971.

4: "A Short History of Vietnam" p. 325 published by The Time Publishing Co.

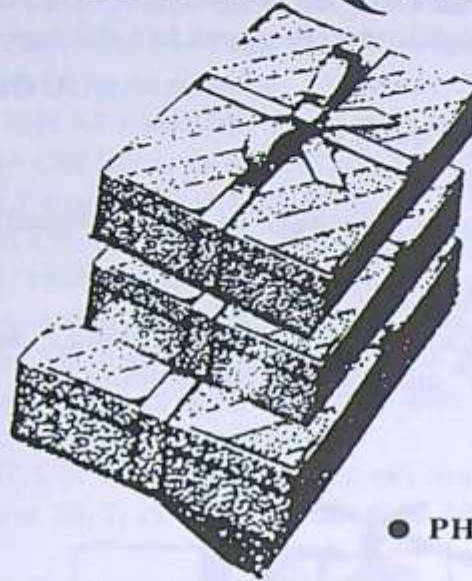
5: Theo tài liệu của CIA Colby.

6: "Những Ngày Cuối Cùng của VNCH" trang 2 của Ng. K. Ngữ.

7: "The Real War" của Richard Nixon trang 126.



Gói Quà



● PHẠM KIM KHÔI

Từ về tôi được Việt Cộng cấp giấy tạm trú tại căn nhà mà tôi đã ở đó từ hơn mười năm trước cho đến ngày dứt phim 30-4-75. Nhà tôi ở đường Trương Minh Giảng, không xa phi trường Tân Sơn Nhất bao nhiêu nên thỉnh thoảng tôi nhìn thấy những người đi lãnh quà ngồi ôm gói hàng ngất ngưỡng trên xe xích lô đạp. Nét mặt họ tuy nghiêm trọng, có lẽ vì sợ cướp giật, nhưng vẫn không dấu được thoáng vui ngầm. Dân Sài Gòn bắt đầu lãnh quà ngoại quốc từ nhiều năm trước khi tôi ra tù nhưng gia đình tôi lại chưa từng được hân hạnh đó. Lý do giản dị trong nhà không có người nào trốn thoát khỏi Việt Nam sau khi mất nước.

Một hôm sau cả ngày rã rời đi mò đường dây "O.D. ghe" về, tôi đang uể oải dẫn chiếc xe đạp vào nhà thì có tiếng cô em gái reo lên:

— Hôm nay anh có tin này vui lắm.

Tôi ngạc nhiên:

— Tin gì vui vậy.

— Giấy báo nhận quà.

Trời! Có thể như vậy được sao. Tôi về Sài Gòn mới được mấy tháng, ai gửi quà cho đây. Tôi không thể nào đoán nổi ai đã dành cho mình chuyện bất ngờ.

— Ai gửi vậy em có thấy tên không.

— Giấy báo không ghi tên người gửi anh ạ.

Vừa nói cô em vừa đưa cho tôi tấm giấy. Xem kỹ chỉ thấy ghi địa chỉ người nhận, cân lượng, nơi đến lãnh, tôi đâm lo vì nếu không biết tên người gửi bọn Việt Cộng có thể kiếm chuyện làm khó dễ như lúc còn ở trong các nhà tù của chúng thì phiền lắm. Hồi ở K5 Thanh Hóa tôi vẫn nhớ mỗi lần phát bưu phẩm mấy thằng cai ngục bắt buộc người nhận phải nói ra được tên người gửi, nếu không biết nó giam quà lại. Nhiều người đang khổ vì kiệt lực nhưng bọn Việt Cộng thân nhiên ném những gói quà này vào kho để chuột bọ đục khoét tả tơi mấy tháng sau mới cho lãnh. Có khi lãnh rồi cũng đành vứt đi vì tất cả đồ ăn đã chua thối.

Tuy lo vậy nhưng tôi nghĩ bây giờ nếu nó không phát cũng chẳng sao vì mình đã từng mất quá nhiều thứ rồi. Nói thế nhưng có quà thì phải tìm cách lãnh chứ. Trước hết tôi đi hỏi người quen xem liệu tôi có lãnh được quà chẳng với hiện trạng tạm trú và không có sổ lãnh quà. Kết quả mỗi người chỉ một cách bởi trường hợp của tôi trong xóm không giống ai cả. Cuối cùng tôi nghĩ cách hay nhất là cứ lên thẳng nơi phát quà mà hỏi là xong. Coi lại địa chỉ đó chính là nhà Bưu Điện cũ của mình ở đường Hai Bà Trưng. Sáng hôm sau tôi dậy sớm, đạp xe một mạch tới nơi nhưng cũng chẳng sớm chút nào vì lớp người nối đuôi nhau từ cửa ra tới ngoài vỉa hè đã qua khỏi chiều dài nhà Bưu Điện. Tôi gửi xe rồi kiên nhẫn nối sau người cuối cùng. Tưởng đâu đứng hạng chót nhưng chỉ vài phút sau lại có thêm mấy người nữa nối theo tôi. Một bà dáng người mau mắn hỏi chuyện:

— Ông lãnh bưu phẩm hay bưu kiện.

Tôi lúng túng trước câu hỏi này:

— Tôi đi lãnh quà lần đầu tiên nên không rõ, bà coi dùm xem đây là thứ nào.

Cầm lấy tấm giấy tôi đưa người đàn bà trả lời ngay:

— Chưa tới một kí là bưu phẩm. Thế sổ lãnh quà của ông đâu?

— Tôi chưa có sổ nên hôm nay đến đây để hỏi thể lệ xem không có sổ thì lãnh như thế nào.

— Hỏi thì tội gì đứng đây. Cứ vào thẳng trong đó mà hỏi. Chừng nào lãnh quà mới phải chờ.

— Thế hả?

Tôi cảm ơn người đàn bà sốt sắng rồi tìm cách vào trong nhà Bưu Điện. Phải khó khăn lắm tôi mới lách qua đám đông tới được chỗ người canh cổng đang đứng trấn giữ khe cửa sắt hé mở vừa đủ chiều ngang của chính hắn:

— Tôi nhận được giấy báo lãnh quà lần đầu tiên, anh làm ơn cho vào hỏi thể lệ.

Người canh cổng nhìn xuống tấm giấy tôi chia ra rồi đứng sang một bên cho qua. Đi tới ghi sẽ có ghi chữ chỉ dẫn tôi ghé lại:

— Cô làm ơn cho hỏi, đang tạm trú, chưa có sổ lãnh quà mà nhận được giấy báo thì làm thế nào để lãnh?

— Ông về làm đơn xin mượn sổ lãnh quà kèm theo đơn cho mượn và sổ của người cho mượn, giấy lý lịch có dán hình, hộ khẩu nơi tạm trú, mang tất cả ra phường chứng rồi mang lên Hải Quan số... đường... chúng. Xong xuôi mang lại đây lãnh.

Tôi nghe hết lời chỉ dẫn mà phát mệt. Tính ra cái thủ tục lên tới phường coi như tôi có thể đi đến nơi, nhưng còn các cơ quan chứng sau cùng gọi là Hải Quan ở số đường gì lạ quá do bọn Việt Cộng mới đổi tên tôi chẳng biết định vị trí nó ở chỗ nào:

— Cô làm ơn chỉ dùm Hải Quan số... đường... ở đâu vậy.

— Ông cứ ra bến Bạch Đằng cũ gần đường Hàm Nghi thấy người ta đứng đông ở đó là biết ngay.

— Cám ơn.

Tôi về nhà mất cả tiếng đồng hồ mới biên soạn xong các thứ

giấy tờ phải làm. Tôi ôm hết bốn năm món này ra phường để thị thực chữ ký. Người phụ trách công việc ở Phường sau khi xem xét tất cả giấy tờ của tôi mở ngăn kéo lấy một cuốn biên nhận:

— Anh đóng hai trăm đồng tiền Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa.

Tôi chưng hửng. Tưởng lệ phí thị thực giấy tờ và con niêm chùng vài ba đồng thôi chứ đâu có ngờ bị chặt nặng như thế này. Lại nữa tiền lao động chủ nghĩa là cái khoản gì mà ăn nhập tới ba thứ đơn từ mượn sổ lãnh quà của một người mới ra tù như tôi:

— Tôi mới về, chưa có công ăn việc làm gì cả, hàng tuần vẫn trình diện Công an Phường với sổ sinh hoạt ghi đúng như vậy. Xin cô miễn cho đến khi nào đi làm kiếm được tiền thì tôi mới có khả năng đóng.

— Ở đây, tất cả mọi người thay vì phải đi lao động xã hội chủ nghĩa mỗi năm mười lăm ngày thì đóng thế bằng hai trăm đồng. Nếu anh không đóng tất cả những giấy tờ này sẽ không được chứng.

Tôi thở dài thấy rõ đây chính là tiền “thuế thân” mà bọn Cộng Sản Việt Nam, to mồm nhất là Hồ Chí Minh khi còn khổ rách áo ôm, vẫn thường rêu rao rằng chỉ có Tây thực dân chuyên hút máu dân thuộc địa mới bắt mọi người bất kể già trẻ lớn bé, có công ăn việc làm hay không đều phải nộp đủ. Việt Minh thời đó luôn khắp bờ rào lỗ cống xúi dục dân chúng nhớ lấy điều này để căm thù bọn Pháp tán tận lương tâm đã bóc lột người Việt Nam một cách hết sức phi lý và vô nhân đạo! Sau vài phút im lặng, nghĩ đến gói quà, tôi đành chạy về nhà mượn quanh hai trăm đồng ra đóng thuế cho chế độ Thực Dân Mới của bọn người “nhỏ rồi lại liếm”. Thế là gói quà chưa thấy mặt mũi ra sao nhưng đã bị ăn chặn trước hai trăm đồng trị giá.

Nhận lại mở giấy tờ với chữ ký của những thằng Việt Cộng làm Chủ Tịch Hội Đồng Nhân Dân, làm Công An Phường nhưng chữ nghĩa nguếch ngoác như cua bò tôi chợt thấy mỉa mai vô cùng cho số phận của người dân mất nước. Chưa hết, bây giờ tôi lại còn phải đi đến cái cơ sở Hải Quan gì đó của

chúng để xác nhận lần chót tất cả đồng hồ sơ đầy cộm này để lãnh gói quà non một ký mới thăm thía làm sao.

Đúng như lời nhân viên Bru Điện, người ta đứng rất đông ở góc đường Hàm Nghi, Bạch Đằng. Có lẽ tất cả đều đến đây để làm những thứ giấy tờ nhằm nhí gì đó như tôi. Sau khi nộp hết đồng giấy tờ tôi đã phải ra ngồi chờ ở hành lang lâu đến sốt ruột mới được gọi vào để kiểm tra xác nhận. Người đàn bà ngồi ở bàn giấy lật qua hồ sơ rồi hỏi:

— Anh mới đi “học tập cải tạo” về hả?

— Tôi ra tù được năm tháng nay rồi.

Câu trả lời làm một thoáng ngạc nhiên hiện ra trong mặt người hỏi nhưng bà ta lại cúi xuống viết trên giấy rất nhanh rồi trao trả hết:

— Xong.

Tôi cầm mớ giấy quay ra cửa liếc nhanh hàng chữ mới ghi: “Chấp thuận cho lãnh gói quà số... Trừ một lần lãnh quà trong sổ của...” Như thế là người cho mượn sổ bị giảm bớt một lần nhận quà trong sổ bốn lần được qui định mỗi năm. Có lẽ không nơi nào trên trái đất này lại có thứ luật lệ rùng rú như của bọn đạo tặc đang thống trị đất nước Việt Nam.

Hồ sơ lãnh quà của tôi tới đây đã hoàn tất nhưng một ngày chạy ngược chạy xuôi cũng vừa hết giờ làm việc.

Sáng hôm sau tôi đến Bru Điện Hai Bà Trưng khi mọi người đã vào hết hành lang trong. Bên ngoài vỉa hè chỉ còn mấy tay buôn quà ngoại quốc đứng dáo dác. Thấy tôi sắp vào một người đàn ông chạy lại hỏi nhớ:

— Anh có cần mượn tiền đóng thuế không.

Tôi lắc đầu từ chối:

— Cảm ơn tôi có rồi.

— Anh cho xin địa chỉ nhé?

— Bru phẩm 1 kí chắc chẳng có gì để bán đâu.

Tôi bước đi không khỏi buồn cười. Sài Gòn bỗng dưng lại có cái nghề đứng đường cho người không quen biết mượn tiền và xin địa chỉ một cách rất thoải mái!

Len lỏi mãi tôi cũng tới được ghi sê nộp hồ sơ lãnh quà.

Người nhận soạn coi rất chuyên nghiệp đưa trả lại tôi tờ khai gia đình ngay:

— Anh giữ lấy hộ khẩu còn bao nhiêu giấy tờ để lại đây hết.

Bây giờ thì chen ra, vừa lách vừa né đám đông đang nhao nhao đợi gọi tên nhận hàng sau khi đã nộp giấy tờ, tôi đến ngồi ở cái băng cạnh cửa sổ chờ. Hỏi chuyện lân la tôi được biết Bru Điện Hai Bà Trưng là nơi phát bưu phẩm dưới 1 ký từ Mỹ gửi về, ngoài ra các gói hàng dưới 10 ký từ các nước khác gửi về cũng phát tại đây. Trạm Tân Sơn Nhất và Cô Giang là nơi phát những thùng quà lớn hơn.

Người lãnh quà thưa dần. Tới lượt tên được gọi tôi đến đứng trước ghi sê. Gói quà nhỏ bé dễ thương của tôi đang nằm trên bàn và đến lúc này tôi mới nhìn thấy tên người gửi: “H.T.L.” A thì ra một ông bạn cùng “chia” đã gửi quà cho tôi. Có lẽ đây là hồi âm lá thư trình diện anh em bên Mỹ của tôi sau khi ra tù.

“Kiểm Hóa Viên” mở gói quà. Một phong thư lộ ra bị vồ lấy kiểm duyệt ngay nhưng chắc nội dung “lành mạnh” nên không thấy có vấn đề gì. Kế tiếp xấp vải được xổ tung, một lọ thuốc rơi xuống bàn. Người khám đo vải nhanh thoăn thoắt, nhận dạng chai thuốc nhanh không kém. Cả hai món hàng được nhân viên tính thuế ghi chép vào “Tờ Khai Nhập Hàng Phi Mậu Dịch” không đầy vài phút chiết tính:

— Anh đóng thuế tám trăm năm mươi đồng.

Đã chuẩn bị sẵn tôi móc tiền đếm trả. Bản sao tờ khai nhập hàng phi mậu dịch, lá thư, vải, thuốc và cả cái hộp đựng quà cùng một lúc được đưa ra quầy nhận. Tôi dồn tất cả vào túi vải mang theo, nhanh nhẹn đút lá thư vào túi sau quần rồi xách đồ tới bàn khám xét đặt cạnh cửa ra vào Bru Điện trước khi xuất.

Hai con cú khám xét mặt mũi láo liên. Túi đồ vừa để lên bàn là chúng chia nhau lục lợi ngay. Một thằng rữ tẩm vải rồi lắc chai thuốc thô bỉ đến phát tởm. Một thằng tinh quái bóc làm hai lá tất cả cái hộp bìa cứng đựng quà. Ý hẳn nó nghĩ làm như thế biết đâu chẳng lòi ra miếng vàng hoặc tấm giấy đô la kẹp ở giữa! Nhưng cuối cùng chúng cũng chẳng kiếm được thứ gì lạ nên đành phải để tôi qua.

Tôi đạp xe thẳng về nhà, giao tất cả quà cho cô em gái đi bán dùm còn mình thì lên giường nằm lấy thư bạn ra đọc. Đại ý người bạn cho biết nhận thư tôi từ lâu rồi nhưng đến nay mới trả lời vì quá bận rộn trong việc kiếm sống hàng ngày. Bạn cũng an ủi tôi rằng gói quà tuy không nặng quá 2 pounds nhưng đây là tình cảm của tất cả anh em cùng khóa bên đó dành cho những người còn ở lại như tôi. Bạn chúc tôi gặp nhiều may mắn trong những ngày sắp tới, chắc là những ngày vượt biên?! đồng thời hứa hẹn nếu có điều kiện sẽ gửi quà cho tôi nữa. Thư bạn tuy ngắn gọn đầy nhà binh tính nhưng thực sự đã làm tôi xúc động trở về với dĩ vãng. Nhớ ngày nào lứa tuổi đôi mươi chúng tôi cùng bước chân vào quân ngũ, tuy ý thức về binh nghiệp khá rõ ràng nhưng cũng không khỏi mộng mơ qua màu hồng của những mùa hoa trên xứ lạnh. Thoáng đã hơn hai mươi năm. Từ khi ra trường mỗi thẳng một ngã. Thẳng sống, thẳng chết, thẳng tiếp tục nghiệp dĩ, thẳng già từ vũ khí sau khi hiến dâng một phần thân thể cho Tổ Quốc. Giòng đời cứ thế trôi đi và những thẳng áo chiến chúng tôi vẫn miệt mài năm tháng trong khói lửa chiến tranh đôi khi quên cả mặt nhau vì lâu ngày quá không gặp. Nay thì đã hai phương trời cách biệt. Bạn cùng Khóa với tôi một phần đi khắp thế giới sau ngày vong quốc. Phần còn lại cũng đi nhưng đi ở tù khắp nước Việt Nam vốn dĩ đã trở thành cái nhà tù khổng lồ từ 30.4.75. Hôm nay cầm trên tay lá thư của người bạn xa xưa tôi cố hình dung mãi cũng không nhớ lại nổi khuôn mặt. Nhưng thôi, nó đại diện cho cả khóa mình ở bên đó gửi lời thăm hỏi và cho quà như thế này đã quá đủ. Hữu duyên sẽ có ngày gặp lại, lo gì...

— Em bán dùm anh tất cả được năm ngàn.

Ý nghĩ của tôi dừng lại khi cô em gái mang tiền bán quà về. Thật ra tôi không hề biết giá cả vải vóc, thuốc men giữa năm 1985 ở Sài Gòn như thế nào nhưng thấy gói quà bán được năm ngàn đủ để ngạc nhiên:

— Nhiều vậy hả?

— Thế anh quên còn phải trả nợ tiền lao động và tiền thuế à.

— Ờ, ở hai trăm thuế thân, tám trăm rưỡi thuế cướp cũng

còn bốn ngàn tha hồ tiêu.

Tôi không cầm tiền nhưng lại cùng cô em bàn tính:

— Cho anh nhờ cô việc này nhé!

— Vâng ạ.

Thế là hai anh em tôi chụm đầu lại góp ý thực hiện một việc tôi rất muốn làm kể từ ngày đi tù về nhưng chưa làm được vì chưa có tiền...

Hôm nay nhà tôi rất đông người. Tôi có cả chục đứa em, vài chục đứa cháu mà đây là lần đầu tiên tôi dám mời tất cả đến ăn cơm gia đình. Từ khi tôi trở lại cuộc sống dưới mái nhà ngày nào bữa ăn của gia đình tôi cũng là những bữa ăn thanh đạm nhất. Không riêng gì gia đình tôi, chòm xóm chẳng mấy nhà sung sướng hơn. Kể từ khi đất nước được mang cái bằng hiệu bằng gỗ mục nham nhở của mấy chữ “Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”, gia đình tôi giống tất cả mọi gia đình khác, gần như bị triệt hạ hết các phương kế sinh nhai. Đã thế cả nhà lại còn phải cu r mang tôi bao nhiêu năm tháng dài đằng đẳng trong tù nữa. Một lần lâu không lên thăm nuôi, mẹ tôi đã gửi cho lá thư có câu “Mợ không còn gì nữa, cả nhà đã kiệt quệ hết rồi con ạ”. Tôi đọc thư muốn khóc, muốn quỳ trước mặt mẹ mà tạ tội lỗi bất hiếu nhưng giữa ngục tù bao la tôi không biết làm gì hơn là thức trắng đêm nghe lòng xót xa, ray rứt, ứa máu hờn căm.

Đồ ăn đang được các cô em gái của tôi nhanh gọn bày trên ba cái bàn dài kê liền nhau trong phòng khách. Những món xào nấu đặc biệt đang tỏa mùi thơm ngát. Bố mẹ tôi ngồi bàn giữa, các em, các cháu ngồi khắp hai phía dãy bàn. Mấy đứa nhỏ mắt hau háu. Tội nghiệp đây thực sự là những người ruột thịt đã nhường áo, xẻ cơm cho tôi hơn mười năm qua mà đến nay tôi vẫn chưa biết phải làm thế nào để đền đáp. Tôi cảm thấy bữa “tiệc” bắt đầu sớm chừng nào tốt chừng nấy nên hỏi các đầu bếp:

— Còn gì nữa không, bắt đầu được chưa mấy cô.

— Xong rồi, xong rồi, anh mời Cậu Mợ đi, tụi em lên ngay.

Tiếng trả lời lao xao chen lẫn những tiếng cười khúc khích làm cả nhà rộn rã hẳn lên. Đã lâu lắm các cô không được trở tài

nấu nướng và cũng đã lâu lắm mọi người không được thưởng thức tài nấu nước của các cô. Tôi hân hoan:

— Xin mời Cậu Mợ, các em, các cháu, mời cả nhà dùng bữa.

Thế là người lớn bĩa, trẻ con nước ngọt cùng lúc nâng ly, không khí khoái khẩu xì xụp hòa với tiếng bát đũa lách cách bồng dưng làm tôi nghèn nghẹn. Tôi ngồi im nhìn cả nhà vui hưởng mà no. Tôi thấy mình không cần phải ăn uống gì cũng thưởng thức được hết cái ngon của bữa cơm gia đình.

— Sao anh không ăn đi cứ ngồi ngắm mãi vậy? – Một đứa em thúc tôi.

— Có đấy chứ, các cô làm món ăn khéo lắm, anh phải nhâm nhi mới đã.

Tiếng cười, tiếng nói của bọn con nít lại riu rít vang lên. Mấy đứa em tôi cũng chuyện trò huyền thuyên. Tất cả đang tạo thành thứ âm thanh đặc biệt của bữa cơm gia đình “họa hiếm” kể từ khi miền Nam được Việt Cộng vào vội vàng vợ vét sạch sành sanh, hành động mà chúng vẫn thường gọi là “giải phóng”!

Chưa bao giờ tôi vui như hôm nay. Lòng tôi rung rung thăm cảm ơn bạn bè đang ở một phương trời xa khuất nhưng vẫn nghĩ đến tôi và có lẽ đến cả những người thân của tôi nữa. Xin cảm ơn, cảm ơn gia đình, cảm ơn bằng hữu, những người đã cho tôi thấu hiểu thế nào là tương thân tương ái, là cứu mang đùm bọc, trong đơn sơ nhưng là những cảm tình đầy thiết tha nhân ái của con người.

PHẠM KIM KHÔI

San Jose ngày 5-8-87



đời vẫn

lang thang

□ HUY CẢNH

*Anh xuất thân Đà Lạt
tôi mãi khóa Bộ Binh
Hai chúng ta cùng một tấm chân tình,
Yêu quê hương và dựng xây nước Việt.
Nơi gương xưa trở thành hào kiệt
Đem thân trai tận diệt quân thù
Lê đôi chân khắp bốn Quân Khu.
Từ Thạch Hãn, Kontum, Quảng Ngãi.
Vượt Hải Vân, Bến Hải, Gio Linh
Đón mùa Xuân tại núi Tây Linh
Về Đồng Tháp giải vây đơn vị bạn
Tao ngộ chiến tại vùng Kinh Xáng
Chờ đổ quân tại cứ điểm Bình Minh
Cơm chưa xong, ba lô cất bước,
Đoàn Điều Hâu thả tận U Minh
Qua Cán Gáo nhớ về Chợ Gạo
Một lần thương cô gái Trung Lương
Môi em hồng như làn da mận
Cất bước rời mà dạ mãi vẫn vương
Ngày nào đó anh dừng chân Thác Lác
Ghé Tây Đô nghe hát khúc Nam Ai
Xa người thương tính tháng tính ngày
Chờ yên giấc anh sẽ về Vàm Cỏ*

Dòng sông nào miệt mài chia cắt?
Vàm Cỏ Đông cách mấy Cỏ Tây?
Mây có xám nhưng tình ta chưa xám
Em có thương thì đợi ngày về
Đoàn xe tăng càn qua Đức Huệ
Rước cô dâu trước cổng Vu Quy!
Tiệc liên hoan chưa uống cạn ly
Đại Bàng gọi hành quân cấp tốc
Môi em run đưa bàn tay ngà ngọc
Tiễn anh đi mà luống ngậm ngùi
Nhìn cuối ngõ màu chinh y Biệt Động,
Chờ anh kể chuyện vinh thăng
Em hờn ghen khi nhìn người trong ảnh,
Choàng vòng hoa kẻ sát vai anh.
Anh khẽ bảo:
Gái Nha Môn trắng như màu hoa bưởi
Mắt Hân xanh như tận trời xanh
Anh quên tuổi khi nhìn Hân cài tóc
Anh quên tên khi nắm lấy tay thon.

* *

Mười ba năm dòng đời lưu lạc
Huynh hỏi tôi bao giờ về Thủ Đức?
Tôi hỏi huynh tháng mấy thấy Cam Ly?
Tôi và huynh đứng dưới lá Quốc Kỳ,
Hát vang bản Việt Nam chiến thắng!!

HUY CẢNH
Dallas/88

Công binh chiến trường

Triều mến hướng những dòng chữ này về
các chiến hữu thuộc T.Đ. 302 C.B.C.Đ.
LHS (K 13)

LỜI NÓI ĐẦU: Thành viên một binh chủng mà viết về Binh Chủng của mình, chắc chắn tôi không thoát được những tư tưởng chủ quan. Tuy nhiên, XÂY DỰNG TẬP THỂ VỖ BỊ là trên hết, chúng tôi thành khẩn mong nhận được sự góp ý của các Niên Trưởng cũng như của các đàn em. Loạt bài này sẽ được thể hiện, trong đợt đầu, dưới những hồi ký Chiến Trường ngắn ngắn (lấy điển tiến thời gian làm tiêu mốc cho hồi ký); đợt sau sẽ là những bài tường thuật trích trong sách báo về các Chiến Trận đã xảy ra trên Thế giới.

I. KHÁI NIỆM:

Dưới con mắt đại đa số cấp Chỉ huy QLVNCH, Công Binh chỉ “Tốt” cho các công tác Tập Dịch, xây cất các hệ thống phòng thủ, xây cất nhà cửa, sửa chữa Cầu Đường, đặt mìn, rà mìn là hết đất.

Suốt 22 năm quân ngũ, tôi chỉ thấy độc nhất có Tướng Đỗ Cao Trí là đã xử dụng Sĩ quan CB để cùng thảo hoạch các kế hoạch tiến chiếm Mục Tiêu (Chiến lược như Chiến thuật và đã đưa Hệ thống Cầu Đường Hương Thôn làm Ưu tiên I trong Kế hoạch Bình định lãnh thổ).

Tướng Trí đã tuyên bố trong một buổi họp: “Biết xử dụng Công Binh là nắm được yếu tố tất thắng của Chiến trường”, khi gián tiếp trả lời một số dư luận phàn nàn Quân Đoàn III đã chia cho Liên đoàn 30 Công Binh Chiến Đấu (trừ bị Tổng quát cho QĐ III) cấp số huy chương của mỗi Chiến dịch (Kể cả Anh dũng Bội tinh) như cấp số đã dành cho các Sư đoàn hoặc Chiến đoàn tham chiến.

Trong nhiều chiến trận đã xảy ra trên Thế giới, yếu tố CB là một trong những yếu tố đưa đến chiến thắng, có nhiều chiến trận yếu tố CB không thể thiếu được.

II. CHIẾN DỊCH BÌNH ĐỊNH VÙNG CHỢ NÚI:

Sau cuộc Tổng công kích Mậu Thân 1968, Vùng Nông thôn trong địa bàn Vùng 3 Chiến thuật hầu như mất hẳn an ninh, nhất là các Tỉnh Long An - Hậu Nghĩa và Tây Ninh. Tôi không rõ Tư lệnh Trí nắm quyền Tư lệnh QĐ III và Vùng 3 CT lúc nào (vì bận du học), nhưng theo anh em cho biết Vùng 3 CT đã hồi sinh sau khi Tư lệnh Trí giữ chức vụ Tư lệnh.

Nắm vững chiến thuật "Vết Dầu Loang" của Cộng Sản, Hậu cần Lớn yểm trợ Hậu cần Nhỏ qua các Trục Giao Liên. Hậu cần Nhỏ phát triển Vết dầu loang thành Hậu cần Lớn (Chiến lược bành trướng Chủ nghĩa Cộng Sản trên Thế giới cũng theo nguyên tắc này). Tư lệnh Trí bao vây và diệt lần lượt Hậu cần này sang Hậu cần khác cũng như bố trí quân cắt đứt các Trục Giao Liên.

Vùng Chợ Núi Quận Cần Giuộc Tỉnh Long An là điển hình một Hậu cần bậc trung của VC. Chúng đã đặt Bộ Chỉ Huy Tiền phương cục R tại đây để đánh phá Saigon trong dịp Tết Mậu Thân 1968.

Vùng Chợ Núi có hình thể như một cái trứng, chiều dài khoảng 25 cây số và rộng nhất khoảng 15 cây số. Địa thế hết sức đặc biệt, mặt Đông Bắc là Sông Soài Rạp, ba mặt kia là các con Sông rộng từ 100-200 thước có thủy triều rất mạnh. Bên trong sông rạch nhỏ ngang dọc chi chít. Tiến có thể đến ngay Saigon, điểm gần nhất cách Ranh Quận 4 Đô thành năm (05) cây số đường chim bay. Thối, dễ dàng rút vào Rừng Sát. Năm cây cầu lớn của Hương Lộ 12, từ Tân quý Đông Nhà Bè vào tận Trung Tâm Vùng Chợ Núi cũng như hơn 10 cầu lớn nhỏ trong Vùng đều bị phá hủy từ 1945. Gần 60% Hương lộ 12 và 19 trong vùng, bị đào phá và thủy triều mạnh có sóng to tàn phá, mất hẳn vết tích biến thành ruộng. Bờ sông đầy dừa nước và ô rô cóc kèn, thuận tiện cho hoạt động của du kích CS. Chánh quyền VNCH chỉ hiện diện ven sông Cần Giuộc về ban ngày. Các Tư lệnh V3CT và Biệt khu Thủ đô đều biết cái ung nhọt ngay cổ họng Saigon đó, nhưng càn quét xong (với

nhiều tổn thất) rồi đầu cũng vào đó.

Để giảm thiểu tổn thất, mùa khô năm 1969, Tướng Trí chỉ thị Công Binh bắt cây Cầu nổi tại Bến Phà Thủ Bộ để một Trung đoàn/sư đoàn 25 và Thiết Quân Vận tải chiếm Vùng Chợ Núi. TT Thiệu đã đích thân đến Vùng Chợ Núi để ủy lạo chiến thắng.

Tướng Trí đã chỉ thị Công Binh, bằng mọi giá, phải tái lập hệ thống Cầu Đường trong Vùng Chợ Núi. Tái lập Cầu thì quá dễ (có vật liệu là xong), gần 50 cây số Đường mất hẳn vết tích là cả một Công trình LỚN. Đây là vùng sinh lầy, đất đắp đường lấy từ Củ Chi (Hậu Nghĩa), đoàn xe trút (loại cũ 2.5 T hư hỏng luôn, xe 5 T không dùng được vì quá nặng) chở đất phải xuyên qua Đô Thành (một trở ngại không nhỏ) và phải qua phà Thủ Bộ. Lực lượng ghe thuyền tập nập đi lại trên Sông Cần Giuộc về Hậu giang bắt buộc phải dùng phà thay vì Cầu nổi. Làm Đường trên sinh lầy mà chỉ làm được trong mùa mưa, mùa nắng ráo Công Binh lại bận yểm trợ Chiến trường Ngoại biên, nên phải đóng cừ (4 cây cho 1 mét vuông) để giữ đất. Gặp đoạn có hai giong lạch chảy hai bên thì có khi một tháng một ĐĐ/CB chỉ đắp được mười (10) thước đường.

Dù công tác làm đường gặp trở ngại như vậy, nhưng kết quả đem lại hết sức rực rỡ. Dân chúng hồi cư cất nhà dọc theo đường lộ đã được tái thiết, vì tin tưởng Không Quân không bắn các nhà dọc theo đường lộ. Tháng 3/70, khi tôi về phục vụ tại LĐ30CBCĐ, tình hình an ninh Vùng Chợ Núi đã cải thiện vượt bậc; Đại đội CB công tác chỉ còn phối hợp với Đại đội ĐPQ và Trung đội Nghĩa quân cho công tác an ninh. Dân chúng đã báo cho Công Binh tháo gỡ Mìn Bẫy VC đặt, để mong làm trở ngại công tác làm đường. Các tên du kích đặt Mìn hoặc Bẫy chỉ trong đầu hôm hoặc sớm mai là bị tóm cổ. Lực lượng an ninh, nhờ hệ thống đường lộ mới được tái thiết, đã có được yếu tố CƠ ĐỘNG nhanh, làm chủ được tình hình an ninh.

Trong năm 1970, Hậu cần lớn nhỏ trong Vùng 3 Chiến thuật, đều coi như được thanh toán; kể cả các Mật Khu khét tiếng như Tân Trụ (Long An) - Vườn Thơm và Rau Răm (Hậu Nghĩa) - Tân Uyên (Biên Hòa)... Các Hệ thống Cầu Đường Hương thôn

trong các Mật khu trên đều được Công Binh tái thiết, các Lực lượng ĐPQ và NQ đã có yếu tố Cơ Động nên làm chủ tình hình an ninh địa phương, không cần sự giúp sức của các lực lượng Chính Quy.

Kết quả BÌNH ĐỊNH? Mùa mưa 1970, khi các Đại Đội Công Binh trở lại tiếp tục công tác Cầu Đường còn dở dang, đã phải đề cử hàng ngày ít lắm là một Sĩ quan hoặc HSQ và vài Binh sĩ để đi dự các đám tiệc trong vùng. Mỗi ngày thường có đến hai đám tiệc, Công Binh là thành phần coi như con cháu trong gia đình, không thể thiếu được. Gia chủ lại cấm đem lễ mừng (hoặc cúng), nếu không thì ngày hôm sau nhận lại đồ lễ với nhiều tặng vật khác mà không thể từ chối được. Các cấp chỉ huy Liên Đoàn hoặc Tiểu Đoàn xuống kiểm soát Công trường, nếu đi bằng đường bộ, đều được các thân hào tranh nhau mời về nhà dự "Một tiệc nhỏ nhưng đầy các thổ sản nổi tiếng của vùng và phải 6 giờ chiều mới rút áo được để về Saigon với lý do là phải về hiện diện tại Hậu cứ, trong đêm ĐPQ và NQ không cho một mống VC nào bén mảng về Vùng Chợ Núi. Nghiệp đoàn Xe lam của Chợ Núi phát triển không ngừng (lên đến 70 chiếc) bán buôn sung túc, sinh hoạt tấp nập. Dân chúng bày tỏ niềm tin sâu đậm đối với chính quyền Quốc Gia. Điểm đặc biệt là Nước Ngọt đã đến tận các nhà nghèo, xe đổi nước đã đến các ngõ ngách của vùng. Đây là vùng nước mặn, nước ngọt quý như vàng, trước đây phải gánh từ chum hũ qua cánh đồng sinh lầy rộng ba bốn cây số. Thấy sự cực khổ của CB trong việc chuyên chở đất, dân chúng tình nguyện kêu CB ủi lấy bớt đất các ruộng gò (cao hơn mặt ruộng khác trong vùng) để đắp đường cho nhanh chóng. Quận cho phép đào lấy đất đỏ tại các căn cứ cũ của Mỹ, để làm mặt đường.

Gần ba (03) năm tức là đến giữa năm 1972, CB mới hoàn thành được tâm nguyện của Tướng Đỗ Cao Trí; tiếc thay ông không còn sống để thấy kết quả đã đem lại cho Chợ Núi. Công Binh đã sửa chữa 40 cây số đường (hư hại 50%) – tái tạo 50 cs. đường – tái lập 500 thước Cầu đủ loại – đóng cừ và đắp trên 2.000 thước khối đất cho năm con đập ngăn nước mặn, sửa chữa 5 lớp học cũ và xây mới 12 lớp khác cho Trường học Chợ Núi (tại trung tâm) –

xây cất một trường mới và 3 lớp học dã chiến tại 4 địa điểm khác.

Một Bà lão đi chợ Saigon về (chuẩn bị đám giỗ) đã bảo với con cháu đem xuống ra rước "Tụi bây đem đồ ăn về trước, một lát tao lội xuống về. Tao ở lại coi tụi Công Binh làm Cầu. Mỏ! (tiếng địa phương biểu lộ sự ngạc nhiên) sáng này chả thấy gì mà bây giờ tụi nó nói chút xíu nữa xe qua được. Cầu Rạch Gầm, giáp ranh Quận Nhà Bè, dài 130 thước được tái thiết bằng Vật Liệu BAILEY có tăng cường hai trụ trung gian. Cầu chiến thuật Bailey, ráp và phóng trong vòng 5 giờ, có thể hoàn tất một chiều dài như trên. Ngày phóng cầu Rạch Gầm có đến khoảng ba ngàn (3.000) đồng bào chen chúc hai bên bờ sông xem CB phóng cầu. Một ông già ở lâu năm tại địa phương cho biết Công chánh Pháp làm Cầu Rạch Gầm trong ba năm, ngày chúng tôi khởi công đóng cừ, thuyết phục thế mấy ông cũng không tin là CB làm cầu cho đồng bào ăn Tết năm đó vì tính đến ngày Tết chỉ còn không đầy hai tháng. Cầu phóng xong lúc 5 giờ chiều, nhưng đồng bào đi lại rờ mó từ cây bù lon đến con ốc, đến 7 giờ đêm chưa chịu giải tán, sau lực lượng an ninh giải thích mãi mới chịu về. Bà lão nói trên, trước khi ra về đã giúp chúng tôi câu kết luận như sau: "Mấy thằng Việt cộng ba xạo thật!".

Vùng Chợ Núi sẽ là cơ sở tốt cho các kháng chiến quân ta trong mưu đồ phục quốc. Không biết chừng ta đã có sẵn mầm móng phục quốc nảy nở tại nơi này từ lâu rồi.

III. CÁC CUỘC HÀNH QUÂN TOÀN THẮNG 71 VÀ 72.

Hoài bão của Tướng Đỗ Cao Trí là diệt Hậu Cần Lớn "Miền Đông bộ Kampuchea" và ngay cả Hậu Cần "Miền Bắc" diệt cái căn nguyên bành trướng của Cộng Sản tại Việt Nam. Vào thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Trí đã một lần cất quân sang Kampuchea đánh Hậu cần CS/VN; đích thân TT Diệm ra lệnh mới điều được Tướng Trí rút quân về.

A. Hành quân toàn thắng 71.

Sau khi làm tê liệt tất cả Hậu cần VC trong nội địa Quân đoàn III, Tướng Trí đã nài nỉ nhiều lần với TT Thiệu để thực hiện hoài bão trên.

Sau khi được các “Ngài Cố vấn Mỹ” bật đèn xanh, hết sức là giới hạn; Tướng Trí đã tung quân càn quét Vùng Mỏ Vẹt (Mặt khu Ba Thu của VC).

Cuộc Hành quân được chuẩn bị hết sức bí mật, HQ kết thúc xong mà báo chí ngoại quốc cũng như quốc nội biết hết sức lờ mờ. Hẳn nhiên VC lại càng mù tịt. Trong cuộc chiến Việt Nam, báo chí nhất là các phóng viên ngoại quốc vô hình trung (có khi là hữu ý) làm môi trường tốt cho CS đánh hơi được các cuộc hành quân lớn và là phương tiện đối chứng tốt để CS rút kinh nghiệm về cách điều quân cũng như ưu và khuyết điểm của các Đơn vị Ta.

Chỉ trong vòng một ngày 10/04/1970 Công Binh đã thiết lập xong cây Cầu nổi (bằng VL M4T6) dài 200 thước cạnh cầu GÒ DẦU HẠ (gián đoạn lưu thông vì bị phá hoại). Quận Gò Dầu Hạ loan tin: cầu được thiết lập để đồng bào Vùng Ngư Long (nằm dọc theo biên giới Việt-Miên) dễ dàng chuyển thóc lúa vừa gặt xong. Đổ quân qua Sông Vàm Cỏ đêm 11/4/70, rạng ngày 12/4 Chiến đoàn 25 (một Trung đoàn thuộc Sư đoàn 25 làm lực lượng chánh) đã có mặt tại Xóm Chí; các Chiến đoàn 338 (Thiết kỵ) và Chiến đoàn 333 (Biệt động quân) đã sẵn sàng tại Chợ Trời biên giới. Tướng Trí dùng danh từ Chiến đoàn (Task force) vì lực lượng gồm cả các Binh Chủng chiến đấu cũng như hỗ trợ.

Với phương tiện truyền tin thô sơ và bọn Cán bộ nằm vùng dốt đặc, VC chả đánh hơi được tí nào; đêm 12 rạng 13/4 chúng lại tung một Trung đoàn tấn công Đồn Quan Thuế biên giới ngay trước mũi các Chiến Đoàn. Vì Tướng Trí đi ngủ sớm, để hôm sau tiến hành hoài bão từng ô áp bấy lâu; các SQ/TM/QĐIII không có phản ứng thích nghi. Tướng Trí hôm sau đã khiển trách các thuộc hạ về sự không linh động sửa đổi kế hoạch theo tình thế.

Đúng 08g00 ngày 13/4/70, sau đợt oanh kích mở màn của Không quân VNCH và Pháo binh cơ hữu, các Chiến đoàn đã vượt biên tấn công CS. Bất ngờ, vì lần đầu tiên QLVNCH “Dám” vượt biên tấn công chúng tận sào huyệt trên lãnh thổ nước bạn Kampuchea và vì sự tấn công như Sấm Sét, VC chỉ có tháo chạy, bỏ lại tất cả kho tàng của chúng.

Bị sự giới hạn quái ác của các “Ngài Cổ vấn”, chỉ cho phép càn quét khu vi rộng 5 cây số tính từ biên giới ra, Tướng Trí chỉ còn có nước “Dậm chân kêu Trời”: toàn bộ Cục R “Nhảy phóng” tháo chạy trước mũi quân ta, chỉ một cái vươn tay là tóm gọn, thế mà chỉ được phép giương mắt nhìn theo thôi (cả không được phép dùng pháo binh truy kích). Cây antenne đài “Nhảy phóng” đứng cách lần ranh giới hơn có 2 cây số như ngao nghề thách đố.

Hành quân Toàn thắng 71 kéo dài có 3 ngày (13-16/4/70) nhưng kết quả thu lượm rất lớn:

— Trên 700 VC bỏ xác tại trận (một số chạy không kịp vì Thiết kỵ bọc hậu quá nhanh, một số là chốt thí cho cục R tháo chạy).

Số lượng vũ khí, thóc gạo, thuốc men, mìn bẫy.... gần bằng phân nửa số thu được trong 5 tháng Hành quân Toàn thắng 72 sau này. Chiến trận giải quyết xong ngày đầu, hai ngày sau là để yểm trợ cho Quân vận chuyển chiến lợi phẩm.

— Người ta ước lượng phải mất 3 năm Cục R mới xây dựng nổi Hậu cần này.

Trong cuộc HQ này, ngoài Cây Cầu nổi làm yếu tố bất ngờ cho cuộc đổ quân qua Sông Vàm Cỏ, Công Binh chỉ thiết lập một cầu cạn (dry span) để Chiến đoàn 25 dễ dàng tái bổ sung thực phẩm và đạn dược.

B. Hành quân toàn thắng 72.

Kết quả đầy khích lệ của cuộc HQ TT 71 là lý do vững chắc đẩy các Ngài Cổ Vấn vào thế không từ chối được (đây là trọng tội của Tướng Trí đối với các Ngài). Được bật đèn xanh có hạn chế ngầm), QĐ III và QĐ IV, vào giữa tháng 5/70, tung quân sang Kampuchea càn quét tất cả Hậu cần chánh của Cộng Sản Việt Nam. Xin mở ngoặc: không hiểu giờ đây Sihanouk có chút ăn năn gì về “cái họa công Cọp về cần gà nhà không?”. Hắn đã ngu xuẩn áp dụng lại chiến lược của Cha Ông ngày trước, tạo sự bất hòa giữa Việt Nam và Thái Lan để lấy lại đất đai; lần này CS khác Thái lan xa.

Các Ngài Cổ Vấn Mỹ cũng ngu xuẩn không kém, cạy cục cho Lon Nol lật đổ Sihanouk để rồi Lon Nol ký văn kiện thỏa thuận cho QLVNCH tiến sang Kampuchea, cho có điểm “Pháp Lý” với

dân chúng Mỹ, một thành phần dân chúng dốt đặc về Chính Trị. Các Ngài xem, thằng CSVN hiện nay có cần các điểm Pháp Lý nào mà vẫn đem quân trấn đóng Kampuchea, Liên Xô chiếm đóng Afghanistan, Syria đóng quân trên lãnh thổ Lebanon...; các Ngài cũng giương con mắt ếch mà nhìn nó. Thế mà vẫn còn dạy đời tại El Salvador, đau thật!

HQ TT 72/Giai đoạn 1 - 1A - 2 và 3 cần quét dọc Quốc lộ 1 từ biên giới Việt-Miền đến Tỉnh lỵ Swayrieng của Kampuchea. Giai đoạn 4 cần quét dọc biên giới từ "ĐẦU CHÓ" (Dog head, hình thể biên giới điểm cực Tây Bắc thuộc tỉnh Tây Ninh giống đầu một con chó) đến "CÁNH THIÊN THẦN" (Vùng Ngũ Long thuộc Quận Gò Dầu tỉnh Tây Ninh).

Giai đoạn 5 hình thành hai mũi dùi tiến đánh Đồn điền CHỤP, cứ điểm cuối cùng của Cục R tại Miền Đông Bộ Kampuchea. Mũi dùi Chiến đoàn 338 tiến lên giải tỏa áp lực CS quanh Tỉnh lỵ Prey Veng, tiếp xúc các lực lượng thuộc QĐ IV, tiến chiếm CHỤP từ phía NAM. LTL 7/Kampuchea đánh CHỤP từ mặt Đông. Sư đoàn Dù ứng trực, SĐ này không phải ra sức vì VC chạy có cớ. Sư đoàn 25, tiến sau hai mũi dùi cần quét và bình định vùng đã tái chiếm, bố trí các cứ điểm an ninh bảo vệ toàn vùng với sự phối hợp của Quân lực Kampuchea.

Giai đoạn 6, cánh Tây Ninh chiếm Đồn điền Mimot (Vùng Lưỡi Câu); cánh Bình Long/SĐ5BB từ An Lộc/Lộc Ninh tiến chiếm SNOUL.

Trên nguyên tắc, các **Mũi dùi tấn công** thường do Phòng 3 phối hợp với P2 và Công Binh thám sát. Phòng 3 tổng kết ý kiến và đệ trình vị Tư Lệnh quyết định. Tướng Trí chỉ giao cho Sĩ quan Công Binh/Quân đoàn làm cuộc thám sát (sau khi được Phòng 2 cho biết ước tính Tình báo của vùng sắp hành quân). Vùng Đông Bộ Kampuchea gồm phần lớn là đồng ruộng có nhiều Sông Rạch cắt ngang dọc, cầu cống hầu hết đều bị phá hủy. Tướng Trí đặt nặng yếu tố Cơ Động, chiến xa M24 và Thiết quân vận có Bộ binh tùng thiết thọc sâu và bung rộng cắt nát hậu tuyến địch, Bộ binh theo sau cần quét các thành phần đã bị cắt thành mảnh nhỏ. Chỉ có Công Binh là có thể ước tính sức chịu của đất ở những địa thế

mà Thiết kỵ phải tiến qua, dự trữ sẵn những phương tiện để vượt các chướng ngại vật thiên nhiên hoặc nhân tạo, từ đó ấn định được những Mục tiêu giai đoạn của các Mũi dùi tấn công.

Trong các Giai đoạn Hành quân trên, CB đã phóng các Cầu Chiến Thuật, thiết lập các đường rẽ tại các cầu bị phá hoại, khai phá nhanh chóng các bãi mìn.... yểm trợ cho các Chiến đoàn hoàn thành các Giai đoạn HQ. Rất nhiều trường hợp, CB đã phải tiến hành việc phóng cầu dưới hỏa lực giao tranh của Chốt VC giữ cầu và lực lượng Ta. Tướng Trí luôn luôn ấn định thời hạn phải chiếm được các Mục Tiêu, khai thác tối đa Yếu tố Cơ Động Nhanh để đề bẹp sức kháng cự của VC. VC đã phải thí trọn vẹn một Trung Đoàn tại CHỤP mới cứu Cục R tháo chạy được trước sự tấn công thần tốc của quân Ta.

Công Binh đã thiết lập các cầu Chiến Thuật thay thế các cầu bị phá hoại trên Quốc lộ 1 từ biên giới đến Bến phà Neak Luong, giúp cho nước bạn Kampuchea tái thiết và bình định đất đai. Thiết lập các Căn Cứ Hỏa lực Thiện Ngôn, Krek, Suông... kiến tạo một phi trường cho phi cơ nhỏ tại Sway Rieng, tái tạo phi trường Krek. Giúp thiết lập Hệ thống Đồn bót cho Quân Lực Kampuchea.

Mùa mưa 1970, Tướng Trí rút các Chiến đoàn cơ động về nghỉ dưỡng quân. Sư đoàn 25 phối hợp với Quân đội bạn đảm trách việc an ninh các vùng được tái chiếm. Công Binh được phân tán mỏng về khắp Vùng 3 Chiến thuật tiếp tục các Chương trình Bình Định Nông thôn còn dang dở.

Chúng tôi sẽ đề cập nổi bất hạnh của Tướng Đỗ Cao Trí, gặp phải quyết định dùng Việt Nam làm mồi câu của cặp Nixon-Kissinger, trong loạt bài tới.

LSH K13

thương về xứ Huế



● HỒ ĐẮC TRÚC

*Lan, Huế, Hương điểm tô vườn thêm đẹp,
Mai, Cúc, Trúc khiến phong cảnh nên thơ,
Từ ngàn xưa cho mãi đến bây giờ
trăng với nước ngát ngây hồn thi sĩ*

*Đêm thanh vắng xuôi giong về Thôn Vỹ,
nhẹ mái chèo, xua bọt nước lăn tăn,
thả hồn về những năm tháng xa xăm
Cố đô Huế, đất Thần kinh thơ mộng!*

*Trong hư ảo những buổi chiều gió lộng
cầu Trường Tiền ngập cánh áo thướt tha:
các nữ sinh từ Thượng Tứ đi ra,
hay Bến Ngự, cửa Đông Ba rảo bước...*

Sự nhớ lại mấy chục năm về trước
Huế của tôi tình tứ biết đường bao:
Núi Ngự Bình sừng sững đứng trên cao
đảo mắt xuống giòng Hương Giang lơ lững...

Vào những ngày thanh bình không tiếng súng
người dân lành hạnh phúc sống bên nhau
khói lam chiều theo gió thoảng lên cao,
lũ mục đồng thúc trâu về chuồng "ngọ"... (1)

Kể từ khi Việt Cộng về đây đó
người dân lành bắt đầu thấy âu lo,
và cuộc sống không còn được ấm no,
vành khăn trắng chít lên đầu con trẻ!

Quê hương mất đi màu xanh đẹp đẽ
để đổi vào màu chết chóc, tang thương:
Tết Mậu Thân xác chết trải khắp đường
Trường Gia Hội mồ chôn người tập thể! (2)

Huế không còn đẹp "muôn màu, muôn vẻ"
mà chỉ còn "sầu nào với đau thương"!
Nhưng lòng tôi vẫn còn mãi vấn vương,
vì nơi ấy dấu hồn tôi muôn thuở.

Hôm nay trước cảnh người đi, kẻ ở,
tôi chạnh lòng thương nhớ Huế khôn nguôi.
Tính ra nay đã mười mấy năm rồi,
nhắc đến Huế lòng tôi bừng sống lại.

HỒ ĐẮC TRÚC

Chú thích:

(1) ngọ: nghỉ

(2) Mậu Thân 1968, Việt Cộng tấn công thành thị

hệ thống bầu cử Hoa Kỳ 1988

Thể thức bầu Tổng Thống. Đề cử ứng cử viên. Thủ tục đầu phiếu (Primary), Nghị Hội (Caucus), tuyển cử đoàn (electoral college). Tầm quan trọng của "Iowa caucus, New Hampshire Primary và Super Tuesday".

CAO CHÁNH CƯƠNG

*

Chính trường Hoa Kỳ đang rộn rịp, chuẩn bị bầu cử Tổng Thống. Hệ thống bầu cử ở Hoa Kỳ - nhất là sự tuyển chọn Tổng thống và Phó Tổng thống có phần phức tạp, tốn kém và kéo dài hơn một năm trường. Đa số cử tri, kể cả công dân bản xứ Hoa Kỳ chỉ biết đến phòng phiếu bầu cử nhưng ít người thấu triệt về thủ tục tuyển chọn và đặc cử Tổng thống, Phó Tổng thống Hoa Kỳ. Bài này viết nhằm mục đích hướng dẫn tổng quát về các phương thức bầu cử, đề cử, tuyển cử, và sau cùng là sự đặc cử của một Tổng Thống Hoa Kỳ. Hoa Kỳ sẽ có Tổng Thống mới nhiệm chức vào ngày 20 tháng 1 năm 1989.

NIÊN LIỆU BẦU CỬ

Tại Hoa Kỳ, cử vào ngày thứ ba tuần đầu tháng 11 của mỗi năm chẵn (even-numbered year) đều có một cuộc phổ thông bầu cử trên khắp lãnh thổ quốc gia. Các cử tri sẽ tuyển chọn các ứng cử viên sau đây: Tổng thống: 4 năm; Nghị sĩ: 6 năm 1 lần; Dân biểu: 2 năm 1 lần. Ngoài ra cũng có thể các chức vụ dân cử khác của mỗi Tiểu bang cũng được bầu cùng chung với các cuộc bầu cử năm chẵn nói trên. Bầu cử Nghị-sĩ và Dân-biểu sẽ được tuyển chọn theo lối "phổ thông đầu phiếu" như ở Việt Nam. Ứng cử viên nào có đa số tổng số phiếu cử tri (citizen) là thắng cử. Ngược

lại sự bầu cử và tuyển chọn của Tổng thống, Phó Tổng thống không phải thế. Đắc cử Tổng thống sẽ được tính theo tổng số phiếu “tuyển cử đoàn” (electoral college) chứ không phải tổng số phiếu phổ thông (popular vote) như Nghị sĩ, Dân biểu nói ở trên.

Chúng tôi sẽ chú trọng đến hệ thống bầu cử tổng thống mà thôi.

QUYỀN HẠN ĐƯỢC BẦU CỬ

Ai được quyền bầu cử? Chúng ta còn nhớ trước khi được trở thành công dân Hoa Kỳ, trong cuộc phỏng vấn có thể được hỏi: Tại sao ông (hay bà) muốn vào dân Mỹ? Có nhiều câu trả lời khác nhau như vì không ưa chế độ cộng sản, chọn lý tưởng tự do, vì kế sinh nhai của gia đình, việc làm v.v... Sự thật câu trả lời đúng nhất là “để được đi bầu cử”.

Bốn điều kiện sau đây phải được hội đủ mới được đi bầu cử:

1. Công dân Hoa Kỳ.
2. Trên 18 tuổi.
3. Không phạm hình tội (criminals).
4. Không bị bệnh thần kinh (mental illness).

Quyền bầu cử rất quan hệ vì người dân được tự do lựa chọn người đại diện tranh đấu quyền lợi của mình ở quốc hội hay chính quyền theo sở nguyện của mình. Ngoài ra, đôi khi người dân có quyền “áp lực” người đại diện của mình qua “lá phiếu” vì nếu làm “trái ý”, sau này sẽ không được đắc cử nữa.

ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ TỔNG THỐNG

Không phải ai cũng có quyền ra ứng cử tổng thống mặc dù họ là Mỹ quốc chính thống. Các điều kiện sau đây đã được hiến pháp Hoa Kỳ qui định cho một ứng cử viên tổng thống:

1. Công dân sinh trưởng tại Hoa Kỳ (natural-born citizen).
2. Cư ngụ liên tục trên lãnh thổ Hoa Kỳ ít nhất là 14 năm.
3. Trên 35 tuổi.

Với điều kiện trên, nhất định các người Việt Nam có quốc tịch

Mỹ ở thể hệ chúng ta không thể ra ứng cử tổng thống được rồi. Vì quốc tịch của chúng ta thuộc loại "hóa tịch" (naturalized citizen).

THỂ LỆ BẦU CỬ

Thủ tục tuyển chọn tổng thống Hoa Kỳ được diễn tiến qua hai giai đoạn: Đề cử và Tuyển cử (nomination and election). Đề cử do các đảng phái chính trị (political parties) lựa chọn ứng cử viên của đảng mình ra tranh cử. Tuyển cử là do lá phiếu bầu cử của cử tri theo lối phổ thông đầu phiếu (popular vote) hay cử tri đoàn (electoral vote) mà chúng tôi sẽ có dịp đề cập chi tiết sau này.

HỆ THỐNG ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ

Đảng phái chính trị Hoa Kỳ nằm trong hệ thống lưỡng đảng (two party system). Đảng Dân Chủ (Democracy) và đảng Cộng Hòa (Republican). Ngoài ra đôi khi cũng có những đảng phái nhỏ khác không đáng kể gọi là "đảng thứ ba" (third party). Mỗi đảng phái có riêng đường lối chủ trương hay lý tưởng chính trị khác nhau. Thí dụ: Đảng Dân Chủ là đảng của "dân nghèo (?)" vì thường hay chủ trương tranh đấu quyền lợi cho tầng lớp trung lưu và người thiểu số "thấp cổ bé miệng", nghèo khó v.v... Ngược lại đảng Cộng Hòa là đảng bảo thủ (conservative) thường hay bảo vệ quyền lợi của người giàu có, có thể lực (?) v.v... Vì vậy kể từ ngày đảng Cộng Hòa của chính phủ Reagan lên nhiệm chức các quyền lợi của người nghèo như trợ cấp xã hội (welfare, food stamp), phụ cấp tiền cơm trưa của học sinh trung, tiểu học (lunch money), tiền trợ cấp học phí đại học (financial aid) đều bị cắt bớt hay giới hạn là hậu quả của chính sách đảng Cộng Hòa mà ra.

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN (PARTY NOMINATION)

Như trên đã nói, trước khi cử người đại diện cho đảng mình ra tranh cử tổng thống, hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa phải tuyển chọn một ứng cử viên duy nhất của đảng mình để tranh dành lẫn nhau một chiếc ghế tổng thống. Đây gọi là thủ tục đề cử (nomination) để tuyển chọn một ứng cử viên (nominee) cho đảng. Việc làm này dành cho các hệ thống lãnh đạo và đảng viên mà thôi. Người dân thường không đảng phái không cần phải làm gì trong

lúc này.

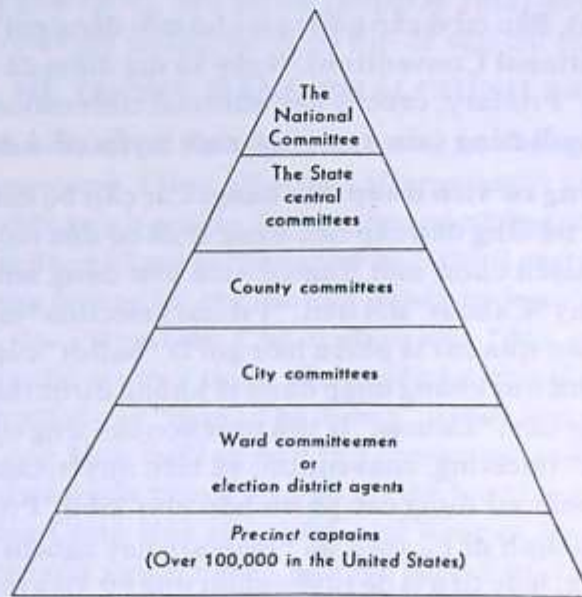
* **Thủ tục tuyển chọn ứng cử viên (nominee selective):** Vì mỗi đảng có thể có nhiều ứng cử viên ra tranh cử một lúc nên việc làm của mỗi đảng là lựa chọn một ứng cử viên có khả năng nhất để ra tranh cử đảng đối lập của mình. Thủ tục tuyển chọn sẽ diễn tiến qua hai giai đoạn: cấp Tiểu Bang (Primary, Caucus) và cấp quốc gia (National Convention). Tại mỗi tiểu bang có hai loại tuyển chọn hoặc theo lối bầu phiếu (Primary election) hay theo lối “nghị hội” (Caucus). Bầu cử ở cấp quốc gia cho mỗi đảng gọi là nghị hội quốc gia (National Convention). Ngày và địa điểm đề cử ứng cử viên theo lối “Primary, caucus hay national convention” sẽ được ấn định bởi mỗi đảng (xin xem lịch trình tuyển cử ở đoạn cuối).

* **Đề cử ứng cử viên ở cấp tiểu bang:** Các cấp bộ đảng phái và đảng viên từ hạ tầng đến cấp tiểu bang sẽ đề cử đến một địa điểm ấn định để tuyển chọn một ứng cử viên cho đảng mình qua lối “Primary” hay “Caucus” nói trên. “Primary election” là thủ tục đề cử ứng cử viên qua cái lá phiếu bầu gọi là “ballot” của các đảng viên. Lẽ dĩ nhiên ai không nhập đảng sẽ không được tham dự bầu bán trong dịp này. “Caucus” là thủ tục chọn lựa ứng cử viên theo lối “nghị hội” (meeting, convention) và biểu quyết, các đảng viên không cần phải xử dụng các phiếu bầu như kiểu “Primary election”. Sự qui định đề cử theo lối “Primary hay caucus” là do nơi mỗi tiểu bang, mục tiêu là để tuyển chọn ứng cử viên (nominee) ra tranh cử tổng thống trong tháng 11 sắp tới. Thủ tục này kéo dài trong nhiều tháng bắt đầu từ tháng cuối tháng giêng của năm bầu cử. Trong thời gian này các ứng cử viên tập trung hết nỗ lực quảng bá chủ trương đường lối của mình để được tuyển chọn trở thành ứng cử viên tổng thống (presidential nominee). Qua giai đoạn tuyển chọn này có thể một vài ứng cử viên (presidential candidate) tự mình rút lui vì nhận thấy mình sẽ không có hy vọng được đề cử là ứng cử viên tổng thống nhất là các ứng cử viên bị thua cuộc nhiều ở các “Primary hay Caucus”.

CẤP BỘ ĐẢNG PHÁI

Dưới đây là một sơ đồ lược quát về tổ chức và cấp bộ điều hành của đảng phái chính trị ở Hoa Kỳ - Đặc biệt 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ.

Trong các kỳ đề cử ứng cử viên tổng thống (presidential nominee), đảng viên mọi cấp từ quận, tỉnh, thành phố, tiểu bang v.v... sẽ tuần tự qua hệ thống này để chọn ứng cử viên tổng thống đảng mình trong các kỳ primary, caucus hay national convention.



LỊCH TRÌNH TUYỂN CỬ PRIMARY, CAUCUS, CONVENTION

Sau đây là các lịch trình tiêu biểu của các tiểu bang tại Primary, Caucus hay National Convention của 2 đảng Cộng Hòa hay Dân Chủ. Lịch trình quan trọng mà chúng ta thường hay nghe nói trên truyền hình hay báo chí là Iowa Caucus và New Hampshire Primary và Super Tuesday (sẽ đề cập sau này):

| Ngày tháng | Tiểu bang | Ghi chú |
|------------|-----------|---------|
| 29/30/1 | Michigan | CH |
| 8/2 | Iowa | CH & DC |

| | | |
|---------|---|------------|
| 16/2 | New Hamshire | |
| 23/2 | Minnesota & S. Dakota | |
| 1/3 | Vermont | |
| 5/3 | S. Carolina | |
| 5/3 | Wyoming | |
| 8/3 | Alabama, Arkansas, Florida, Georgia, Hawaii, Idaho, Kentucky, Louisiana, Maryland, Massachusetts, Mississippi, Missouri, Nevada, N. Carolina, Oklahoma, Rhode Island, Tennessee, Texas, Virginia, Washington. | Super Tue. |
| 12/3 | S. Carolina | DC |
| 15/3 | Illinois | |
| 20/3 | Puerto Rico | |
| 26/3 | Michigan | DC |
| 29/3 | Connecticut | |
| 19/4 | New York | |
| 26/4 | Pennsylvania | |
| 3/5 | Indiana, Ohio, D.C. | |
| 7/6 | California, New Jersey, Montana, New Mexico | |
| 18-21/7 | Atlanta (Democratic convention) | |
| 15-18/8 | New Orleans (GOP) convention | |

TẦM QUAN TRỌNG CỦA IOWA, NEW HAMPSHIRE PRIMARY, VÀ SUPER TUESDAY

Trong các cuộc đề cử ứng cử viên của mỗi tiểu bang cho hai đảng Dân Chủ, Cộng Hòa, quan trọng nhất là "Iowa Caucus, New Hampshire Primary và Super Tuesday". "Super Tuesday" vì trong cùng ngày thứ ba có đến 21 tiểu bang tuyển chọn ứng cử viên một lần kể cả đảng Cộng Hòa và Dân Chủ, sau ngày đề cử này chắc đã biết được đại cương ai thắng ai bại vì kết quả của nhiều tiểu bang công bố một lần. Riêng hai tiểu bang Iowa và New Hampshire quan trọng vì đây là ngày tuyển cử đầu tiên "caucus và primary" của hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ trong

mùa bầu cử. Ai thắng được 2 hai tiểu bang Iowa và New Hampshire sẽ có "tác dụng tâm lý đặc cử" đối với các ứng cử viên khác trong 2 "Primary và Caucus" đầu tiên này. Do sự "thừa thắng xông lên" các đề cử viên thắng cử trong 2 kỳ này có nhiều hy vọng hơn ở các tiểu bang kế tiếp. Trên bình diện quốc gia sự thật "Iowa caucus và New Hampshire primary" không phải quyết định tối hậu để thắng cuộc trong việc đề cử ứng cử viên tổng thống của mỗi đảng.

SUPER TUESDAY - IOWA CAUCUS - NEW HAMPSHIRE PRIMARY

Các ngày bầu cử quan trọng nhất của 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ để tuyển chọn ứng cử viên tổng thống cho đảng mình trong năm 1988 là Super Tuesday, Iowa Caucus, New Hampshire Primary, và National Convention.

| | | | |
|--|--|--|--|
| MARCH 8 | | | |
| SUPER TUESDAY | | | |
| Alabama Arizona Florida Georgia Hawaii (C) Iowa (C) Kentucky | Louisiana Maryland Massachusetts Missouri Nebraska (C) North Carolina | Oklahoma Rhode Island Tennessee Texas Virginia Washington state American Samoa (C) | <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bush's safety net ✓ Fertile ground for Jackson ✓ Gore's big test ✓ End of the road for more |

| |
|---|
| FEB. 8 |
| IOWA |
| <ul style="list-style-type: none"> ✓ Can Dukakis beat Bush? ✓ Can Robertson beat althor? ✓ A scramble among the Democrats and a big test for Simon, Gayherd and Babbitt. |

| |
|---|
| FEB. 10 |
| NEW HAMPSHIRE |
| <ul style="list-style-type: none"> ✓ Will Dukakis' neighbors deliver? ✓ End of the road for many ✓ Can fighting strike Hart again? |

| | |
|--|---|
| JULY 18-22 | AUG. 15-18 |
| ATLANTA | NEW ORLEANS |
|  Democratic Convention |  GOP Convention |

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THEO CẤP BỘ QUỐC GIA
(NATIONAL CONVENTION) CỦA MỖI ĐẢNG

Sau khi thủ tục đề cử ứng cử viên tổng thống theo lối Primary hay Caucus ở mỗi tiểu bang. Đến lúc này sẽ loại một vài ứng cử viên (tự rút lui) không được thắng cử hay ít thắng cử nhiều ở cấp bộ các tiểu bang, còn lại sẽ được vào “chung kết” để chọn lựa ở “nghị hội quốc gia” (national convention). Mỗi đảng sẽ chọn ngày và địa điểm khác nhau. Trong năm 1988, đảng Dân Chủ sẽ tổ chức tại Atlanta vào ngày 18 đến 21 tháng 7 năm 1988, đảng Cộng Hòa sẽ có lịch trình từ 15 đến 18 tháng 8 năm 1988. Tại “national convention” các ứng viên sẽ được tuyển chọn bởi các cử tri đoàn (delegate) của các cấp bộ đảng phái được gửi từ 50 tiểu bang tới. Số lượng cử tri đoàn nhiều ít sẽ được ấn định tùy theo các cấp bộ đảng phái của tiểu bang. Việc tuyển chọn đại diện các cử tri (delegate) xảy ra ngay cùng ngày với “primary và caucus” ở các tiểu bang. Thông thường số cử tri đoàn khoảng trên 3000 người trên toàn quốc. Tiến trình tuyển chọn trong “Nghị hội quốc gia” gồm có sự tranh luận diễn đàn của các ứng cử viên gọi là “Platform” để đưa ra các đường lối, chính sách của mình mong thuyết phục cử tri đoàn đề cử mình ra ứng cử viên tổng thống duy nhất của mỗi đảng. Phần các cử tri đoàn trong thời gian này lo phần thảo luận, hội họp, phân tách... để tuyển chọn một ứng viên xứng đáng của đảng mình để ra tranh cử tổng thống với đảng đối lập trong tháng 11 sắp tới.

Qua thủ tục đề cử tại hai nghị hội này, bây giờ chỉ có hai ứng cử viên tổng thống duy nhất của lưỡng đảng chính trị nói trên mà thôi. Các ứng cử viên khác đã bị loại dần qua thủ tục bầu cử ở “primary, caucus hay national convention”.

Việc làm của các đảng phái bây giờ xem như chấm dứt.

THỦ TỤC BẦU TỔNG THỐNG

Trước khi người dân (cử tri) xử dụng lá phiếu bầu cử cho ai, ứng cử viên tổng thống phải làm hai việc sau đây:

* **Tuyển chọn phó tổng thống:** Sau khi được đảng mình đề cử, ứng viên tổng thống có nhiệm vụ tuyển chọn một phó tổng thống đứng chung liên danh của mình. Lễ dĩ nhiên phải có sự hội ý với

các cấp lãnh đạo đảng phái cấp bộ quốc gia và nhất là phải tìm kiếm những ứng viên phó tổng thống nào có khả năng thu hút lá phiếu của quần chúng để có yếu tố “thắng cử” sau này.

* **Chiến dịch tranh cử (campaign):** Đây là chiến dịch vận động để thắng cử của mỗi ứng cử viên chủ trọng đến đường lối, chủ trương, chính sách trên phương diện quốc gia nhằm vào lá phiếu chung của toàn dân. Chiến dịch tranh cử này rất quan trọng vì cử tri toàn quốc sẽ xét đoán, phân tách, nghiên cứu đường hướng của mỗi ứng cử viên để bầu, bất luận thuộc đảng phái nào. Lúc này không cần quan tâm đến phiếu bầu của các đảng phái nữa, vì quyết định thắng cử tổng thống sẽ do lá phiếu phổ thông (popular vote) để nắm trọn toàn tổng số lượng “tuyển cử đoàn” (electoral college) mà chúng tôi sẽ lần lượt đề cập chi tiết dưới đây.

THỂ THỨC BẦU CỬ TỔNG THỐNG

Muốn thắng cử tổng thống Hoa Kỳ, phương thức bầu cử và kiểm phiếu phải qua hai loại:

* **Phổ thông đầu phiếu (popular vote):** Mọi công dân Hoa Kỳ hội đủ điều kiện như đã đề cập ở phần đầu, đều có quyền đến phòng phiếu thuộc địa hạt của mình để tự do tuyển chọn một ứng cử viên tổng thống mà mình cho là ứng ý, xứng đáng nhất bất luận thuộc đảng phái nào. Một đảng viên Cộng Hòa có quyền bầu cử cho ứng viên tổng thống thuộc đảng Dân Chủ nếu nhận thấy ứng viên tổng thống của Cộng Hòa không thích hợp với ý hướng của mình và ngược lại một đảng viên Dân Chủ cũng có thể bầu cho bất cứ ứng cử viên tổng thống nào kể cả Cộng Hòa nếu mình muốn. Như thế mới gọi là “tự do bầu cử” được thực hiện trong các phòng phiếu kín.

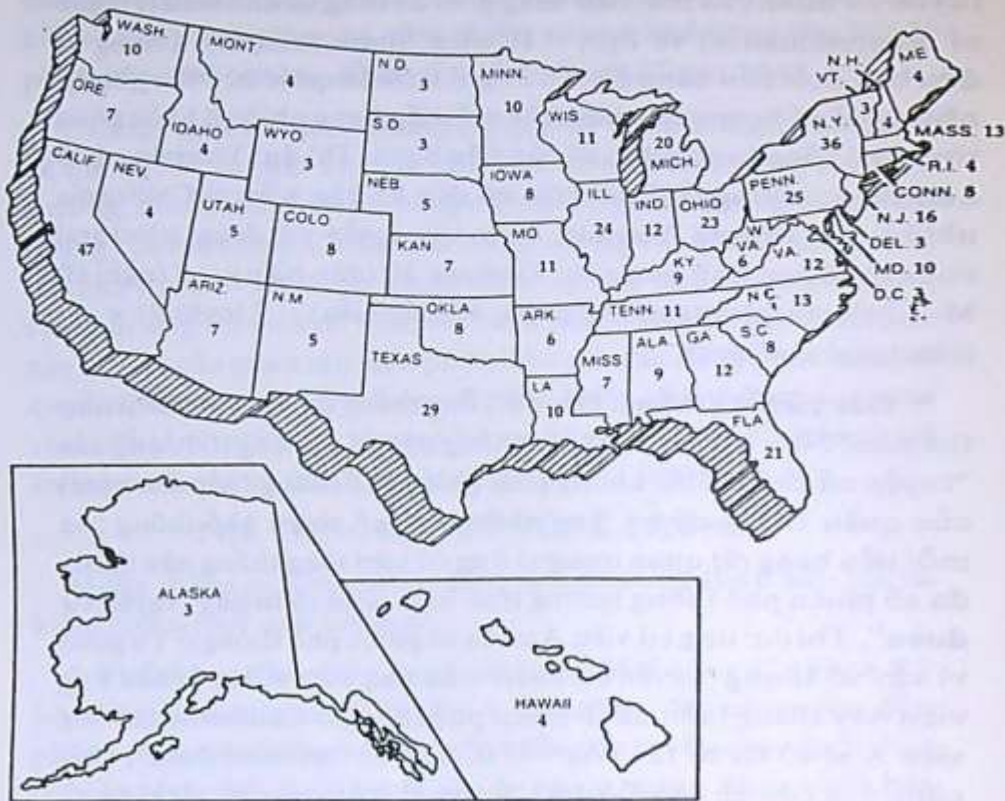
* **Tuyển cử đoàn (electoral college, vote):** Đắc cử tổng thống nhờ ở số lượng “tuyển cử đoàn” chứ không phải do nơi số lượng “phiếu phổ thông”. Vì vậy một ứng cử viên có thể có nhiều số lượng phiếu phổ thông nhưng thua ứng cử viên khác có nhiều số lượng “tuyển cử đoàn” hơn. Tuyển cử đoàn được ấn định như thế nào? Tuyển cử đoàn được qui định theo từng mỗi tiểu bang. Số lượng

tuyển cử đoàn của mỗi tiểu bang gồm có tổng số dân biểu (House of Representative) và nghị sĩ (United States Senator). Chúng ta đều biết mỗi tiểu bang đều có 2 nghị sĩ (toàn quốc có 100 nghị sĩ), nhưng về số lượng dân biểu của mỗi tiểu bang nhiều ít khác nhau tùy theo tổng lượng dân số của tiểu bang. Thí dụ: Virginia có 10 dân biểu, nhưng ở California có đến 45 dân biểu vì California nhiều dân số hơn Virginia. Như vậy tuyển cử đoàn (electoral college) được tính như sau: Virginia: 10 (dân biểu) + 2 (nghị sĩ) = 12 electoral votes; California: 45 (dân biểu) + 2 (nghị sĩ) = 47 (electoral colleges).

* **Đặc cử tổng thống:** Đặc cử Tổng thống được tính phiếu như thế nào? Như trên đã nói tổng thống đặc cử do tổng số lượng của “tuyển cử đoàn” chứ không phải phiếu phổ thông (popular vote) của quần chúng cử tri. Tuy nhiên tổng số phiếu phổ thông của mỗi tiểu bang rất quan trọng vì ứng cử viên tổng thống nào thắng đa số phiếu phổ thông hưởng trọn luôn **toàn số lượng “tuyển cử đoàn”**. Thí dụ: ứng cử viên A có đa số phiếu phổ thông ở Virginia vì vậy số lượng “tuyển cử đoàn” của ứng viên A là 12, nếu ứng viên này thắng luôn đa số phiếu phổ thông ở California thì ứng viên A sẽ có tất cả 12 (VA) + 47 (CA) = 59 “tuyển cử đoàn”. Cuối cùng ứng cử viên nào số lượng “tuyển cử đoàn” cao nhất sẽ thắng cử.

Tóm tắt, lá phiếu phổ thông (popular vote) chỉ đóng một vai trò quan trọng tương đối mà thôi. Vì vậy có khi ứng viên có đa số phiếu phổ thông nhưng cũng không đặc cử được. Thí dụ: ứng cử viên B thắng phiếu ở 4 tiểu bang RI, CT, DE, S.C. với 500,000 phiếu phổ thông, tính theo tuyển cử đoàn, ứng viên này có 23 electoral votes, ứng cử viên A chỉ thắng phiếu phổ thông ở Texas với 450,000 phiếu (đa số) nhưng tính theo tuyển cử đoàn có đến 29 electoral votes. Như vậy ứng cử viên A thắng cử (nếu chỉ có 5 tiểu bang) mặc dù ứng cử viên B có đa số phiếu bầu phổ thông.

Sau đây là số lượng “Tuyển cử đoàn” năm 1988 của mỗi tiểu bang trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.



Tuyển cử đoàn (electoral vote) (Tổng số dân biểu tiểu bang) ' 2

CHỌN LỰA ỨNG CỬ VIÊN TỔNG THỐNG

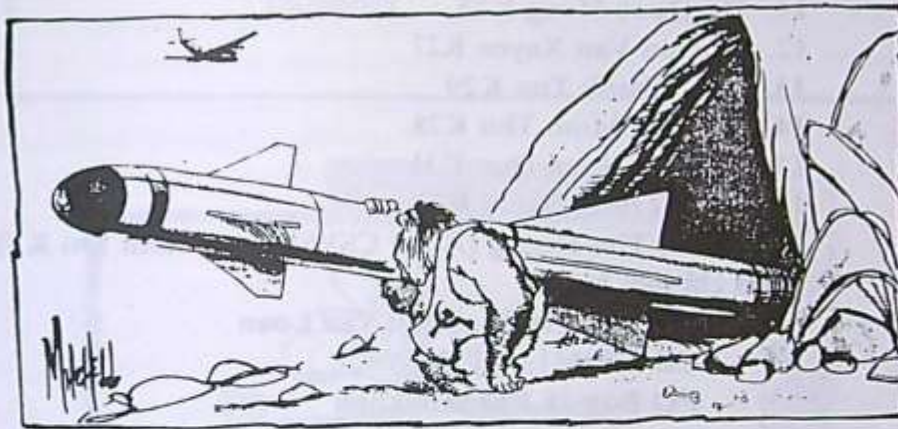
Làm thế nào để chọn lựa một ứng cử viên tổng thống hầu xứng đáng đón lá phiếu cho họ? Lẽ dĩ nhiên mỗi người đều có một phương cách khác nhau. Nhưng đại cương mọi người thường lượng giá mỗi ứng cử viên qua các yếu tố sau:

- * Ý thức hệ của Đảng phái (political party ideology),
- * Quá trình tranh đấu (résumé).
- * Lập trường, chủ trương, đường lối hoạt động (issues).

Hai yếu tố sau cùng (résumé, issues) thiết tưởng đã rõ ràng, các ứng cử viên đã phổ biến trên diễn đàn, công luận báo chí truyền hình để chúng ta am tường, so sánh, phân tách và có quyết định sau cùng. Riêng về yếu tố ý thức hệ đảng phái thông thường cử tri thiểu số như da màu, hispanic v.v.. thường dồn phiếu cho ứng cử viên dân chủ vì họ nghĩ rằng chính quyền dân chủ sẽ bảo vệ cho người trung lưu, nghèo khổ hơn cộng hòa như chúng tôi đã có dịp nói qua trong đoạn mục “đảng phái” ở trên. Vì vậy trong lịch sử tổng thống Hoa Kỳ đa số phiếu của người da màu đều dồn cho ứng cử viên đảng dân chủ. Người Hoa Kỳ gốc Việt Nam của chúng ta đứng trên phương diện “lý tưởng đảng phái” nên bầu cho ai? Đó là quyết định của quý vị, lẽ dĩ nhiên người viết không có quyền bàn tán đến chuyện này.

CAO CHÁNH CƯƠNG

Mùa Bầu cử 1988.



Mitchell/The Australian/Sydney

DANH SÁCH CSVSQ TẠI CÁC TRẠI TỰ NẠN ĐÔNG NAM Á

I. THAILAND

1. Doan Minh Nhut K5
2. Ton That Dien K10
3. Nguyen Van Tu K10
4. Le Nhu Triem K12
5. Nguyen Anh Le K16
6. Nguyen Hong Trong K19
7. Do Thanh Long K19
8. Nguyen Van Huan K20
9. Nguyen Thai Bao K21
10. Tran van Loan K23
11. Ha Quoc Hung K25
12. Nguyen Van Xuyen K27
13. Ngo Thanh Ton K29
14. Nguyen Minh Thu K28
15. Nguyen Xuan Quy K31
16. Tran Trong Nghia K31
17. BS Le Thu Huong (Ái nữ CSVSQ Le Thanh Do K5)

Địa chỉ liên lạc:

Chi Hội Trưởng Tran Van Loan
CB # 304413 K172
PO Box 18 Phanatnikhon
Chonburi 20140 Thailand

II. PHILIPPINES

1. Truong Chi Hieu K10

2. Nguyen Van Niem K22A
3. Bui Dat Trung K25
4. Nguyen Van Guong K27

Địa chỉ liên lạc:

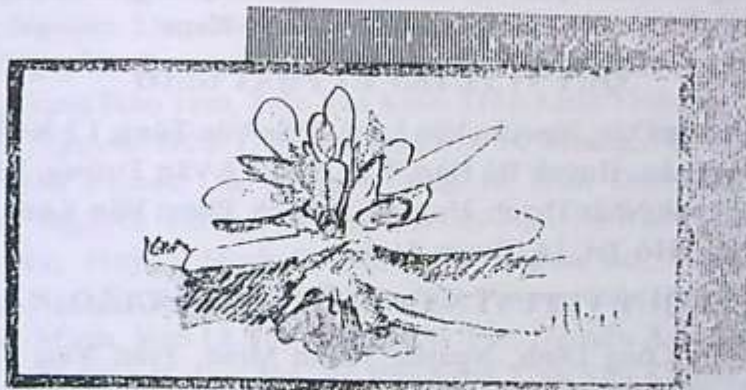
Nguyen Van Niem
BM: 17311
Bldg: 607 F
PRPC PO Box 7635
MIA Morong Bataan
Philippines

III. INDONESIA

1. Dao May K11 Phu
2. Ngo Nhu Khue K12
3. Vo Van Muoi K26

Địa chỉ liên lạc:

Chi Hội Trưởng Dao May K11
PG 285 002 - Boat AG 6826
PO Box 19, Tanjung Pinang, 29101
Indonesia



đầy đủ danh sách 480 tù nhân chính trị vừa được VC “phóng thích”

Theo tin từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, VC vừa “phóng thích” 480 tù nhân chính trị mà đa số là các cựu Sĩ Quan QLVNCH đã bị giam giữ từ tháng 5/1975 đến nay, bao gồm 22 vị tu sĩ Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo, 2 bộ trưởng, 9 sĩ quan cấp tướng, 116 cấp đại tá, 81 cấp trung tá, 69 cấp thiếu tá, 89 cấp đại úy, 15 cấp trung úy, 15 cấp thiếu úy, 52 công chức chính phủ và 31 người thuộc các thành phần khác.

Được biết dưới áp lực của quốc tế cũng như dưới sự đấu tranh bền bỉ của các cơ quan đoàn thể người Việt hải ngoại, cũng như để lấy lòng người Mỹ bố thí cho chút cơm cháo cứu trợ, bọn VC đã buộc lòng phải phóng thích một số sĩ quan, viên chức của VNCH sau khi đã giam cầm, đàn áp họ suốt mười mấy năm qua. Chúng ta tiếp tục vận động và tiếp tục đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải thả hết tất cả tù nhân chính trị cũng như không được ngược đãi họ ở khắp các nhà tù trên đất nước VN đồng thời chúng ta cũng tiếp tục vận động với chính phủ Mỹ và các quốc gia trên thế giới để những tù nhân chính trị này được phép rời khỏi Việt Nam.

QUÝ VỊ TUYÊN ÚY PHẬT GIÁO

Lê Quang Đức, Nguyễn Văn Long, Trần Văn Tùng, Lê Xuân Kỳ, Nguyễn Xuân, Huỳnh Bá Hào, Trần Ngũ, Lê Văn Tường, Lê Thái Bình, Huỳnh Nhật Thạch, Huỳnh Kim Bình, Phạm Văn Khuê, Trần Văn Điều, Hồ Tri, Lê Thanh Kính.

QUÝ VỊ TUYÊN ÚY THIÊN CHÚA GIÁO

Nguyễn Công Dinh, Nguyễn Thành Minh, Trần Văn Thông, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Quang Diên, Nguyễn Văn Thơi, Đinh Công Trọng.

CẤP TƯỞNG

Nguyễn Hữu Có, Dương Văn Đức, Nguyễn Thanh Sáng, Trần Văn Chơn, Huỳnh Văn Cao, Nguyễn Chấn Á, Nguyễn Xuân Trọng, Vũ Văn Giai, Phan Đình Thứ.

BỘ TRƯỞNG

Ngô Khắc Tĩnh, Ngô Khắc Tịnh

CẤP TÁ

Đại Tá

Trần Kim Hơn, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Quốc Huỳnh, Dương Hiếu Nghĩa, Hồ Văn Thành, Phạm Bá Hoa, Hoàng Thọ Nhu, Phạm Duy Thân, Lại Đức Chuẩn, Lê Tấn Phước, Phan Văn Tài, Hồ Tiêu, Trần Xuân Đức, Nguyễn Tất Thịnh, Nguyễn Quang Thông, Trần Mộng Chu, Nguyễn Bá Tước, Nguyễn Việt Tân, Đàm Quang Yêu, Trần Văn Việt, Trần Văn Quý, Phan Văn Minh, Trần Văn Tư, Lê Quang Đệ, Chung Minh Kiến, Nguyễn Văn Huấn, Trần Văn Hào, Lê Quang Trị, Nguyễn Văn Viên, Phạm Văn Thường, Nguyễn Vang Thọ, Nguyễn Khắc Thiện, Phan Đăng Tấn, Phạm Thành Can, Phạm Bình Chi, Nguyễn Hữu Phước, Trương Bình Liệu, Phạm Văn Nương, Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Văn Tư, Nguyễn Khắc Tường, Phạm Thế Vinh, Trần Văn Văn, Nguyễn Trí Vang, Nguyễn Duy Bách, Lê Quang Bình, Huỳnh Án, Trịnh Văn Anh, Nguyễn Quang Sanh, Nguyễn Quang Chiêu, Phan Công Minh, Trịnh Hảo Tâm, Trần Văn Kính, Trần Khắc Tĩnh, Vũ Quang Chiêm, Nguyễn Hữu Thôn, Nguyễn Phước Nhung, Nguyễn Kim Bào, Trần Phước Du, Tô Văn Đống, Lê Hữu Đức, Tôn Thất Khiêm, Nguyễn Đăng Phương, Vũ Lộ, Nguyễn Văn Chiên, Lê Ngọc Hy, Huỳnh Minh Quang, Phạm Nghĩa Bội, Trần Ngọc Thống, Nguyễn Tâm Phát, Nguyễn Hữu Phụng, Cao Thông Minh, Lý Văn Minh, Ngô Lê Tuệ, Nguyễn Sỹ Túc, Nguyễn Ấm, Phan Bá Hòa, Trần Văn Hoàng, Nguyễn Phú Sanh, Cao Văn Khanh, Đặng Văn Đính, Nguyễn Văn Hữu, Võ Văn Bá, Tống Thất Hùng, Phạm

Thông Trảng, Tạ Thành Long, Lê Văn Thiện, Trần Tín, Lê Phú Phúc, Nguyễn Như Kiệt, Nguyễn Thới Lai, Bùi Xuân Lăng, Lê Văn Phú, Nguyễn Văn Phiền, Cao Văn Phước, Súi Sỏi Coóng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Đức Khoái, Nguyễn Minh Khem, Nguyễn Kỳ Nguyên, Trần Phượng Quế, Nguyễn Đức Đệ, Phùng Văn Quang, Trần Văn Bắc, Hoàng Văn Luyện, Võ Chào, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Bùi Quang Hiến, Nguyễn Văn Răng, Trịnh Xuân Nghiêm, Nguyễn Văn Thún, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Trân, Bùi Cát, Thái Ngọc Nghĩa.

Trung Tá

Ngô Đức Lâm, Lê Công Hoàn, Lê Như Huế, Trần Thành Tựu, Nguyễn Quang Tuyến, Trương Văn Chấn, Huỳnh Ngọc Chấn, Phùng Văn Đệ, Đỗ Huy Chương, Quách Cẩm Vinh, Trương Văn Oanh, Trần Anh Xuân, Nguyễn Văn Thiện, Hồ Việt Thanh, Lâu Vĩnh Djếnh, Nguyễn Văn Thuận, Tạ Văn Thái, Nguyễn Văn Ngử, Đặng Văn Triêm, Nguyễn Văn Thanh, Từ Hải Phương, Đặng Việt Mậu, Phan Cảnh Tuân, Nguyễn Hữu Cương, Phạm Ngọc Cầu, Lê Quang Tiên, Lê Thanh Quý, Phạm Văn Khanh, Lê Minh Khôn, Chương A Kiều, Kỳ Văn Long, Tôn Thất Hoàng, Nguyễn Văn Hoành, Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Thái Hân, Nguyễn Văn Kỳ, Lưu Đình Kính, Trần Như Hùng, Lư Ta Ri, Khu Đắc Hùng, Nguyễn Nhượng (tức Huấn), Nguyễn Văn Long, Vinh Thái, Đinh Quốc Thịnh, Lê Bá Cương, Phạm Văn Hòa, Nguyễn Hồng Sơn, Phan Văn Phúc, Võ Tấn Khoa, Huỳnh Kim Thới, Ung Dzu, Lê Tấn Bửu, Trang Văn Ngộ, Nguyễn Minh Công, Vũ Văn Quý, Lê Huy Vân, Lê Phước Mỹ, Võ Ngọc Lân, Đoàn Văn Quang, Nguyễn Văn Vinh, Lê Văn Điệp, Nguyễn Ngọc Phúc, Đỗ Nam Kỳ, Nguyễn Đăng Hòa, Lê Quốc Hùng, Nguyễn Năng Chín, Trần Văn Huệ, Phạm Hy Mai, Phạm Ngọc Linh, Bùi Đức Luyện, Tô Công Biên, Trần Văn Sáu, Võ Quốc Sử, Lê Quý Kỳ, Tôn Thất Nhiều, Trần Sỹ Ngọc, Trịnh Văn Giục, Nguyễn Văn Thắng, Trần Mực, Trần Quang Điểm, Trần Thanh Bền.

Thiếu Tá

Nguyễn Kim Biên, Lữ Văn Cung, Lê Hữu Trí, Trịnh Văn Ba,

Hoàng Hữu Đạo, Trương Văn Trí, Phan Kim Môn, Điền Danh Hiệp, Đặng Đức Thành, Trần Ngụy, Huỳnh Nhật Thạch, Hồ Trí, Phạm Minh Châu, Ngô Văn Bá, Nguyễn Văn Thế, Trần Chấn Sơn, Nguyễn Kim Năm, Phạm Văn Thịnh, Trần Tuấn Sơn, Hoàng Văn Tuy, Trương Văn Phúc, Võ Thành Nhơn, Trần Ngọc Quang, Đặng Minh Tân, Dương Văn Chiêu, Trần Tiến San, Phạm Văn Dinh, Đào Văn Lương, Lê Thiện Điền, Nguyễn Đình Trà, Đỗ Văn Danh, Phạm Hữu Thiện, Nghiêm Ngọc An, Nguyễn Văn Phẩm, Dương Đình Phá, Nguyễn Đức Đào, Trần Vệ, Vũ Đình Tiến, Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Hữu Thanh, Trần Công Thành, Trương Đình Tỵ, Trần Văn Hai, Trần Đức Tuấn, Võ Văn Đức, Trần Văn Quý, Hồ Ngọc Quang, Trần Chu Thênh, Phạm Đăng Khoa, Lê Quý Trấn, Trần Văn Vinh, Huỳnh Văn Hương, Phạm Văn Ung, Vũ Tường Tinh, Nguyễn Văn Xuân, Phạm Văn Tinh, Đặng Duy Bách, Dương Tâm Bảo, Ngô Văn Ngọ, Bảo Đồng, Ngô Tùng Châu, Lê Văn Châu, Đỗ Đình Lâm, Phạm Văn Huỳnh, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Lược, Trần Văn Thông, Trần Văn Nghiệp, Phan Văn Phương.

CẤP ỦY

Đại Ủy

Nguyễn Thanh Chương, Phụng Hoàng An, Lê Văn Bảy, Nguyễn Ngọc Hải, Lê Đình Tịnh, Bùi Nghĩa Hiệp, Trần Xuân Muôn, Nguyễn Đình Phúc, Lê Tấn Sứ, Trần Ty, Dương Trấu, Nguyễn Văn Tư, Trần Hồng Quan, Trương Văn Tăng, Võ Khắc Thoại, Trần Đức Thiệp, Võ Công Danh, Nguyễn Văn Định, Tô Văn Vân, Trần Tấn Tài, Trần Văn Định, Đỗ Anh Hào, Nguyễn Hữu Đức, Trần Khải Hoàn, Hoàng Long, Lê Tấn Lợi, Nguyễn Đức Ký, Võ An Cư, Bùi Văn Tuyển, Trần Kim Sơn, Trần Xuân Lợi, Nguyễn Văn Phước, Đặng Văn Huỳnh, Đoàn Văn Khôi, Nguyễn Đức Châu, Tô Hùng Phước, Đặng Ngọc Thịnh, Nguyễn Hành, Hà Băng, Bùi Văn Phúc, Lê Mạnh Hùng, Đỗ Văn Nhâm, Nguyễn Văn Hiếu, Mộc Văn Thị, Nguyễn Văn Huỳnh, Hoàng Trần Chính, Nguyễn Văn Chiêu, Lê Công Sanh, Trần Đắc Tuấn, Phạm Văn Giỏi, Nguyễn Huy Tiến, Đỗ Thanh Liêm, Trương Văn Triệu, Lý Phụng Hào, Huỳnh Ngọc Lương, Lâm Song Xương, Lê Quang Đức, Trần Văn Tùng, Lê

Xuân Kỳ, Nguyễn Xuân, Trần Tấn Toàn, Huỳnh Bá Hảo, Trần Văn Tuông, Lê Thái Bình, Huỳnh Kim Bình, Phạm Văn Khuê, Trần Văn Diệu, Lê Thành Kính, Nguyễn Phán, Mai Văn Tấn, Trương Tấn Lộc, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thái Chi, Nguyễn Chánh Vi, Chu Mạnh Bích, Nguyễn Văn Hóa, Võ Đôn Luân, Trần Văn Ri, Nguyễn Phan Đệ, Phạm Tấn Mới, Nguyễn Văn Vinh, Đỗ Đình Hoàng, Nguyễn Công Định, Nguyễn Thanh Minh, Trịnh Ung Hải, Trần Quang Khanh, Trần Hữu Xiêm, Nguyễn Ngọc Tường, Trương Công Minh.

Trung Úy

Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Đình Quý, Nguyễn Văn Thới, Hồ Đắc Dũng, Đỗ Đình Quế, Trần Minh Dương, Nguyễn Văn Xéc, Hà Minh Hùng, Vũ Mạnh Hùng, Nguyễn Xuân Tây, Võ Hiền Sỹ, Nguyễn Ngọc Diễm, Trương Đình Thắng, Đỗ Minh Chánh, Trần Văn Ngọc.

Thiếu Úy

Trần Tấn Kim, Phạm Thị Bạch Hoa, Lê Văn Liêm, Nguyễn Huệ, Trần Thanh Tấn, Nguyễn Văn Huệ, Huỳnh Chí Tài, Mai Văn Nhật, Võ Văn Tân, Nguyễn Sĩ Sinh, Hồ Xuân Đức, Trần Văn Nối, Dương Văn Hồng, Nguyễn Hữu Sô, Dương Ngọc Quý.

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC

Lê Văn Ngân, Lê Văn Tài, Lê Thành Phương, Nguyễn Văn Lốt, Ngô Thanh Bình, Trần Văn Tân, Lê Trương, Phan Văn Gác, Nguyễn Văn Tý, Lê Văn Hoàng, Lý Giả Quyền, Trần Bửu Ngọc, Lê Văn Sở, Lê Văn Cự, Dương Văn Thiệt, Võ Văn Bùng, Nguyễn Văn Lờ, Nguyễn Tuấn, Hoàng Văn Hải, Hà Mạnh Phan, Phạm Cung, Đặng Quang Khải, Ngô Văn Trường, Danh Xom, Bùi Văn Đồng, Nguyễn Viết Khánh (Sơn Điền), Ngô Quang Trụ, Lê Hà Vinh (Trần Dạ Từ), Hà Sơn Hồ, Huỳnh Lượng Nhân, Lâm Thành Thông.

CÔNG CHỨC

Huỳnh Sĩ Hùng, Đặng Hoàng Hà, Đinh Công Trọng, Châu Kinh

Lịch, Ngô Minh Đức, Lê Văn Để, Nguyễn Bá Quát, Nguyễn Kim Hùng, Lê Thành Lập, Trần Cảnh Chung, Lê Văn Thừa, Đậu Phi Lược, Dương Văn Nam, Nguyễn Văn Khi, Huỳnh Cư, Phạm Xuân Sang, Nguyễn Văn Định, Lê Tấn Khanh, Hồ Văn Hà, Triệu Huỳnh Võ, Phạm Đình Doãn, Phương Văn Nhơn, Trương Đình Thành, Lê Văn Khương, Trần Thanh Hương, Dương Văn Triển, Sử Ngọc Danh, Tôn Thất Đông, Trần Thái Nguyên, Phạm Văn Bông, Lê An, Hoàng Nhất Huy, Võ Văn Thượng, Võ Quốc Thanh, Phạm Duy Tuệ, Huỳnh Văn Trú, Nguyễn Khoa Phước, Nguyễn Văn Mân, Lý Thái Vượng, Trương Thành Thái, Huỳnh Ngọc Thạch, Trần Văn Hôn, Lê Thành Nhơn, Vũ Văn Long, Trần Sinh, Trịnh Văn Thanh, Nguyễn Trọng Khánh, Ung Si Tak, Đỗ Tiến Hóa.



Hanoi-Frankfurter Allgemeine-Frankfurt

DANH SÁCH CỤU SVSQ/TVBQG ĐÃ GỬI TÀI LIỆU VỀ CHO ĐA HIỆU/KỶ YẾU

1. Tran Van Trung, K1, Pháp
2. Bui Dinh Dam, K1
3. Lu Lan, K3
4. Do Kien Nhiều, K4
5. Nguyen Thien Nghi, K4
6. Tran Đac, K6
7. Tran Van Nhut, K10
8. Le Ba Phuc, K11
9. Dao May, K11 phụ,
Trại tỵ nạn Indonesia
10. Ngo Huu Au, K12
11. Ngo Nhu Khuc, K12
Trại tỵ nạn Indonesia
12. Lam Hong Son, K13
13. Tran Duc Long, K13
14. Pham Van Huu, K13
15. Dang Tri Hoan, K14
16. Nguyen Ngoc Nghia, K17
17. Bui Binh, K17
18. Lai Dinh Dan, K18
19. Le Van Me, K18
20. Nguyen Ngoc Khoan, K18
21. Le Van Đap, K19,
Bruxelles, Bỉ
22. Nguyen Vinh Giam, K19,
Liege, Bỉ
23. Nguyen Viet Thanh, K19
Gia Nã Đại
23. Ton That Ban, K19
24. Nguyen Nho, K19
25. Quach Van Vinh, K19
26. Nguyen Thanh Duc, K20
27. Nguyen Tong Tien, K20
28. Thai Van Tan, K20, Pháp
29. Tran Ngoc Linh, K21
30. Nguyen Đac Song Phuong, K21
31. Tran Ngoc Linh, K21
32. Nguyen Đac Song Phuong, K21
33. Nguyen Van Dong, K21
34. Chau Minh Lac, K22
35. Tran Van Tien, K22A, Na Uy
36. Pham Van Tang, K23
37. Ngo Quang Minh, K23
38. Le Van Thanh, K24, Pháp
39. Nguyen Viet An, K24, Pháp
40. Phan Hoa, K24
41. Hoang Hy, K25
42. Nguyen Hue, K25
43. Ha Tan Dien, K26
44. Tran Cong Dieu, K26
45. Vo Cong Tien, K26
46. Tran Quang Dieu, K26, Pháp
47. Vo Van Muoi, K26,
Trại tỵ nạn Indonesia
48. Hoang Trong Duc, K27
49. Tran Huu Hanh, K27, Pháp
50. Than Phi, K27, Pháp
51. Nguyen Van Phep, K27
52. Le Minh Tuan, K27, Gia Nã Đại
53. Nguyen Thanh Sang, K28
54. Trieu Cam Vien, K28, Liege, Bỉ
55. Tu Thanh K29
56. Trinh Xuan Ngoc K29
57. Vo Van Thang K29
58. Nguyen Cuong K30
59. Tu Van Phuong K31
60. Chi Hoi Vo Bi Canada

(Còn tiếp)



NT TRẦN VĂN LOAN K23, Thái Lan: Đã nhận được lá thư đầy tình nghĩa của NT. Thành thật cảm ơn NT đã cung cấp tin tức về CSVSQ Trương Văn Nhi K16. Sẽ thông báo cho CSVSQ Thuận về việc này. Cầu chúc NT và tất cả anh em mình bên đó an mạnh và sớm được đi định cư. Kính.

NT THUẬN HÓA, HỒ ĐẮC TRÚC, K13: Mặc dầu Cui 32 không phải là Cui 32 chính hiệu, nhưng so với các khóa lớn (thí dụ như khóa NT) thì còn cách xa ghê lắm... Do đó NT đừng ngại ngần gì cả. Đã nhận được tấm check của NT. Đã đóng góp bài vở, rồi còn đóng góp thêm tiền bạc nữa thì NT quả thật có nhiều thiện chí (xin bốc thơm NT

chút chút, đừng cười em út nhé). Chúc NT và gia đình an mạnh, mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của NT. Kính.

NT DƯƠNG HIỂN TÔNG K22, Connecticut: Đã nhận được thư và check của các NT trên đó gửi về cho Đa Hiệu và Ban Chấp Hành Trung Ương. Mặc dầu nhân số trên đó không đông lắm, nhưng công, của đóng góp cho Hội và cho Đa Hiệu thật không nhỏ. NT Hội Trưởng vẫn thường khen ngợi về tinh thần đoàn kết của anh em thuộc chi hội Connecticut, và NT đã có thư riêng. Cui 32 vẫn hằng mong có một ngày hội ngộ lại tất cả anh em mình trên đó. Vẫn nhớ hoài những ngày tháng dài mài kính sử cùng với anh em ở

Bridgeport. Mong NT hoạt động hăng hái để chi hội được phát triển mạnh hơn nữa. Rất vui khi biết đại hội kỳ này sẽ có NT Võ Công Tiến K26 về tham dự. NT Hội Trưởng mong muốn có NT cùng đi với NT Tiến, ráng thu xếp một chuyến nghe NT. Xin chuyển lời thăm hỏi tới tất cả các NT trong chi hội và kính chúc NT cùng gia đình gặp mọi sự may mắn, an Khang.

NT LÊ VĂN THANH K24, Los Angeles: Đã nhận được bài của NT. Thơ đăng trong số này. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của NT. Kính.

NT NGUYỄN VĂN HÒA K25, Canada: Lâu quá không được tin tức gì của NT. Vẫn thường hỏi thăm NT Khánh về NT. Được biết NT và gia đình an mạnh là mừng rồi. Kỳ này NT và NT chi hội trưởng bên đó ráng thu xếp để về tham dự đại hội một chuyến, hội bên này rất mong đó. Vẫn nhớ những ngày trên trường và ở Nha Trang. Mong NT và gia đình an mạnh, hẹn gặp nhau ở kỳ đại hội cuối tháng 5. Kính.

NT VÕ TÌNH K17, Houston, TX: Đã nhận được bản tin của gia đình K17 hải ngoại. Được biết buổi họp mặt của gia đình K17 hải ngoại rất vui và thành công. Xin cho Cù 32 chung vui ké với. NT đang "thiếu nợ" Đa Hiệu đó nghe. Rất mong bài vở của NT. Kính.

NT LÂM HỒNG SƠN K13, Oklahoma: Đã nhận được hai bài của NT. Mặc dầu chi hội bên đó được thành lập không lâu lắm nhưng sinh hoạt coi môi rất sống động. Mong nhận được sự tiếp tay thường xuyên của NT cho Đa Hiệu và hẹn gặp lại NT ở kỳ đại hội tháng 5. Kính.

Ông PHẠM TRẦN VŨ: Đã lâu không nghe tăm hơi gì của Cù 32½ rồi? Hay là đã phũ tay treo bút? Cù 32 xin can đó nghe. Kỳ này đành lấy lại một bài thơ của Cù 32½ để đăng lại. Rất trông tin và luôn luôn mong mỗi Cù 32½ đầu lang thang ở đâu cũng nên nhớ về Đa Hiệu. Thân.

NT LÊ THÀNH K26, Los Angeles: Chúc mừng NT thành công như ý trong việc học và việc mở phòng mạch.

Cám ơn NT về bài viết. Hy vọng gặp lại NT trong một ngày rất gần. Kính.

NT LÊ LÃO K25 và NT LÊ ĐÌNH KHÂM K29, San Diego: Chắc các NT vẫn nhận được báo Đa Hiệu thường xuyên theo yêu cầu? Lâu quá

không có tin tức gì của các NT? Vẫn nhớ những ngày vui vẻ nhậu nhẹt lai rai dưới đó. Mong gặp lại NT trong ngày đại hội. Chúc quý NT và gia đình an mạnh, may mắn. Kính.



NHẮN TIN CHUNG

Thời gian qua Đa Hiệu đã nhận được sự đóng góp bài vở thường xuyên của một số thân hữu và các CSVSQ cho nên nội dung tờ báo có nhiều khởi sắc đặc biệt. Đa Hiệu xin thành thật cảm tạ tấm lòng ưu ái mà quý vị đã dành cho Đa

Hiệu, và Đa Hiệu ước mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ bài vở của quý vị để Đa Hiệu lúc nào cũng xứng đáng là tiếng nói của tập thể CSVSQ/TVBQGVN. Thành thật cảm ơn quý vị.



NHẮN TIN

Bạn TRẦN QUANG DIỆU (I26) Paris: cuộn băng “Giã từ Đà Lạt” của K26 mà Diệu và các bạn mang từ Việt Nam (1982) đã được copy lại và một số gửi cho các bạn cùng

khóa. Sẽ gửi đến bạn một cuốn theo địa chỉ Chi Hội Paris. Xin lỗi để bạn đợi quá lâu (1982). Nguyễn Văn Tạo K26.

**DANH SÁCH THÂN HỮU, CHI HỘI,
KHÓA VÀ CỤ SVSQ ỦNG HỘ ĐA HIỆU**
(tiếp theo)

| | |
|----------------------------|--------|
| Lương Văn Ngộ K6 | 15.00 |
| Nguyễn Thị Chúc T/H | 20.00 |
| Ngô Tri K28 | 20.00 |
| Trần Quang Tuấn K26 | 20.00 |
| Trần Ngọc Ty K25 | 20.00 |
| Nguyễn Văn Lượng K26 | 20.00 |
| Nguyễn Thiện Nghị K4 | 20.00 |
| Lạc Minh Châu K22 | 25.00 |
| Nguyễn Văn Đợt K31 | 20.00 |
| Đỗ Thị Cúc Hoàng T/H | 30.00 |
| Lê Ngọc Ẩn K20 | 20.00 |
| Nguyễn Văn Cảnh K14 | 30.00 |
| Lê Tinh Huy K23 | 50.00 |
| Võ Hữu Danh K25 | 20.00 |
| Nguyễn Khánh K28 | 20.00 |
| Lã Huy Anh K14 | 20.00 |
| Bạch Vi Trần T/H | 20.00 |
| Cao Chánh Cương K15 | 50.00 |
| Trần Quang K14 | 20.00 |
| Phạm Văn Chấn K25 | 20.00 |
| Nguyễn Trung Hòa K28 | 30.00 |
| Lâm Hồng Sơn K13 | 20.00 |
| Hồ Đắc Trúc K13 | 10.00 |
| Chi Hội Houston | 100.00 |
| Nguyễn Đình Hạnh K19 | 25.00 |
| Chi Hội Minnesota | 200.00 |
| Trần Đắc K6 | 20.00 |
| Lại Đình Đán K18 | 20.00 |
| Ngô Văn Giàu K19 | 40.00 |
| Phạm Văn Hải K22 | 25.00 |
| Trần Văn Tiến K22 | 50.00 |

| | |
|----------------------------------|-------------------------|
| Ngô Quang Minh K23 | 30.00 |
| Võ Công Tiên K26 | 100.00 |
| Lê Minh Tuấn K27 | 20.00 |
| Trần Quang Minh K28 | 20.00 |
| Vũ Kim Trọng K26 | 20.00 |
| Triệu Cẩm Viên K28 | 20.00 |
| Dương Hiến Tông K22 | 20.00 |
| Nguyễn Tấn Hòa K22 | 20.00 |
| Võ Hy Sơn K24 | 20.00 |
| Lâm Thế Bình K25 | 20.00 |
| Nguyễn T. Thuận K28 | 20.00 |
| Thy Cúc (Bùi Thị Xuân) T/H | 20.00 |
| Chi Hội Connecticut | 100.00 |
| Chi Hội Canada | 150.00 Canadian dollars |
| Nguyễn Văn Nhứ K30 | 20.00 |
| Nguyễn Văn Phúc T/H | 30.00 |
| Nguyễn Huệ K25 | 20.00 |

(còn tiếp)



Tuyển Tập

SỨC MẠNH CỦA TU TƯỞNG

(của DƯ PHƯỚC LONG, Tác giả GÓP PHẦN XÂY DỰNG)

Hãy đọc Tuyển Tập SỨC MẠNH CỦA TU TƯỞNG để ý thức rằng:

- Sức mạnh của một dân tộc không nằm trong quân lực và vũ khí; mà là nằm trong sức mạnh của tu tưởng;
- Sức mạnh của tu tưởng là sức mạnh của ngòi bút có hiệu năng dứt dây lòng dân đưa tới cao trào cách mạng giải phóng quê hương;
- Sức mạnh của tu tưởng giúp tuổi trẻ thực hiện được những việc phi thường trên các mặt trận chính trị, văn hóa hay võ trang; để viết nên những trang vinh sử mới từ cộng đồng hải ngoại đến các rừng núi Đông Dương.

Và để thấy rõ ràng:

- Những cải cách kinh tế của Trung cộng hoặc của chế độ cộng sản Việt-sô phải chăng chỉ là một chính sách giai đoạn vì nhu cầu kinh tế, một trò ảo thuật cổ điển của cộng sản quốc tế nếu không kèm theo những thay đổi chính trị tận gốc rễ, từ hình thức đến nội dung?
- Những chính sách của các cường quốc Đông hay Tây phương yểm trợ các cao trào giải phóng quốc gia phải chăng chỉ là những chính sách đúng cái thâu trả hình, và đưa tới một trong hai con đường:
 - Có tự do (theo kiểu Tây phương) thì mất độc lập thực sự;
 - Có độc lập (theo kiểu cộng sản) thì mất luôn cả tự do!
- Và để có một ý niệm sâu rộng về ý nghĩa của nền văn hóa dân tộc, và thể hiện những giá trị văn hóa đó trong cuộc sống hàng ngày, của cá nhân, của gia đình và của cộng đồng.

Giá bán 7 mỹ kim.

Có bán tại các nơi:

Ms Anh Du Long
4499 Park Sommers Way
San Jose, CA 95136
(408) 281-2281

Báo Thăng Mỏ
609 S. First St.
San Jose, CA 95113
(408) 297-0545

Nhà sách Toàn Thư
(Thương Xá Tam Đa)
79 S. 3rd Street, #12
San Jose, CA 95112
(408) 292-2788

Welcome
to

The Mayfair

Established 1837



*Nhà hàng Mayfair được khai trương vào năm 1937. Hiệu này trước tiên là một hiệu chuyên về "trà bánh", nay khuếch trương thành một trong những nơi hò hẹn, ăn uống thanh lịch nhất của Union Square. Chúng tôi rất hân hạnh được cống hiến quý khách những món ăn khoái khẩu cùng sự tiếp đón nồng hậu của bốn hiệu.
Đ. T.: (415) 421-1093.*



Trần Xuân Thế K20 kính mời

ĐỒ THỊ CÚC HOÀNG

BÁC SĨ NHÃN KHOA

- Khám mắt, làm kính và đủ loại contact lens.
- Mở cửa Thứ Hai đến Thứ Bảy từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

598 E. Santa Clara St., Suite 200

San Jose, CA 95112

(Góc đường 13 và E. Santa Clara St.)

Tel: 408-993-2288

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Văn Phòng Luật Sư Willis A. Kroffroth



NGUYỄN NGHIỆP & THU VÂN

Legal Assistant - Tax Preparer & Consultant

- Tai nạn xe cộ (P.I.), lao động...
- Di trú: Thẻ xanh, Quốc tịch, Passport, Đoàn tụ...
- Khai thuế, Đại diện Audit
- Giữ môn bài kế toán, lương bổng
- Xin môn bài, Thành lập & Cố vấn các loại Công Ty
- Soạn thảo, Giải thích kế ước.
- Thông dịch, Phiên dịch, Thị thực
- Cho vay địa ốc (Mortgage Loans)

3633-3635 Fairmount Ave.
San Diego, CA 92105

Tel: (619) 280-6682
(714) 531-9553

TRUNG TÂM NHA KHOA

NHA SĨ NGUYỄN VĂN PHÚC

650 E. Santa Clara, Downtown San Jose, CA 95112

Tel: (408) 288-9033 & 288-9034

(ngay góc đường Santa Clara và 14th)



- Khám răng, phòng ngừa sâu răng bằng fluoride
- Trị bệnh nướu, đánh trắng răng, cạo đá răng
- Nhổ răng, tiểu giải phẫu răng khôn
- Trám, chữa tủy răng
- Làm răng giả đủ loại

- Nhận Medical, Bảo Hiểm và Trả Góp
- Tiết kiệm tối đa đối với quý vị có bảo hiểm và trả tiền mặt
- Tính giá giúp đỡ cho sinh viên và học sinh.

XIN GỌI LẤY HẸN TRƯỚC TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Thứ hai - Thứ sáu: 9:00am - 6:00pm, Thứ bảy: 9:00am - 4:00pm

Tiện xe buýt số 21, 22, 81 — Có sân đậu xe rộng rãi phía sau

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



Bác sĩ Nha Khoa

NGUYỄN BÁ KHUÊ

14188 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643

ĐT: (714) 530-7033/530-7052

(Trong khu Shopping Center Blue Pavilion mới xây cất)

- Hậu Đại Học U.C.L.A. tại Hoa Kỳ
- Cựu Chánh Chủ Khảo Nha Khoa/Trưởng Quân Y (1973-1975)
- Nguyên Nha Sĩ Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (1962-1972)
- Hội viên Thực Thụ Hội Đồng Chỉ Đạo & Điều Hành Nha Sĩ Quốc Tế tại California U.S.A.
- Hơn 25 năm hành nghề trong ngành Nha Khoa

*Phòng mạch trang bị dụng cụ máy móc điện tử tối tân.
Đặc biệt: máy quang tuyến chỉ cần 20 giây chụp hình được toàn hàm. Bệnh nhân rất thoải mái tránh được 80% ảnh hưởng phóng xạ đối tổn hại cho sức khỏe.*

- KHÁM RĂNG TỔNG QUÁT ĐỊNH KỲ
- CHỮA, NHỚ, TRÁM RĂNG NGƯỜI LỚN, TRẺ EM
- LÀM RĂNG GIẢ ĐỦ LOẠI
- GIẢI PHẪU & CHỮA TRỊ CÁC BỆNH VỀ NIẾU LỢI
- NIỀNG RĂNG VÀ CHỈNH HÀM
- ĐẶC BIỆT NHA KHOA THẨM MỸ



XIN VUI LÒNG GỌI ĐIỆN THOẠI HẸN TRƯỚC
CÓ SÂN ĐÀU XE RỘNG RÃI

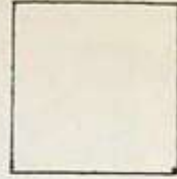
NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ hai đến thứ bảy: 10am - 7pm, Chủ nhật làm việc theo hẹn

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29